

PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỒ BIÊN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CÔ

Giám-đọc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ VI ★ SỐ 125 ★ 1-5-1964

1.— Hùng-Vương (thơ)	Nguyễn-Vỹ	8 — 9
2.— C.I.A., lật đờ chế độ độc tài	Chiến-Thắng	10 — 16
3.— Tiếng nói của con tim (truyện ngắn)	Tố-Nga	17 — 24
4.— Chiều (thơ TĐBN)	Nguyễn-vân-Côn	25
5.— Thần thoại Hy-lạp — La-mã	Đàm quang-Thiện	26 — 29
6.— Đường hầm dưới lòng sông	John Gaselee	30 — 31
7.— Loài người chiếm Hỏa-tinh	Phi-Sơn	32 — 39
8.— Tiếng đêm (thơ)	Lê-hoài-Trinh	37
9.— Một khoa học mới	Thăng-Tiến	38 — 42
10.— Những người đàn bà lưng danh: Elisabeth	Tấn-Phong	43 — 47
11.— Nỗi nhớ bên trời (thơ)	Hoài-Việt-Nhân	48
12.— Hận (thơ)	Lê-Thiến-Thanh	49
13.— Những bí mật trong thế chiến	Thiếu-Sơn	50 — 54
14.— Quần đảo Côn-Son	Sơn-Vương	55 — 61
15.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	62 — 65
16.— Yêu mai xuân này (thơ TĐBN)	Tuệ-Mai	66
17.— Tâm tình trên đảo Phú-Quý	Hoa-Tịnh-Linh	67 — 71

18.— Bức thư Saigon	Cô Minh-Đức	72 — 76
19.— Tiếng nói gái trai thế hệ	Phồ-Thông	77 — 86
20.— Im tiếng (thơ)	Phương-Lan	87
21.— Phê bình sách mới: Nai của T.T. Kiệt	Nguyễn-Vỹ	88 — 91
22.— Minh ơi! Văn nghệ Phi-châu	Diệu-Huyền	92 — 98
23.— Thán phận (thơ)	Trần-Nhôn	99
24.— Khúc nhớ (truyện ngoại quốc)	Guy de Maupassant	100—106
25.— Cạ Trần-Đường, anh hùng chống Pháp	Chương-Thanh	107—108
26.— Người tù 69	Nguyễn-Vỹ	109—113
27.— Cô đơn (thơ)	LÊ-TRUNG-TRANG	114—115
28.— Phồ-Thông vòng quanh thế-giới	Xuân Anh	116—119
29.— Thư bạn đọc	P. Th.	120
30.— Đáp bạn bốn phương	Diệu-Huyền	132
• Tranh vẽ	Ngọc Dũng	



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế.
- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỒ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Genevière — PARIS Vè

(vente — abonnements — Publicité)



Hùng-Vương



* Nguyễn - Vỹ

Hùng - Vương ! Hùng - Vương !
Mười-tám đời xây đắp Quê-hương.

Khai sơn, lập Quốc,
Giao - chỉ, Việt - thường,
Mở mang đất nước,
Gìn - giữ biên - cương,

Xây dựng cơ - đồ Nam - quốc,
Oai - hùng một cõi Nam - phương !
Rồng - Tiên huyết - thống, khí thiêng nung nóng,
Bốn nghìn năm gột rửa mấy tang thương !

Ông cha oanh liệt
Con cháu hùng cường
Huy - hoàng sông núi,
Tô - diêm máu xương,

Cương mặt Việt - Nam oai-nghiêm gân guốc
Hành diện nhìn ra cửa Thái-Bình-Dương !
Chiến công đầy Lịch-sử
Khí phách dậy mười phương,
Quang - Trung, Hưng - Đạo,
Lê - Lợi, Trưng - Vương,
Chống xâm lăng, trai tài gái giỏi,
Cờ bay chiến thắng khắp sa-trường !



Ngày nay ruột mềm, máu chảy
Nhuộm khắp Quê-hương.
Tê lạnh giòng sông Bến-Hải
Điêu - hiu ngọn gió, Hiền-Lương.
Anh em thù hận,
Tàn - sát bi thương
Cùng giòng máu đỏ
Giao-chỉ, Việt-thường !
Than ôi ! Những bàn tay để-quốc
Gian ác, bạo cường
Cầm gươm đâm máu
Rạch đôi Quê-hương !
Một giải Non Sông hồn thiêng rên xiết,
Nghìn thu chưa tan một mối hận trường !

12

(Tao-dàn Bạch-Nga)



★ Chiến-Thắng

Ông Allen Dulles, nguyên giám đốc Sở Tình Báo C.I.A. lúc nào cũng có sẵn một câu trả lời mỗi khi có ai hỏi quan điểm của CIA về vấn đề xen vào nội bộ của một nước ngoài. Thực vậy, qua thái độ của ông, người ta có thể đo được tầm mức quan trọng, trong việc nhận định lãnh tụ một quốc gia bạn có chống Cộng không. Ông cất vắn lại người chắt vắn; giọng câu kính:

« Ai cũng đứng về phe bạn của mình, ông muốn chúng tôi ủng hộ kẻ thù hã. » Thái độ của ông rất dứt khoát trắng đen về vấn đề này. Tán trợ một chính phủ chống Cộng hay một lãnh tụ đòi lập với điện Cẩm Linh chưa đủ, chính phủ Mỹ còn cần phải ủng hộ những công cuộc cải cách xã hội cần thiết để cùng cô những quốc gia này ngăn chặn sự xâm nhập của Cộng Sản. Trung thành với giáo

C. I. A. LẬT ĐỒ ...

điều cõ hữu của Cộng Sản, Khrushchev, không bao giờ muốn thấy các quốc gia chậm tiến mở mang, luôn luôn muốn giành lấy độc quyền lũng đoạn các xứ này.

CIA đã phải nhúng tay vào vụ lật đổ của Arbenz (Ác Ben) tại Guatemala (Ga-tơ-ma-la) vì chính phủ này không thực hiện những điều hứa về các chương trình xã hội. Nửa diện tích đất trống trọt trong nước gồm 4 triệu người vẫn còn tập trung trong tay 1.100 gia đình địa chủ. Nền kinh tế trong nước do 3 công ty lớn của Mỹ (Guatemala là một xứ ở Trung Mỹ) nắm giữ, đứng đầu là Công Ty Trái Cây. Công nhân làm việc trong các vườn nho của công ty kể trên đã phát động một cuộc đình công để yêu sách tăng lương công nhật 1 Mỹ kim 80 lên 3 Mỹ kim. Nhưng họ thất bại.

Mặc khác giai cấp giầu có này còn tự quyền không đóng góp phần thuế rất nặng của họ. Bảy năm sau ngày giải phóng khỏi ách Cộng-sản, xứ này vẫn không có một nguồn lợi tức nào cả, chỉ vì lẽ, các nghị sĩ trong quốc hội đều là

những nhân vật có nhiều bất động sản, và một số khác trước làm nghề tự do. Chẳng ai muốn tự đánh thuế mình cả. Thành thử, việc phải đóng thuế các tài sản đối với họ chỉ còn là một trò hề, ví dụ, sở hữu chủ của một đồn điền trị giá 100.000 Mỹ-kim, mà chỉ chịu trả tiền thuê có 300 Mỹ-kim một năm. Tổng thống Miguel Ydigoras Fuentes còn kiếm được nhiều tiền hơn cả Tổng thống Hoa kỳ. Tổng thống Hoa kỳ phải trả tiền thuê nặng đánh trên tiền lương 100.000 Mỹ kim. Trong khi T.T. Fuentes (Phuy-en-tơ) lãnh lương 72.000 Mỹ kim, chưa kể 72.000 Mỹ kim khác để « chi phí ».

Phải lật đổ chính phủ thông trị độc tài do Cộng sản lập nên này, hơn nữa Guatemala là một xứ ở trong khối Tây phương một nguyên nhân khác khiến C.I.A. phải ra tay để thanh toán chế độ này, vì dư luận đã công khai lên tiếng.

Nội vụ Guatemala đã minh xác hoạt động của C.I.A. đạt tới tầm hữu hiệu nhất. Trong việc thu thập tin tức trên khắp thế giới, trong cách

truyền tin cũng như trong việc thẩm định giá trị nguồn tin một cách mau chóng, xác thực để hướng dẫn chính sách của nhà cầm quyền.

Bộ máy truy tầm tin tức bắt tay vào việc: Đại-tá Castillo (Cát-tin-lô), một cựu sĩ quan chống Cộng trong quân đội Guatemala, bị trục xuất lưu vong tại Honduras (Hong-đuy-ra) Trung Mỹ, đang vận động xin khi giới võ trang cho một nhóm người chống chế độ Arbenz.

Nhân vật đầu tiên hoạt động trên sân khấu của tân kịch mở màn này là một nhà doanh thương người Đức cao ngệu và ốm nhom, mới tới Steltin, một thị cảng nằm trên sông Oder thuộc Cộng sản Ba-Lan, để điều khiển một xưởng máy. Trong những ngày đầu xuân âm áp, nhà doanh nghiệp này nảy ra một thói quen bọc theo bữa ăn trưa (xen đuych) thả bộ lên đỉnh một ngọn đồi miền quê, cũng như nhiều người Đức khác, bản tính yêu thiên nhiên, ông đem theo một ông nhòm để ngắm cảnh trời mây. Thình thoảng ông lại đưa ông nhòm quét dọc theo bên tấu ở bờ sông đồi điện,

tại đó các tàu đang chắt hàng hóa lên để chờ vào biển Ban-Tích hay ra ngoài xa nữa.

Một buổi trưa tháng 4, trong văn phòng nhỏ nhà doanh thương cao ngệu và ốm nhom này đọc cho cô thư ký có mái tóc vàng hoe một bức thư dài, gửi tới cho một hãng sản xuất đồ phụ tùng xe hơi Pháp. Sau khi ký vào bức thư, nhà doanh thương trao lại cho cô thư ký để cô này mang đến một cơ quan hữu trách Ba-Lan duyệt chuẩn. Sau khi đã đóng dấu, bức thư liền được gửi đi ngay chiều hôm đó. Viên cục trưởng nhiệm sở đó nêu nghi ngờ và kiểm duyệt lại tỉ mỉ, hẳn có thể am tường cận kẽ hơn, vì bức thư mục đích của nội dung không phải chỉ có tính cách thuần túy thương mại.

Chỉ cần giữ bức thư lại vài ngày để chờ những chuyên viên đèn giáo nghiệm, nhưng hẳn có biết đâu rằng nhà doanh thương Đức hiền lành nọ và cô gái tóc vàng hoe kia đều là nhân viên của C.I.A. cả. Cả trong phạm vi gián điệp, sự thành công có khi chỉ nhờ vào một tích tắc may rủi. Bây giờ thì bức thư đã ngon

lành lên đường đi Ba-Lê rồi, mà địa chỉ ghi trên bì thư chỉ là một chi nhánh của C.I.A.

Tại đây, người nhận bức thư là một điệp viên chính công, sắc sảo dưới bề ngoài một nhà doanh nghiệp hợp pháp. Nguồn lợi tức năm đó ông ta đã thu được trội thêm 12%, nhưng bây giờ thì ông tạm quên công việc đi chốc lát, để đích thân đem bức thư tới một tiệm hình sập xệ ở xóm Montmartre. Chủ nhân hãng phụ tùng xe hơi vượt qua phòng chụp hình để vào căn buồng sau, một chuyên viên khác của C.I.A. về Vi-ti phim đón lấy bức thư. Chuyên viên này dùng một kính hiển vi cỡ lớn, rọi dưới bóng đèn với điện thế cao, rồi bằng một khí cụ rất nhỏ giống như lưỡi dao bào, ông bắt đầu rà soát sau mỗi dấu chấm câu của bức thư đánh máy.

Kết quả thu lượm được là một dấu chấm rất nhỏ bung ra khỏi tờ giấy đánh máy. Chính là dưới dấu chấm câu đen đó mà nhà chuyên viên tìm kiếm — Một vòng tròn nhỏ chút xíu

của vi-ti phim ảnh hiện ra không lớn gì hơn mũi nhọn của cái kim gút. Nó đã được dán lên sau một câu mà cô thư ký đánh máy đã dùng mực để ngụy trang dấu chấm khóa. Đoạn ông lấy một cái nhíp kẹp lấy chấm vi-ti phim đó đưa qua phòng máy khuếch đại.

Một lát sau, ông đã có trong tay xuất phẩm trên — đó là một mảnh giấy để in phim vuông với những chữ trên bức ảnh-tin cũng lớn như chữ trên bức thư đánh máy. Bức ảnh tin viết bằng mật mã không thể đọc được. Phương pháp làm việc của CIA là công việc làm của bàn tay phải không cho bàn tay trái được biết, để bí mật được giữ gìn tuyệt đối. Đó là một bức ảnh-tin (thông tin tức bằng phim) viết bằng chữ bí mật, muốn đọc nó phải có khóa, và khóa chữ đó để tại văn phòng của giám đốc ở Hoa-Thanh-Đôn.

Cái khóa đó lời nguyện thứ 22 của Thánh Vương David, trong Thánh-Vịnh như sau: «Lạy Chúa, sao Chúa bỏ con?», Vì thế, nhiệm vụ kế tiếp của

NEUROTONIC Bổ óc

Tăng cường trí nhớ

— 375 BTT 20-21-63

C. I. A. LẬT ĐỒ ...

nhà chuyên viên ti-vi phim ảnh là chuyên bức ảnh tin kia cho một nhân viên C.I.A. khác, là chuyên viên Vô tuyến điện báo. Viên này chuyên bức ảnh tin tới Hoa Thịnh Đồn bằng làn sóng điện ngắn với địa chỉ bằng mật mã cô nghĩa là «chuyển tới tay ông giám đốc tình báo là người duy nhất được coi thôi.»

Ở Hoa Thịnh Đồn, ông Dulles cho giải đoán bằng một máy giải thích cái bản văn bí mật và chuyển dịch lại trên một tờ giấy đánh máy và một tờ giấy than. Tờ giấy than lập tức được hủy bỏ ngay khi có thư ký rời khỏi hôm đó, và máy chữ của cô thư ký được khóa lại để phòng những bí mật có thể bị tiết lộ trên cuộn băng đánh máy. Ông Giám đốc sở Tình Báo C.I.A. liền cho gọi một trưởng chuyên viên phụ trách về dự án « nhà doanh thương Đức ở Stettin », rồi cùng nghiên cứu bức ảnh tin.

Nội dung bức ảnh tin làm người đọc choáng óc. Chiếc tàu Alfhem mang cờ Thụy Điển neo tại bên tàu Stettin đã cắt lên 15.000 cái thùng và

kết đó. Hàng hóa chở trên tàu hiện giờ, trước đó đã được xe lửa tải đến từ Tiệp-Khắc gồm những vũ khí của xưởng chế tạo vũ khí Skoda. Những báo cáo tường trình về xuất xứ của hàng hóa này lại không xác nhân giống nhau. Tín điện đánh đến các chi nhánh đại diện ở Âu Châu và Phi châu và họ đánh lại trả lời. Ở S-Stockholm (Thụy-Điền) trả lời là tàu Alfhem thuộc sở hữu của đoàn tàu của Thụy-Điền. Điện tin từ Luân Đôn đánh về lại nói tàu thuê bao và sẽ phải triển hạn thêm. Rồi lại theo nguồn tin từ Thụy-Điền tàu Alfhem chở những dụng cụ và phòng thí nghiệm về quang học tới Dakar, Tây Phi thuộc Pháp.

C.I.A. lại tiếp tục theo dõi. Từ Dakar đánh về ít ngày sau đó cho biết, chiếc tàu Alfhem đã rời khỏi Dakar được hai ngày, vì nhận được lệnh phải đổi hải trình để đến Trujillo, Honduras (Trung-Mỹ). Rời khỏi Trujillo 2 ngày, một nhân viên C.I.A. khác báo cáo về thuyền trưởng tàu Alfhem đã lại được lệnh chuyển hướng tiến về Puerto Barrios, một hải

C. I. A. LẬT ĐỒ ...

cảng Guatemala. Cuộc hành trình của con tàu, mà theo báo cáo chỉ chở có dụng cụ và đồ trang bị quang học, đã chạy vòng vèo lắt léo như vậy. Tại Puerto Barrios, màn lưới cảnh sát dăng ra không lọt một kẻ hở. Vậy mà ngay hôm sau tại Trung-Tâm của Sở Tình Báo C.I.A. đã nhận được một điện tin đánh đi từ Guatemala cho biệt 15 000 kết không dán nhãn hiệu, chứa lõi 2000 tấn vũ khí cá nhân và trọng pháo nhẹ.

C.I.A. đã nắm được manh mối. Với những khí giới đó, nhà độc tài Arbenz, có thể cho quân tràn qua Honduras và El Salvador (Trung Mỹ) và đóng thời chờ ngụy cả Trung-Mỹ.

Sự kiện này chứng tỏ, bằng sự chuyên chở vũ khí từ Tiệp Khắc, Nga Xô đã trực tiếp lũng đoạn Châu Mỹ Latinh. Giám đốc sở Tình Báo C.I.A. liền cấp tức triệu tập một cuộc hội nghị Ủy Ban Cờ Vàng Tình Báo gồm đơn vị trưởng Tình Báo các quân chủng Hải, Lục, Không-quân, các sĩ quan tình báo của bộ tham mưu hỗn hợp Bộ Ngoại Giao, Ủy Ban Nguyên tử lực cuộc và một đại diện của sở cảnh

sát liên bang F.B.I. Tất cả đều đi đến kết luận, với hai ngàn tấn vũ khí đó nằm trong tay, nhà độc tài Arbenz chắc chắn sẽ sẵn sàng lao mình vào cuộc chiến tranh xâm lược, cuộc điện châu Mỹ tất sẽ trầm trọng.

Ngày hôm sau, ông Dulles trình bày trước hội đồng An ninh quốc-gia, ông khuyến cáo cần thực hiện một hoạt động cấp thời là gửi vũ khí cho các nước láng giềng của Arbenz. Mặt khác, ông cũng lưu ý Hội đồng là Đại tá Castillo hiện có dám chiến sĩ tị nạn chế độ độc tài Arbenz hiện tụ tập tại rừng Honduras đang chờ tiếp tế vũ khí.

Hai ngày sau, hôm 17 tháng 5, Bộ Trưởng Bộ ngoại giao, ông John Foster Dulles tuyên bố Mỹ đã biệt rõ Cộng-sản gửi vũ khí tới Guatemala. Và Mỹ tỏ ra rất lo ngại về trọng lượng số vũ khí này, hơn nữa nhất là nó lại được chở đến từ một nước sau bức màn sắt. Không tuyên bố gì khác hơn nữa. Nhưng tuần sau đó, bộ quốc phòng gửi hai phi cơ Globemaster của không lực — loại phi cơ trọng tải nhiều nhất — tới Honduras



và Nicaragua. Mỗi chiếc phi cơ chở trên 25 tấn gồm súng cá nhân, súng cộng đồng, súng máy và đạn dược.

Phần lớn vũ khí được chuyển đến hành dinh của Đại tá Castillo. Khi phân phát xong, mỗi chiến sĩ của Đại-tá đều vũ trang một súng phun lửa, một súng lục và một con dao lớn chuyên dùng ở Mỹ-châu Latinh. Đồng thời 3 máy oanh tạc cơ B-26 cũng lọt vào tay Đại tá Castillo. Một mặt Đại tá đưa quân vượt khỏi ranh giới Honduras, một mặt ném bom oanh tạc thành phố Guatemala, tiếng bom dội xuống rít lên vì vút dễ sợ. Tận dụng hỏa lực xa dàn để bắt đôi phương quy hàng.

Nhà độc tài Arbenz trả lời lại bằng tiếng máy bay xé gió thách đố — là tất cả « cơ nghiệp » còn lại. Bị áp đảo bởi 3 chiếc phóng pháo cơ B-26, không lực của Arbenz chỉ có 3 khu trục cơ P-38 còn sót lại sau Đệ nhị Thế chiến, bị thảm bại hoàn toàn. Còn quân đội Guatemala của nhà độc tài, nổi bật vì tinh thần chống

Cộng, nhưng lại mù tịt trước những trò chính trị, bỗng nhiên hốt hoảng sợ hãi khi nghe tin Arbenz sẽ dùng 20 tấn vũ khí để vũ trang cho các nghiệp đoàn công nhân do Cộng sản điều khiển. Thế là, từ các ông Đại tá trở xuống đến các chú binh nhì bàn tán loạn cả lên, chẳng ai chịu đánh cả. Nhà độc tài đành phải cuốn gói tẩu thoát và một hội đồng chống Cộng lên nắm lại chính quyền. Thoát khỏi hiểm họa Cộng sản, Guatemala trở về với khôi Tự-do.

C.I.A. luôn luôn đưa ra đường lối hướng dẫn chính sách của chính phủ Hoa-Kỳ, đập tan âm mưu của Cộng sản tại Mỹ-châu La-Tinh cũng như tại các nước Tự Do khác. Đại Tướng Jimony Doolittle đã nói trước Thượng nghị viện về các tổ chức vũ trang như sau: Thu thập tin tức là một chuyện, giải đoán tin tức là một chuyện khác, và xử dụng tin tức đó lại là một chuyện thứ ba ».

Cuộc lật đổ chế độ độc tài tại Guatemala đã hội đủ 3 yếu tố đó, để ra tay là đánh bại địch thủ liền. ● ★



TRUYỆN NGẮN

★ Tô - Nga

Ý - MINH nhìn ra ngoài vườn. Buổi chiều của ngày cuối đông thật nhẹ nhàng. Qua khung cửa sổ, nóc nhà thờ vẫn vươn mình sừng sững. Một cánh chim bay. Một cơn gió thoảng. Bao chiếc lá lia cành,.. Minh bỗng thở dài. Hai tháng đã trôi tiếp trời mau, đầy vô vị và buồn nản. Minh nghĩ có lẽ nơi đây là chỗ vùi chôn kiếp đời xuân sắc của mình. Rồi Minh chợt thấy việc nào nàng cũng có thể

phóng đại ra hết. Không biết đó là trạng-thái của một kẻ bệnh hoạn hay ý nghĩ của người đã mất hết niềm tin? Trong một phút, nàng vụt có ý tưởng quên đi tất cả để sống trọn vẹn cho mình, cho Quang. Nhớ đến Quang, nàng buồn rơi nước mắt. Người con trai đáng yêu, đáng kính đó bây giờ ở đâu? Chàng đang làm gì? Có nhớ đến Minh không? Bao nhiêu kỷ niệm lại tràn về trong tâm tưởng. Minh chán nản vô cùng. Nàng

Quảng **NEUROTONIC** **BỔ ĐỨC**
Tăng cường trí nhớ
Số 017 20 17 11

muôn quên nhưng có sao vẫn
thầy nhớ thương hoài. Một
con ho húng háng nổi lên,
Minh vội lấy tay dè miệng.
Tiếng ho không thoát ra được,
khàn khàn như mang đày
uất nghẹn. Nước mắt Minh
ràn rụa. Những giọt nước
mắt thương xót cuộc đời,
nuôi tiếc một tình yêu dang-
dở. Minh ví thân nàng như
cánh phù-dung. Cùng một đời
hoa sớm nở tối tàn nhưng ít
ra, đóa hoa rực rỡ kia cũng
còn mang nhiều kiêu-hãnh hơn
nàng trong kiếp đời ngắn ngủi.
Nó có quyền khoe tươi, khoe
sắc dù chỉ một buổi sáng thôi.
Phần nàng, hai chực mùa xuân
đi trên mái tóc, nàng đã được
hưởng tròn một ngày hạnh-
phúc nào chưa? Có chăng chỉ
là những lần ngật-ngây chìm
đắm trong vòng tay thương
mềm của người tình. Nhưng
tình yêu đó không êm-đềm
như mặt nước hồ thu. Nó
tràn ngập âu lo. Dẫy dẫy sợ-
hãi, Ý-Minh chột rùng mình.
Có những cái bạt tay chóing-
váng. Cái trẻ môi khinh-khinh.
Tia nhìn nghiêm khắc. Nụ
cười tàn ác mỉa-mai. Rồi
những đêm dài không ngủ,
những buồn tủi nghẹn ngào...
Như không ngăn được

niềm xúc động, Ý-Minh nắm
chặt song cửa sổ, hai con mắt
lờ dờ nhìn ra khu vườn. Mẹ
ơi! Mười hai năm trời ở bên
kia thế giới, mẹ có hiểu cho
không? Cho kỷ niệm duy
nhất của mẹ còn sót lại trên
trần thế này không? Sao mẹ
bỏ con mà đi sớm vậy? Mới
tám tuổi đầu, con có tội tình
gì? Hiện giờ, con không nhớ
nổi gương mặt mẹ. Những
hình ảnh, những dấu vết của
mẹ, « người ta » đã tàn nhẫn
xóa hết rồi. Nhưng dường
như tận tiềm-thức xa-xăm,
con mang-màng hình dung ra
một ánh mắt dịu-dàng, thật
hiền và thật đẹp. Con nhớ rõ
rằng mẹ không bao giờ gắt
gỏng với con như « người ta »
đã gắt-gỏng, chửi mắng con
như « người ta » đã từng
chửi mắng. Ngày mẹ chết,
con còn nhỏ dại, có biết gì
đâu! Chắc rằng hồi đó, ba
con buồn nhiều lắm. Nhưng
bây giờ, con hiểu rồi, ba
chẳng còn buồn nữa. Ba đã
tìm an ủi nơi một người đàn
bà khác. Con không trách gì
ba cả. Đó là lẽ tự-nhiên. Song
người đàn bà con phải cần rặng
gọi bằng mẹ đó thật tình không
giống mẹ của con một chút

nào. Có lẽ bà thật mang lại
hạnh-phúc cho ba, nhưng khi
ba tìm được niềm vui ý sống
thì lúc con phải từ già tuổi
thơ để bước chân vào cuộc
đời đắng cay, ruồng rẫy của
người con ghê. Mẹ kè của
con có thêm hai người con
gái. Đương nhiên con là chị
của hai đứa em. Hai đứa em!
Mia mai biết bao nhiêu hai
tiếng thân tình ày!

Thời-gian vẫn chậm chậm
trôi qua. Có lẽ giống mẹ nên
càng lớn, con càng đẹp. Con
không tự phụ, nhưng cái
nhìn của các thanh niên,
những lời đay nghiến của bà
mẹ kè, sự ghen tức ngầm
ngấm của hai cô em gái đã cho
con biết chắc như vậy. Mẹ
ơi! Cuộc đời có thể vô lý như
thế được sao? Đền bây giờ,
con mới hiểu rằng sắc đẹp của
con là một phần nguyên-nhân
nổi buồn khổ hôm nay. Cũng
may là ba giàu nên con vẫn
được cấp sách đèn trường như
bao người khác. Nhưng khổ
thay! Càng học nhiều, càng
hiểu nhiều, con càng thấm
thía nhiều hơn cuộc đời mình
đang sống. Con không đền nổi
bị xem như người giúp việc,
song mẹ ơi! nỗi dằn vặt tâm

hồn con ghê sợ gấp nghìn lần
sự dọa dầy thế xác. Con nhìn
quanh con Không ai hiểu con.
Ba thì suốt ngày bận rộn trong
việc kinh doanh nên chẳng bao
giờ thông cảm được tâm tình
đứa con đã bắt đầu khôn lớn.
Chỉ còn bà ngoại. Phải rồi,
chỉ còn bà ngoại đáng kính
hiện đang bảo bọc con đây
mà thôi. Nhưng ngoại đã già
quá và hình như không còn
quyền lực gì trong gia đình đó
nữa.

... Rồi đến một ngày, mẹ
ơi! con gặp chàng. Không biết
có duyên phần đầu từ kiếp
trước mà khi mới thấy chàng,
con đã thoát bồi rồi thẹn
thùng. Hôm ày, chàng đến
thăm hai em con hình như để
bàn về chuyện văn nghệ cho
bữa tiệc tất niên của nhà
trường. Con cảm chiếc nón lá
từ ngoài sân nắng bước vô.
Con ngẩn ngại chào chàng.
Chàng nhìn con có vẻ sững sờ.
Con cũng sững sờ. Mẹ ơi!
đôi mắt chàng cũng to, cũng
hiền và cũng đẹp như mẹ vậy.
Nếu trong kiếp sống, có những
kẻ đi tìm cái chết để từ do
yêu nhau, để được giữ vẹn lời
nguyện ước thì con, từ giây
phút đầu tiên ày, con biết


NEUROTONIC

BỔ C
Tăng cường trí nhớ
175 BTP 80-10-87



rằng đời mình đã buộc chặt vào hình ảnh người con trai đó mất rồi.

Chúng con yêu nhau thật mẹ à. Chàng đang học năm thứ hai trường luật. Chàng thành thực và thương con hết lòng. Kể từ ngày ấy, con mới biết thế nào là hạnh phúc. Còn những ba năm nữa, chàng ra trường và con quyết một lòng chung thủy. Nhưng, cây muốn lặng mà gió không ngừng. Con thủy chung mà trời bắt con phụ bạc. Chẳng phải vì sự cô tình phá hoại của em con. Con biết lắm, nó cũng yêu chàng. Nhưng tiếng nói con tim, dễ gì sai khiến được.

Mẹ ơi! Mẹ có ngờ rằng con vương phải bệnh lao không mẹ? Trời ơi! Mong ước hy vọng bỗng tan tành sụp đổ. Con đau đớn hết sức. Bây giờ thật tình con thương ba nhiều lắm. Ba cô công lo lắng cho con. Nhưng ba ơi! Đã muộn rồi. Những phiền muộn ưu tư tích lũy tự bao ngày, những hoài nghi ở tương lai đã cùng với mầm bệnh tàn phá không chút xót thương tâm thân vẫn gầy gò bé nhỏ này. Nhất là vào những ngày đông lạnh lẽo như mây hôm nay, ba ơi! Mẹ ơi! Có biết cho con chăng?

Con không dám nói chàng rõ. Vì sợ chàng lãng xao việc

TIẾNG NÓI

học hay sợ chàng xa lánh thân con? Con cũng chẳng hiểu nổi nữa. Rồi tiếp đó là những ngày suy nghĩ thật nhiều. Chỉ có con mới định đoạt đời con được mà thôi. Trước khi xin phép ba về đây viện cớ là linh dưỡng, con cố dần lòng, nuốt tủi, con cố cắn răng để nói với chàng hai tiếng xa nhau. Trời ơi! Con không thể nào quên được gương mặt chàng lúc đó. Từ đây đến ngày nhắm mắt, chắc hẳn rằng giây phút ấy sẽ ám ảnh mãi hồn con cũng như phút giây ban đầu gặp gỡ. Chàng kính ngạc mở to đôi mắt. Vẫn đôi mắt hiền từ. Nhưng sao con có cảm tưởng như lời hỏi tội. Quang ơi! Anh có biết rằng em yêu anh, thương anh hơn cả đời em không? Nhưng định mệnh đã an bài. Em không can đảm nói thật với anh đâu. Tâm tình em giữ kín trong lòng vì tâm tình đó là một quyển sách đời không bao giờ có đoạn kết. Anh cứ cho em là kẻ phụ bạc đi! Và nguyên rủa em đi! Thà vậy còn hơn. Có lẽ anh đau khổ. Nhưng mong rằng nhịp sóng đó thành sẽ xóa mờ dần hình ảnh của em... Anh ơi! Sao em phải lâm vào hoàn

cảnh khó xử này? Anh biết em đau đớn đến mức độ nào không? Em chết mất, anh Quang ơi!

Y-Minh úp mặt vào bàn tay khóc nức nở. Nàng biết chỉ có cái khóc mới làm dịu bớt cõi lòng đang tan nát của mình. Ngoài sân, tia nắng cuối cùng của một ngày như còn khắc khoải, lưu luyến trên ngọn cây, kẽ lá. Hoàng hôn lằng vằng đâu đây. Buổi chiều ở thôn quê thật vô cùng tĩnh mịch. Có tiếng ho của ngoại nàng ở phòng bên đưa sang. Minh thở dài ào-ào. Nàng toan quay vào nhưng bỗng chùn chân, vội níu chặt song cửa sổ. Hơi thở Minh dồn-dập. Ngoài ngõ, thoáng có hai bóng người. Trời ơi! Minh mở to mắt. Có thể như vậy được sao? Chính chàng, chính chàng kia rồi! Chàng đang loay-hoay mở chốt cửa. Bên cạnh, Hương, em ruột chàng cô nhón chân để nhìn vào trong. Sự xúc cảm quá đột-ngột làm Minh đứng chết lặng. Nàng muốn hét to lên mà sặc thầy nghẹn ngào. Có tiếng chó sủa vang và bóng u-già chậm chạp bước ra. Quang hấp tấp hỏi chuyện rồi vụt chạy

Quang

NEUROTONIC

BỔ ĐỨC
Tăng cường trí não

vào nhà. Tất cả xảy ra mau lẹ và bất-ngờ như trong giấc mộng. Ý-Minh quay phắt lại. Lệ hoen mi. Hình ảnh người thương đã mấy tháng cách xa đã sừng sững trước mặt. Quang ngậy dại nhìn Ý-Minh. Chiếc áo len đen làm nổi bật gương mặt xanh xao gầy yếu. Vòng tay chàng mở ra ôm chàng lầy thân-hình bé nhỏ của người con gái. Thời gian như ngưng đọng. Không gian như chìm vào hư-ao.

— Ý-Minh !

— Anh !

Im lặng đã nói hết nỗi niềm thâm kín. Ý-Minh dụi mắt vào ngực Quang. Nước mắt thấm ướt cả áo chàng. Và chàng biết rằng giọt nước mắt tiễn đưa bao nhiêu sáu tú. Chàng hôn lên mái tóc người yêu. Vẫn mùi nước hoa « Nuit d'Orient » say đắm ngày nào. Quang cảm động bởi hồi. Chàng nâng cằm Ý-Minh, rút khăn tay lau mắt cho nàng, âu-yếm :

— Đừng khóc nữa em.

Ý-Minh như bàng hoàng, sực tĩnh. Nàng khẽ đẩy Quang ra, bẽn-lẽn :

— Sao anh biết em ở đây ?

Quang mỉm cười :

— Ba nói,

Minh kinh-ngạc, hỏi dồn

— Sao, ba nói à ?

Quang vuốt má nàng :

— Ờ ! Ba của chúng ta.

Ý-Minh bỡ-ngỡ. Thật hay mơ ? Nàng ôm lấy cánh tay Quang, nhỏ nhẹ :

— Anh không còn giận em nữa sao ?

Quang gật đầu. Chàng nói miên-man :

— Chẳng những anh không giận mà thương em vô cùng. Minh ơi ! Em còn nhớ bức thư em gửi cho Hương không ?

Minh bồng hiều tất cả. Nàng thoáng giật mình :

— Dạ nhớ. Nhưng em viết cho Hương mà. Sao anh coi được ?

Quang ngược mặt lên trần nhà :

— Có vậy nên anh mới đến đây chứ.

Thật là một sự tình cờ. Lúc sáng, trong khi Quang lục ngăn tủ của em để tìm mấy quyển sách, vô tình bức thư kia đập vào mắt chàng. Chàng không thể nhắm lẩn được. Đúng là nét chữ của Ý-Minh. Quang

hối-hợp và run-rẩy mở thư ra. Đọc đến đâu, chàng tái mặt đến đó. Trời hồi ! Người yêu của chàng phải đau khổ thế này sao ? Thế mà chàng đâu có biết, cứ ngỡ nàng là kẻ phụ tình. Thì ra, về Minh không cảm lòng được nên đã kể hết tâm-sự cho Hương nghe. Nàng không muốn người bạn gái đó khinh-bí nàng cũng như Quang đã lầm khinh-bí...

Tiếng Quang vang lên êm-đềm :

— Thôi ! Chúng ta đi mừng Ngoại chứ. Nãy giờ anh quên mất rồi !

Minh chợt nhớ ra. Nàng reo lên :

— Ý, còn Hương đâu anh ?

— Dạ, em đây ạ.

Minh nhìn ra. Hương đang tươi cười cầm lấy tay bà ngoại bước vào. Mặt ngoại vô cùng phúc hậu. Quang tiến về phía bà cụ, chấp tay cúi chào. Chàng ngập-ngừng, lúng-túng :

— Lạy bà ạ. Hai cháu sợ-sốt quá. Xin bà tha lỗi cho.

Bà cụ cười hiền từ :

— Bà hiểu lắm và không trách cháu đâu. Cháu Hương đã nói tất cả. Thật bà mừng

quá. Mấy tháng nay, con Minh đau khổ nhiều rồi. Có lẽ vong hồn má nó còn nhớ thương đến nó.

Minh ôm bà ngoại, rơi nước mắt :

— Chúng con đội ơn ngoại.

Cả căn phòng như tràn ngập tình thương. Hương vốn liền-thoảng nhưng trước cảnh này, nàng chỉ biết đứng yên, nhìn anh xúc-động. Hương nghĩ thầm rằng nếu không có sự tình cờ, cuộc đời Minh sẽ chuyển hướng ra sao ? Rồi Hương tự trách mình. Nàng đã nghe lời dặn dò trong thư Minh nên chẳng hề hở môi cho anh biết. Nàng tôn trọng tâm sự người con gái đẹp đáng thương đó. Nhưng bây giờ, Hương nhận thấy thái-độ của mình thật ngây ngô và vô-lý. Nếu nàng suy nghĩ kỹ, chắc nỗi buồn của anh nàng và của Minh đâu có kéo dài đến ngày nay.

Bà cụ gỡ tay Minh ra, nhìn cháu âu-yếm :

— Thôi, con lo lấy nước để anh và em con rửa mặt, thay đồ. Đi đường xa chắc mệt lắm. Rồi dặn u già sửa soạn cơm. Bây giờ cũng đã

Quang **NEUROTONIC** BỔ ĐỨC
Tăng cường trí nhớ
175 MT 11-11

tôi, vậy hai cháu cứ ở đây chơi, sáng hãy về.

Quang và Hương cùng cúi đầu :

— Dạ, cảm ơn bà.

Ỗ-Minh toan đi ngoài bước ra. Nhưng nhanh hơn, Hương đã nắm lấy tay bà cụ, vừa đi vừa nháy mắt :

— Đề em đưa ngoại về phòng cho. Anh và chị coi chừng, ngoại thương em lắm đó nhen.

Bà cụ cười vuốt tóc Hương :

— Cháu tôi vui tính quá.

Quang sung sướng nhìn em, nhìn Ỗ-Minh. Mặt Minh rạng rỡ. Ánh mắt nàng long lanh ngậy thơ và vô tội. Quang muốn hôn lên đôi mắt yêu kiều đó. Minh hiểu ý, nói như chữa thẹn :

— Anh kỳ quá.

Quang mỉm cười. Chàng tận mắt nhìn tay vào tóc người yêu. Chợt Minh nhích người ra, nàng lắc đầu :

— Nhưng không được anh ạ.

Quang lạ lùng :

— Há ? Em nói gì ?

Minh cúi xuống buồn rầu :

— Em không xứng đáng với anh. Bệnh lao...

Quang bóp chặt đôi bờ vai thon nhỏ; cướp lời :

— Minh, sao em mặc cảm quá vậy ? Đó đâu phải bệnh

bắt trị. Bắt đầu thời kỳ thứ hai phải không ? Ba và anh sẽ chạy chữa cho em. Tình yêu của chúng ta sẽ thắng. Chính anh đây mới là người không xứng đáng. Tình em cao đẹp vô cùng. Em ngại anh sợ bệnh đó nhưng sao em không hiểu rằng chính những lúc xa em đòi anh mới đáng ghê sợ hơn ?

Ỗ-Minh yên lặng ngã đầu vào ngực người yêu. Giọng Quang vẫn đều đều, êm ái. Hoàng-hôn bụng xướng tự lúc nào. Có tiếng Hương riu-riú hỏi chuyện u-già ở nhà sau, cùng với những lời cười nói của các người giúp việc.

Minh thoáng mơ màng. Từ đây nàng hết cô-đơn. Những ngày đông lạnh lẽo sắp tàn nhường chỗ cho một trời Xuân huy-hoàng rực-rỡ. Minh thăm-thì :

— Phải không anh ?

— Quang chẳng biết gì nhưng chàng cũng gật đầu :

— Đúng thế em ạ.

Có bóng người u-già cầm đèn thấp-thoáng ở nhà ngoài. Quang chợt nghĩ tình yêu của chàng chính nó đã chói sáng tựa ánh thái-dương rồi. Thoáng như trong giấc mơ, chàng mỉm cười nhìn Ỗ-Minh, âu-yêm nhắc lại :

— Phải không em ? ● ★

chiều

★ NGUYỄN-VĂN-CÓN
(trong Tao Đàn Bạch Nga)

Màu hường phơn phớt vừng Tây,
Từ phương xa một đoàn mây,
Như một toán ngựa trời đang dong duỗi
Đề vượt qua ánh tà-dương yếu đuối.

Tấm lụa xanh khóm rừng xa vắng,
Chuỗi ngọc lam dãy núi quanh co,
Bên sông cây nghiêng mình mơ mộng,
Gió vội vàng xô liễu bờ vờ.

Bao sắc màu dần tắt,
Cánh chim đen bấn-bặt
Giữa nền trời bao la
Tiếng chuông chiều ngân nga.

Xa bờ bến !
Giòng sông chảy về đâu ?
Hay là vì có hẹn
Ở bên cầu ?

Mái nhà thôn khói cơm chiều trắng tỏa
Trên cánh đồng xanh xạm về trầm ngâm,
Chim về ở người sum vầy thư thả ;
Nhìn cánh chiều lòng lữ thứ xa xăm.

Bóng âm-u của hoàng-hôn hấp hối,
Trong màu tang sương rủ sầu ngập lối.
Lòng nặng chiu nhớ thương,
Đêm dần xuống bốn phương.

(Paris, 1964)



TRUYỆN THẦN THOẠI GYLAP - LAMA

★ Đám-quang-Thiên

Poséidon hay Neptune

POSEIDON, vị thần bề, là em của Zeus. Ông ở dưới đáy bề trong một tòa lâu đài nguy nga tráng lệ. Tường thì có khảm sa-cừ trong và đẹp nhất. Trong vườn có đủ các thứ cây cối. Mỗi khi đi đâu, ông mặc một cái áo giáp chói lọi, một tay cầm cái đinh ba và một tay cầm giây cương, ông lên xe có ngựa kéo. Các sinh vật dưới bề thấy chủ thì nhảy nhót vui mừng. Ông đi đến đâu thì tạo vật vui tươi đến đó, gió hiu hiu thổi trên bề yên sóng lặng.

Cũng có khi Poséidon như Zeus, nổi cơn thịnh nộ thật ghê gớm. Lúc đó mặt bề tối sẫm, mây kéo đen nghịt cả trời, sóng gió dữ dội làm gãy các cột tàu, xé rách những buồm và đánh rạt các tàu lên những bãi cát.

Poséidon còn có quyền lay chuyển các bờ bề, biến động cả mặt đất. Mỗi khi đinh ba của ông đập vào núi những mảnh đá vỡ lăn ra bề làm thành những cù lao.

Với cái đinh ba ông còn làm nảy ra những suối nữa. Nhưng trái lại ông có thể làm cạn những

THẦN THOẠI HY LẠP

giếng nước, làm khô héo cả một xứ. Người ta kể rằng muốn báo thù Inacchos đã về phe với Héra mà phản đối lại ông trong vụ tranh chấp đất Argolide, Poséidon làm cạn hết suối vùng đó. Inacchos không có nước trong lâu đài, liền sai tất cả các con gái đi tìm nước. Một cô trong bọn tên là Amymone sau khi tìm kiếm vô hiệu mệt quá nằm ngủ dưới một gốc cây. Chợt một con hươu chạy qua làm nàng tỉnh giấc. Nàng vội lấy cung tên bắn theo nhưng không trúng con vật mà lại làm bị thương một vị thần hoang dã. Ông này tức giận liền đuổi bắt nàng. Thấy gần bị đuổi kịp, Amymone liền cầu cứu Poséidon. Ngay lúc đó ông hiện ra và lấy đinh ba ném vào ông thần hoang dã mạnh đến nỗi đinh ba xiên qua người vị thần xong còn cắm phập vào một ngọn núi đá. Thấy Amymone nói là nàng đi tìm nước, Poséidon liền bảo nàng rút cái đinh ba ra. Amymone vâng lời, tức thì bề dòng nước suối trong vắt từ ba lỗ của đinh ba chảy ra.

Vợ của Poséidon là con gái

của Océan tên là Amphitrite. Khi còn là con gái, một hôm nàng đang nhảy múa ở cù lao Naxos thì Poséidon trông thấy. Sắc đẹp của nàng làm vị thần say mê định bắt nàng. sợ hãi nàng lặn xuống biển. Poséidon vội cho con cá heo đuổi theo nàng. Nàng bơi mãi đến lúc mệt quá bị con cá bắt đem lại cho Poséidon. Cuộc hôn lễ cử hành. Được ít lâu bà sinh một người con đặt tên là Triton, nửa trên là người nửa dưới là cá. Triton có một cái vỏ ốc lớn, lúc nào nó thổi thì tiếng kêu y hệt tiếng bề gào khi sóng gió, Triton lấy các con gái của bề và sinh ra rất nhiều người cá như bố.

Mỗi khi Vua và hoàng hậu đi đâu thì đoàn người cá thổi tù và đi hộ vệ. Những Néréides con gái của bề cũng đi theo. Bố của họ, ông già Nérée, đi chỉ đường. Một ông già khác là Protée điều khiển đàn súc vật. Những quái vật nửa người nửa ngựa vùng vẫy như những sóng biển. Các Nymphes thổi thiên cầm trên lưng những hải mã ngư và không biết bao nhiêu mà kể những Amouns đùa rờn trên những Dauphins. Một

Đang

NEUROTONIC

Độc
Tăng cường trí nhớ
100 mg 100 mg

đôi khi những Sirens dẫn đàn bà mình chìm họa theo tiếng tù và mà hát một cách rất du dương.

Poséidon còn có nhiều con nữa, trong bọn có hai người có tiếng nhất là Polyphème và Antée.

Polyphème là một tên khổng lồ ghê gớm và đáng sợ ở bờ biển Sicile. Đầu tóc bù sù như một cái rừng chân tay sù sì những lông, nó chỉ có một mắt lớn như một cái mộc.

Cứ sáng sáng nó chống một cái gậy làm bằng một cây thông rồi đi vòng quanh bờ biển bắt và giết những người không may bị bão làm trôi dạt đến đó. Có khi nó thổi một cái sáo làm bằng một trâm cây sậy khiến cho bê và núi đều rung chuyển. Gần đó có một cô Nymphé xinh đẹp và ngây thơ tên là Galathée. Một hôm Polyphème trông thấy cô hái hoa trên đỉnh núi đâm ra mơ tưởng tới cô, nhưng vô ích vì cô yêu Acis, một tên mục đồng trẻ tuổi diện mạo rất khôi ngô. Polyphème tìm hết cách để được lòng Galathée. Hắn lấy một cái cào chài đầu và một cái liềm để cắt râu, nhưng vẫn không làm xiêu lòng Galathée được. Một hôm đang lúc buồn

bực, hắn trông thấy nàng ngồi trên bãi cát với Acis. Con ghen nổi lên hắn hét : « Quân khốn nạn, hôm nay là ngày cuối cùng các ngươi ở với nhau.» Galathée vội vàng nhảy xuống bể. Acis đang định trốn thì bị Polyphème ném một tảng đá đè bẹp chết, máu chảy ra thành một cái suối.

Ở bờ biển Libye, Poséidon lấy bà Đất sinh ra Antée. Nó là một tên khổng lồ hung tợn và rất đáng sợ vì mỗi khi một nó chỉ việc nằm xuống đất là mọi sự nhọc mệt tiêu tan hết và nó lại khỏe khoắn như cũ. Hắn thường săn những sư tử con về ăn. Người và vật đã lọt vào tay hắn đều bị hắn giết chết. Sự độc ác đó làm Héraclès tức giận vô cùng. Vị anh hùng đó được các thần giao cho nhiệm vụ trừ khử các tên cường khấu ở bờ biển hay ở các dọc đường. Héraclès liền đến Lybie tìm Antée. Hai người giao chiến hồi lâu. Khi Héraclès thấy Antée đuối sức mồ hôi đầm đìa, hơi thở hỗn hển, ông liền ôm ngang lưng hắn mà quật hắn xuống đất. Nhưng Đất uống hết mồ hôi của con và cho hắn sức mạnh rồi rào như lúc đầu. Cuộc đấu trở lại ráo riết, và

mỗi lúc thấy mệt Antée lại nằm lăn ra đất. Sau Héraclès nhận thấy thế liền nói : « Antée, ta sẽ không để cho mi lấy lại sức ở dưới đất nữa, và mi sẽ chết trên người ta ». Nói xong ông nắm lấy Antée dơ hắn lên khỏi mặt đất và giữ hắn lâu và mạnh đến nỗi hắn bị chết ngạt.

Poséidon lại còn có một người con nữa tên là Procuste. Hắn là một tên cướp ghê gớm thường nấp giữa những bình nguyên của Eleusis và Athènes, mà bắt các khách bộ hành qua lại. Hắn bóc lột những người đó rồi bắt họ chịu một cực hình kỳ lạ. Hắn để họ nằm lên một cái giường không bao giờ vừa người họ cả. Nếu chân họ thừa

ra ngoài giường, hắn chặt bớt đi cho bằng, trái lại nếu ngắn quá, hắn lấy gậy và búa kéo, đập cho bao giờ dài bằng cái giường thì thôi. Các vị thần tức giận liền sai Thésée xuống trừng trị hắn và bắt hắn chịu những cực hình mà hắn đã dùng để hành hạ biết bao người.

Poséidon thường được diễn tả như một người to lớn. Dáng điệu và vẻ mặt của ông tuy một đôi khi có vẻ lo âu nhưng rất oai nghiêm bình tĩnh. Tóc ông dài lòa sòa trên vai. Bao giờ ông cũng chống một cái đinh ba. Trong loài cá : cá thu, cá heo, hải mã ngư đặc biệt được dâng thờ ông.



● KHÔNG AI NHẦM LẤN

Một bà mẹ có nuôi một đứa con nuôi, và cổ sức bụng bít để cho đứa trẻ tin tưởng bà là mẹ ruột.

Một hôm Tý (đứa con nuôi) chơi với bạn. Hắn phân nản :

— Tao lấy làm phiền muộn đối với má tao !

— Sao lại thế ? Tao thấy mẹ mày quý mến mày lắm kia mà !

— Thì hằng thế, nhưng tao cứ lo ngại một ngày kia mẹ tao sẽ biết rõ tao là con nuôi.



NEUROTONIC **BỔ OC**
 Tăng cường trí nhớ
 575 DT 70-11-83

*Đường
Hầm
dưới
lòng
sông*

* John Gaselee

MỘT con đường hầm mới, dài một cây số rưỡi, chạy dưới lòng sông Thames ở Luân-đôn, nối liền Essex ở phía Bắc con sông với miền Kent ở bờ phía nam, vừa được khai trương. Hầm gọi là Hầm Dartford, ước lượng trong năm đầu sẽ có khoảng 3 triệu chiếc xe sử dụng. Những ai đi xe đạp hẳn là sung sướng. Đi hầm, xe đạp chỉ phải trả 6 pence (khoảng 5\$ Việt-nam), xe hơi trả 2 shillings 6 pence (khoảng 25\$ Việt-nam).

Xe đạp chắt lên từng dưới một chiếc xe buýt còn chủ nhân thì ngồi từng trên, khỏi phải đạp xe qua hầm. Bộ hành không được dùng đường hầm, nhưng đã có đường buýt thường xuyên.

Hầm có phòng kiểm soát đặc biệt, từ phòng này có thể nhìn thấy khắp mọi nơi trong hầm. Nếu có chuyện gì xảy ra (chẳng hạn một chiếc xe bị hư làm nghẽn lưu thông) thì tức khắc được giải quyết ngay.

Có máy vô tuyến truyền hình đặt tại năm điểm trong hầm và hai điểm ngoài hầm. Các hình này được chiếu trên các màn ảnh trong phòng kiểm soát. Lúc nào cũng sẵn có một đơn vị xe cộ trang bị đầy đủ để lái các xe bị rui ro đi. Lại có cả các máy móc đặc biệt cho các nhân viên kiểm soát biết rõ bao nhiêu xe

ĐƯỜNG HẦM DƯỚI LÒNG SÔNG

đang ra vào đường hầm. Có những máy khác cũng tương tự như máy đo thời gian lâu mau mà các nhiếp ảnh viên hay dùng để đo lường ánh sáng nhiều ít trước khi chụp hình có thể giúp nhận định được mức ánh sáng trong hầm, hầu điều chỉnh ánh sáng sao cho vừa phải để các người lái xe dễ lái.

Một điều quang trọng nữa là làm sao bơm đủ khí mát vào hầm. Khi đông xe nhất qua hầm, thì mỗi phút phải có 16.200 thước khối khí mát trong hầm. Muốn thế phải có máy móc riêng cho biết các cơ cấu quạt và bơm chạy có bình thường không.

Nếu rủi có hỏa hoạn xảy ra một nơi nào trong hầm thì có dấu hiệu báo ngay cho phòng kiểm-soát biết để gọi điện thoại ngay cho các đoàn cứu lửa và cấp cứu.

Tại mỗi đầu hầm có mái che ánh mặt trời, nhờ thế mà người lái không phải bỏ ngỡ mấy khi từ ánh sáng mặt trời lái vào hầm hay khi từ hầm ra.

Tường hầm hơi vồng, mặt trắng bàng bạc để ngừa ánh sáng đèn điện làm lóa mắt.

Với những điều kiện như thế, hẳn là có thể lái với tốc độ cao, nhưng tốc độ tối đa hạn định là 50 cây số giờ. Và cũng không xe nào được phép đi chậm dưới 16 cây số giờ.

Nhờ có đường hầm này, sự đi lại tại khu đông nam Luân-đôn hẳn mau lẹ hơn nhiều, vì các xe hơi và xe cam nhông không còn phải đi vào gần đến trung tâm Luân-Đôn rồi mới có cầu qua sông hay qua đường hầm Blackwall.

* ●



★ GHEN VỚI MA

Một bà vợ chơi bàn-ma và hỏi hồn (hồn là chồng bà vừa chết được 3 tháng).

— Thế nào? Mình có mạnh giỏi và sung sướng không?

Hồn trả lời: — Có.

Bà hỏi tiếp:

— Thế mình có sung sướng hơn lúc mình còn ở với tôi không?

Hồn trả lời: — Sung sướng hơn.

Bà vợ giơ tay ra khỏi bàn, khóc bù lu, bù loa và la lớn:

— Thôi chết tôi rồi! Chắc là con Pauline đã theo nhà tôi về bên kia thế giới!

NEUROTONIC bổ óc
Tăng cường trí nhớ

Quảng 975 977 20-11-61

Ngày 17 - I - 1972

N NGÀY 17 tháng giêng năm 1972, đúng 259 ngày sau khi cất cánh ở bãi biển cát trắng của mũi KENNEDY (Cap Canaveral cũ), 8 nhà du hành không gian từ địa cầu đã đặt chân lên vùng sa mạc đỏ mênh mông của Hỏa-tinh ».

Tiên đây là những hàng chữ mà người ta sẽ đọc thấy trên báo chí Quốc-tế và Việt-Nam vào khoảng đầu năm 1972.

Có thật hay không ?

Tại sao người ta lại định được đúng vào ngày 17 tháng giêng 1972 ? Những nhà bác học nào đã đem lại cho chúng ta một tương lai rất gần gũi ấy ?

★ **Cha đẻ của 23.000 phi-cơ Boeing, với chiếc xe lên Hỏa-tinh đầu tiên, hình giống cái chĩa đâm cá !**

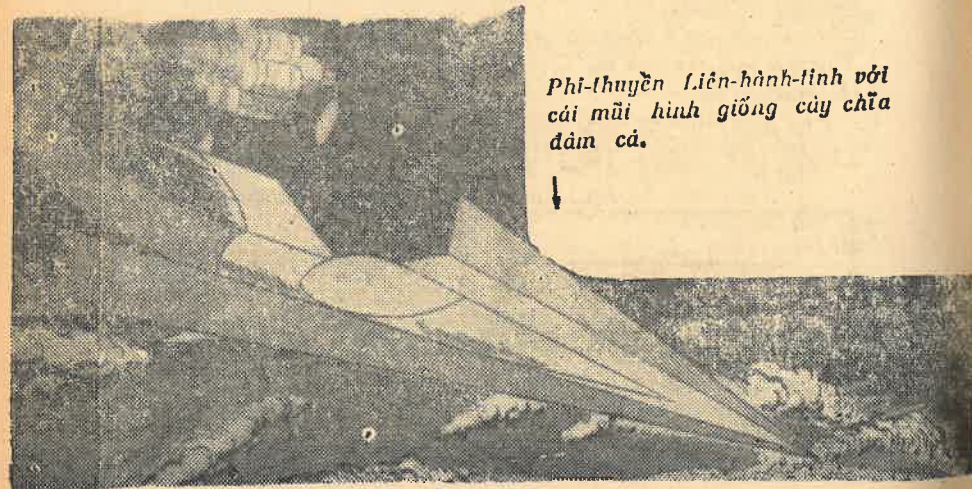
Thưa các bạn, việc quyết định ngày tháng tiên đây đều căn cứ

**LOÀI
NGƯỜI
CHIẾM**

**HỎA
TINH**

★ Phi-Son

Phi-thuyền Liên-hành-tinh với cái mũi hình giống cây chĩa đâm cá.



theo khoa học đang hoàng chứ không phải phỏng đoán dẫu. Đó là kết quả hàng bao nhiêu năm cầm đầu nghiên cứu của các nhà bác học thế giới.

Trong số các nhà bác học ấy có ông Philip-Bono. Ông là một nhà bác học trong Phân-cuộc Phi-hành không gian (Division Aero Space) của Công-ty chế tạo Phi-cơ Boeing. Ông cũng là người thu phục được lòng tin cậy của chúng ta hơn hết.

« Boeing », danh từ ấy ngày nay rất quen thuộc với các bạn. Các bạn dư biết rằng đó là một loại phi cơ thương mại hiện được phổ thông nhứt trên các đường hàng không thế giới. Nó là sản phẩm của một xí nghiệp lớn Hoa-kỳ, sáng lập từ năm 1916 do một người con trai của một nhà buôn gỗ. Nhà chế tạo ấy lúc đầu chỉ làm được những phi cơ 4 cánh toàn bằng cây.

Rồi dần dần hãng Boeing tiến mãi cho đến ngày nay đã có 3 nhà máy chế phi cơ ở Seattle (Hoa-Thịnh-Đồn), Renton và Wichita (Kansas).

Con số phi-cơ sản xuất lên tới 23.000 chiếc. Năm 1960 hãng

Boeing lại mới mở thêm một phân cuộc Phi-hành Không-gian. Trong đó gồm toàn các kỹ sư lừng danh làm việc. Dự án mà hiện nay họ đang chú ý làm tới ngày sáng đêm là đem một đoàn Phi-hành-gia lên Hỏa-tinh-cầu rồi lại đem họ trở về trái đất bình an. Dự án này được thảo ra rất kỹ càng tỉ mỉ trong một tài liệu dày trên 150 trang.

Chiếc « xe bay » thám hiểm Hỏa-tinh sẽ là một công trình kiến thiết đồ sộ Liên-hành-tinh (Inter-planétaire) hình giống một cây chĩa đâm cá (Harpon).

Đặt theo vị trí đề bản lên không trung, « cây chĩa » này sẽ cao 76 thước rộng 25 thước và nặng 3.800.000 ký lô (3800 tấn). Nghĩa là nặng bằng 20 chiếc phản lực cơ oanh tạc thì đã chừa đủ đồ cần thiết.

Chiếc xe Liên-hành-tinh này sẽ phải chở được 8 phi hành gia, 36 tấn thực phẩm và đồ cần dùng. Trong số đồ dùng ấy có 4 tấn đồ trang bị cho cuộc thám hiểm, một chiếc xe nặng 1800 ký lô mà đoàn phi hành dùng để đậu xuống vị hành-tinh « láng giềng » của chúng

Quing **NEUROTONIC** **BỔ ỨC**
Tăng cường trí nhớ
175 000 00-10-1974

gi
lú
tr
q
xe
n
et
đ
tr
m
C
ng
ki

ta. Và còn có cả một căn lều nặng chừng 1 tấn có thể tách rời khỏi xe không gian dùng làm nơi tạm trú cho đoàn phi hành.

★ Chiếc xe trị giá 103 000.000 Mỹ-kim ấy sẽ làm cách nào lên được Hỏa-tinh ?

Nếu trước năm 1971 mà các nhà bác học hoàn thiện được một phương pháp mới hiện hãng Boeing đang nghiên cứu thì sức nặng sẽ giảm đi nhiều. Và như vậy thì chiếc xe không gian sẽ chẳng cần phải đưa trước lên một diềm trên quỹ đạo trái đất. Một phương pháp « Thôi tiến » (Système de propulsion) dùng đường khí và khinh khí sẽ thúc đẩy chiếc xe lên không gian.

Hiển nhiên là việc chế tạo một vật như thế sẽ tốn kém lắm. Người ta đã ước lượng phải chi phí đến 103 triệu Mỹ-kim và nếu kể cả chi phí của toàn thể dự án, gồm việc chế tạo, huấn luyện phi-đoàn, trang bị dưới đất, công tác trong lúc bay v.v... Số tiền chi sẽ lên đến 626 triệu Mỹ-kim, nghĩa là bằng 3000 tỷ quan (cũ) tiền Pháp.

Con số tuy to tát, nhưng nếu so với khát vọng của thế giới đang muốn biết có những gì và có những sự gì đang xảy ra trên tinh cầu ấy thì cũng không mắc mỏ là bao.

Như chúng ta đã biết, chiếc xe không gian sẽ giống một cây chĩa. Phần bay liệng (Partie planeur) là cái đầu của nó (hình tam giác). Trong 259 ngày bay và khi đã gần tới Hỏa-tinh thì nhân viên phi hành đều ở trong cái phần hình viên trụ (Compartiment cylindrique) giống thân cây chĩa. Xung quanh thân ấy sẽ gắn những động cơ có ống thụt hơi (Moteurs Tuyères) và các thùng chứa thối-tiến-lực (Réservoirs propulseurs).

★ Tại sao người ta định được đúng ngày 17 tháng giêng năm 1972 để đặt chân lên Hỏa-tinh-cầu ?

Đã biết rằng ngày thuận tiện để khởi hành là ngày Hỏa-tinh xa mặt trời nhất. Nhưng cái cơ chế thiết yếu cho cuộc phi hành này lại buộc chiếc xe Liên-hành-tinh phải rời khỏi địa cầu khoảng

95 sớm hơn nhật kỳ nói trên. Vậy nhật kỳ thuận tiện sắp tới là ngày 6 tháng 8 năm 1971. Như thế chiếc xe liên-hành-tinh của chúng ta sẽ lên tới Hỏa-tinh-cầu ngày 17 tháng Giêng năm 1972 sau 259 ngày bay trong không gian.

Khi còn cách Hỏa-tinh 1600 cây số, một vật như hình cái bao (Capsule) sẽ được trục ra khỏi xe, đem theo những đồ rác rưởi thừa thãi tồn tích lại trong suốt cuộc phi-hành. Đồng thời phần bay liệng (Partie planeur) tức là đầu cây chĩa cũng tách rời phần nhà ở cho phi-đoàn và mang theo 4 động cơ sức thúc đẩy chung là 9000.ty ký lô. Chỉ có cái phần đầu hình tam giác ấy đậu xuống Hỏa-tinh-cầu mà thôi. Còn phần ở lại không gian sẽ được đặt vào một quỹ đạo xung quanh hỏa-tinh trong 479 ngày cho tới ngày về. Ngày về cũng phải định vào lúc Hỏa-tinh ở một vị trí thuận tiện nhất cho việc phóng đầu xe lên không gian.

Phần bay liệng khi hạ xuống hỏa-tinh-cầu thì tốc độ của nó sẽ bị giảm đi và nó chỉ còn bay được

480 thước một giây. Nhờ một hệ-thống thắng hơi (Système de freinage aérodynamique) và một cây dù đường kính 13 thước xòe ra. Lúc cách mặt Hỏa-tinh chừng 500 thước, 3 hỏa-tiến động cơ (Moteurs Fusées) đặt trên phần bay liệng được cho chạy để tạo một sức đẩy lui (Rétro-poussée) khiến đầu xe đậu xuống êm ái.

Bộ phận bay liệng đậu xuống trên bộ phận chân của nó và các phi hành gia bắt đầu dựng một hành-tinh căn bản.

Trước hết họ cho bơm một căn lều hình bán cầu lên, đồng thời một bộ máy chạy bằng nguyên-tử-lực sẽ cung cấp điện lực cho họ.

Tuy vậy, người ta cũng đã phải tiên liệu đề phòng trường hợp mà điều kiện sinh hoạt và khí hậu quá gay gắt khiến đoàn thám hiểm không chịu nổi. Khi ấy họ có thể rời khỏi mặt hỏa-tinh-cầu lên ở trên một quỹ đạo của Hỏa-tinh trong lúc chờ đợi ngày về.

Phi thuyền liên-hành-tinh sẽ được chế tạo có thể đem theo một cái nền bằng phẳng (Plate Forme) dùng làm giàn phóng (Emplace-

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ
175 DT 70-11.61

ment) cho chuyển về. Bộ phận bay liệng đầu xuống Hỏa-tinh cũng có 2 phần, phần phía trước sẽ được phóng lên bằng sức đẩy của 2 động cơ trước đã được dùng vào việc thắng bớt tốc độ trong lúc đầu xuống Hỏa-tinh.

Các động cơ ấy sau này sẽ được ráp lại phía sau của bộ phận bay liệng, chỗ ấy cũng sẽ có 2 cánh nhỏ đứng thẳng (Verticaux) kòe ra.

Khi cái từng dùng để phóng bộ phận bay liệng trong chuyến về đã cháy và rời ra rồi thì các hỏa-tiến đặc biệt sẽ được dùng để làm cho bộ phận đầu đi tới chỗ định, ráp lại bộ phận mình trên đường quỹ đạo, rồi hợp lại nguyên hình chiếc xe bay dạng trở về trái đất.

Lúc các bộ phận đã ráp lại rồi thì nhân viên phi đoàn chuẩn bị chuyến bay về trái đất với 259 ngày rông rã nữa. Trước khi về tới trái đất bộ phận bay liệng lại tách rời một lần nữa khỏi thân mình xe.

Như thế các bạn thấy công việc thật giản dị và rồi hơn 10

năm nữa đây thế nào nhà bác học Philip-Bono cũng sẽ mời các bạn theo dõi việc phát triển của dự án thám hiểm Hỏa-tinh-cầu.

Chúng ta không có thể nghĩ ngờ được nữa. Ở thời này, nền hàng-không thương mại đã tiến những bước không lồ và chúng ta đã quen với những chuyến bay Nữ-ước — Ba-lê chỉ mất 8 giờ. Thế mà các công-ty hàng-không chưa kịp nghỉ ngơi thì lại đã phải vùi đầu vào kế hoạch phi cơ siêu thanh. Và trước khi Nữ-ước trở t'ành gần gũi như một ngoại-ô lớn của Ba-lê, những nhà chinh phục không gian đầu tiên đã đi tới những nơi mà ta vẫn gọi là Nguyệt-cầu, Hỏa-tinh-cầu, Kim-tinh-cầu. Những nơi ấy sẽ làm ta nhớ lại những mơ ước thần tiên thời thơ ấu và dễ dàng tìm thấy nhà tiên-tri Jules-Verne.

Với các tiến bộ khoa học ngày nay, chúng ta có thể vững lòng tin ở lời tuyên bố của kỹ sư Philip-Bono: « Ngày 17 tháng giêng năm 1972, mời bạn cùng chúng tôi đặt chân lên Hỏa-tinh-cầu ».



tiếng đêm

* LÊ-HOÀI-TRINH

*Trăng lạnh gát đầu bên mái hiên
Sương đêm chìm đắm dáng ưu phiền
Hàng cây thức giấc thềm trong gió
Đâu bóng người xưa đáng dịu hiền.*

*Có phải trăng buồn trăng nhớ thương
Tương tư sương nhớ rũ khắp miềm
Mấy nàng xuân nữ bên trường cũ
Khuất cả về đâu những mối duyên*

*Chiều xuống cho phai màu áo trắng
Những người xưa cũ khuất về đâu
Mênh mông trời rộng chim đơn lẻ
Gió bạt tung theo tám hướng trời*

*Cất bước về đâu ôi nhớ thương
Cho đôi chân nghĩ, mộng đêm trường
Đề tìm hơi ấm vào phương ấy
Xa thăm mà sao vẫn mãi tìm*



NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ
475 DT 00-10-61

gi
lú
tr
qu
xe
ng
cú
đ
tr
m
C
ng
ki

Một Khoa Học Mới

**SỐ 3 BIỂU - HIỆU LÒNG
THƯƠNG MẾN, TÀI NĂNG,
CHỊU ẢNH - HƯỞNG TUẦN
HÀNH CỦA MỘC TINH**

★ Thăng-Tiến

(xem P.T. từ số 122)

Đặc điểm 3

Các bạn ở trong vận hành ảnh hưởng của số 3, đôi khi còn được gọi là «con số hoàn toàn» được thiên phú một kho tài năng phong phú, một sự ham học hỏi, cầu tiến, tính tình rất vui vẻ.

Yêu đời, lạc quan, hăng hái, có thừa nghị lực dồi dào là những tư chất đặc biệt của các bạn. Thông minh, lanh lợi, hiếu khách, yêu đời và làm cho những người chung quanh cũng ham sống như họ.

Đối với các bạn đó, quan niệm sự khó chịu, điều bất như ý xảy ra trong cuộc sống là chuyện dĩ nhiên. Các bạn mang số 3 là những người tháo vát, nhiều tài năng và quan tâm đến mọi chuyện. Rất hăng hái nhiệt thành, dễ bị chi phối cũng như dễ chi phối lại người khác.

3

Tuy nhiên, với khuynh hướng bướng ngợ, đa số các bạn số 3 có đầu óc vị kỷ. Họ thích tự quyết và thường làm hết cách để đạt đến mục đích. Các bạn rất quan tâm đến tiền bạc và các tiện nghi vật chất, và do vậy họ rất nhiều tham vọng, ra sức đạt tới thành công nhưng không vì lý do quyền hành, mà vì những lạc thú mà họ muốn hưởng thụ.

Ham sống, hưởng thụ của đời thường thức những món ăn ngon, phục sức đắt tiền, xe hơi kiêu mới — đó là những sở thích của họ.

Cá tính 3

Những bạn nằm trong ảnh hưởng vận hành của số 3 rất bật thiệp và thường rất nhiều người biết tiếng. Các bạn thích đi đây đi đó, xem thắng cảnh,

MỘT KHOA HỌC MỚI

quan sát dân tình, tiệc tùng dài dằng, mời khách thết ăn.

Đa số các bạn số 3 nói chuyện hoạt bát, rất có duyên. Có tài làm cho những cuộc vui nổi đình đám, gieo vui nhộn trong đám thực khách, nên họ rất được chuộng mời, chèo kéo.

Cũng như họ có biệt tài làm cho mọi người dễ chịu thoải mái như ở nhà mình vậy, trừ khi, họa hiểm, khi nổi giận vì xung đột ý kiến làm cho họ thốt ra những lời vô cùng chua cay, thâm độc. Họ có nhiều bạn bè, nếu không hiểu họ nhiều, sẽ thấy họ có vẻ gì như lơ là, đứng đưng.

Vì sao vậy? Thái độ vô tư, dễ dãi của họ trước cuộc sống, thêm vào đó bản tính biến động, khiến cho họ vừa buông việc này đã bắt qua việc khác. Họ cho ta cái cảm tưởng của một người tham lam ôm đờm, bao biện, nhẹ dạ. Điều đó thực ra rất xa sự thực.

Trí óc mẫn tuệ đa hiệu kích thích họ, khiến họ không ngừng bước trước những thử thách

mới cần phải khắc phục, hơn nữa, họ tự nghĩ, làm ra vẻ nghiêm trọng cũng chẳng giải quyết được việc gì, cứ việc thân nhiên là hơn. — Họ là những người rất lười cuốn, vui nhộn để chúng ta giao du với. Có lẽ vì không muốn tự chuốc lấy sự rầy rà khó chịu, họ hiếm khi muốn phiền hà đến người khác.

Tình yêu và hôn nhân 3

Những bạn mang số 3 có một tình yêu sâu xa, thắm thiết. Tuy nhiên, trước khi thực sự yêu ai vĩnh cửu, họ thường cứ tự hỏi, có thực họ đang yêu người ấy không? Thường thường, một cô hay một cậu còn «xê-li-ba» (chưa lập gia đình) vẫn thường được xem như một người ưa ve vãn tán tỉnh (cậu) ông ọ, làm dáng (cô) và hay thay đổi, điều đó cũng làm cho «uy-tín» của chàng cũng như của nàng bị thương tổn.

Thực ra, chẳng qua các chàng và các nàng đó không tự nhận

Đông **NEUROTONIC** **BỔ ÓC**
Tăng cường trí nhớ
75 ĐỢT 20-11-53

ra đúng lúc là mình đang yêu, chứ không phải họ muốn tỏ ra ta đây ga-lăng (lịch sự đối với phái yếu) hay năng muốn cho thiên hạ trầm trồ khen mình đẹp.

Nhưng một khi họ đã kết hôn, chàng và nàng đều là những người bạn đường trăm năm lận tụy chí tình, âu yếm nhưng không ủy-mị, nồng nhiệt nhưng không gẫn bó. Họ rất săn sóc đến vợ, chồng con cái, nhà cửa nhưng họ cũng còn quan-tâm đến nhiều chuyện khác nữa, khiến đôi khi người bạn lòng của họ phải phàn nàn. Bản tính vui vẻ, ít khi họ buồn rầu sau cuộc cãi vã giữa vợ chồng.

Họ có thể nổi giận chốc lát, đề rồi sau đó lại cười đùa làm lành. Họ tin rằng cuộc hôn nhân chung sống phải là những chuỗi ngày hạnh-phúc, tươi vui và họ cố gắng để duy-trì bầu không khí linh-hoạt dưới mái nhà ấm cúng.

Các bạn mang số 3 có biệt tài sống thuận-hòa với mọi người thân cũng như sơ, quen cũng như chưa quen, cho nên trong vấn đề chọn bạn đường, không bị giới hạn trong một phạm vi nào.

Các bạn mang số 1, 5, 8 và

đĩ nhiên số 3, giống như họ, thích hợp với các bạn hơn là các bạn khác mang số 2, 4, 6, 7, và 9, nhưng sự kiện này cũng không ảnh-hưởng gì đến các bạn số 3 đâu. Vì, họ thích chung sống với những người tính tình khác biệt họ.

Thực ra, nếu các bạn số 3 tự ý cố gắng trong tinh thần hiểu biết, các bạn có thể chung sống với một người bạn đường mang **bất cứ** số nào. Trên một bình-diện khác, các bạn không bao giờ nên kết hôn vội vàng, mà cần phải có nhiều thì giờ, giúp bạn tìm hiểu người yêu đầy đủ hơn, vì, nếu không, bạn sẽ mất hay không bao giờ chiếm được Tình-yêu của người mà bạn mong ước. Thực tế, trường hợp này đã xảy ra.

Nghề nghiệp 3

Các bạn số 3 rất giàu trí tưởng tượng cũng như trí sáng tạo rất dồi dào. Thêm vào những đức tính trên, lòng tham vọng giúp họ thành công trong nhiều địa hạt. Nếu họ quyết định phát triển một trong những tài năng nào đó đầy đủ (không phải là dễ, vì họ có nhiều tài năng cũng như nhiều sở-ước) họ có thể

tiến tới địa vị mau lẹ và tiến xa nữa.

Đặc biệt, họ rất thích hợp với những nghề như văn sĩ, nhiếp ảnh viên, trang trí viên. Và, trong địa hạt doanh-thương, họ rất thích hợp với cái ngành cần tiếp xúc với công chúng nhiều như quảng cáo, ăn lót, tất cả những ngành cần đến tài tháo vát, và nghề nào trong phạm vi hoạt động nào, họ cũng thành công rất «xuych-xe» nhờ cái duyên lạ lùng thiên phú.

Không nhiều lắm trong các bạn mang số 3 đủ kiên nhẫn để trở nên bác sĩ hay luật-sư, nghề kỹ sư và kế toán cũng chẳng hấp dẫn họ là bao nhiêu.

Trên cương vị buôn bán, tiếp tân các bạn hoạt động rất «cừ», nhưng những công việc đều đều trong văn phòng chẳng làm các bạn mấy mê nôi.

Trên cương vị người làm công, các bạn rất xuất sắc, nhiều sáng kiến và được các bạn đồng nghiệp thích mến. Nếu có cơ hội các bạn đó tỏ ra có rất nhiều sáng kiến, ngoại trừ trong

những dự định mà các bạn không mấy ưa. Trong trường hợp ấy các bạn thường vứt bỏ công việc đó, kệ cho nỗi buồn kéo đến xâm chiếm tâm trí.

Trên cương vị làm chủ, các bạn luôn tạo được một bầu không khí cởi mở, linh hoạt. Các bạn cũng không tìm cách «át giọng» những người làm việc dưới quyền, nhưng rất tán thưởng những ý kiến mới mẻ cũng như những cải cách đúng lúc. Các bạn cũng không phải là những chủ nhân ông sợ người làm dưới quyền «tĩa nghề», nhưng sẵn sàng khen thưởng ai tỏ ra hứa hẹn.

Tiền bạc 3

Các bạn mang số 3 thường xài tiền rất hoang phí, không phải do chính các bạn, nhưng cả cho gia đình người làm của các bạn nữa. Các bạn không mấy ưa cần kiệm, đề dành, nhưng rất thích mua «bất tử» theo xung động tính nhất thời lúc đó. Đa số các bạn khá rộng rãi về vấn đề tiền bạc, thường lấy làm vui



MỘT KHOA HỌC MỚI

thích mua quà vật tặng ai, thì ân thi huệ.

Không mấy người trong các bạn thích thú đề dành được ít tiền, vì các bạn quan niệm tiền không phải đề cất kỹ trong két bạc, nhưng là đề hưởng thụ những lạc thú do nó cung ứng.

Cũng được cái may khác kéo lại là, tuy họ xài tiền theo sở thích «mắc mỏ» tốn kém bắt

ưng, nhưng một số không ít trong các bạn số 3, lại có tài hái ra tiền.

Hoa lợi theo họ quan niệm, nếu nó dễ vào thì thôi cứ đề cho nó «ra» dễ, rồi lại kiểm sau.

Vả chăng; đối với người Việt chúng ta, câu tục ngữ «cả thuyên, lớn sóng» không phải là xa lạ gì.



★ LỜI HĂM DỌA DUYÊN DÁNG

Một bà cụ vào bệnh-viện để giải phẫu. Bác-sĩ trị bệnh cho bà cụ là con của một người bạn rất thân của bà và đã chết từ lâu.

Khi vào phòng mổ, bà cụ bệnh-nhân gặp bác sĩ, liền được bác sĩ hỏi thăm :

— Thưa bác, bác thấy trong người thế nào ?

— À, trong người bác bây giờ thì thấy dễ chịu lắm. Nhưng bác xin nói trước cho cháu biết là cháu nên cần thận trong việc mổ xẻ cho bác. Nếu bác có mệnh hệ nào thì bác sẽ tìm đến phần nàn của má cháu, cháu nghe rõ đấy chứ !

 **NEUROTONIC** ĐỒ ÓC
 Tăng cường trí nhớ
 179 070 00 17-10

những người đàn bà



**lừng danh
trong lịch - sử**

★ Tân-Phong

21.— Hoàng-hậu Elisabeth của nước Autriche, tức là « Công-chúa Sissi »

CHẮC đa số bạn đọc *Phổ-Thông*, nhất là bạn trẻ, đều có xem phim *Sissi*, mà vai Công-chúa, do Romy Schneider đóng, đã làm cho các bạn say-mê suốt mấy tiếng đồng hồ.

Sissi chính là tên của Hoàng-hậu Elisabeth d'Autriche, nổi tiếng trong Lịch-sử, một giai-nhân Tây-phương mà đời sống cho đến cái chết, là do một định mệnh lạ-lùng sắp đặt từ thuở bé. Danh-từ « Hoàng-hậu của Cö-don » (L'Impératrice de la So-

litude) mà nhà văn Maurice Barres đặt cho bà, có thể gồm cả ý-nghĩa chua-chát, bi-thương của một số kiếp tài-hoa đáng lẽ được rất nhiều hạnh-phúc mà chỉ toàn là đau-khổ âm-thâm.

Con gái út trong gia-đình có ba trai năm gái của vua Maximilien I và nữ Quận-chúa Ludovika, xứ Bavière, nước Đức, công chúa Sissi ra đời năm 1837, đúng vào đêm Noël, cùng một giờ với Chúa giáng-sinh. Nàng đẹp như một nàng Tiên giáng thế,



Hoàng-hậu ELISABETH

Lúc bé, tính-tình của Sissi đã giống hệt cha; Vua Maximilien, một tâm-hồn nghệ-sĩ, một chàng hiệp khách hào-hoa phong nhã, rất ưa thơ mộng hơn là một ông vua trị quốc. Ông thích làm thơ, đánh nhạc, và có mở một tao-đàn gồm 14 chàng nhạc-sĩ, cả ngày họa đồn, ngâm thơ. Ông rất ham-mê du-lịch, khi thì sang Ai-cập để xem Kim-tự-tháp của vua Chéop, khi thì đi Ý, đi

Thụy-sĩ, đi Syrie, Tiều-Á-Tê-Á... Mỗi lần đi du-lịch về, vua tả cho công chúa nghe những thắng cảnh hùng-tráng, kè cho nàng nghe những sự tích huyền-ảo mê-ly...

Công-chúa Sissi say-sưa nghe cha kể chuyện, và hồn thơ nảy nở, rạt rào, ngay từ lúc hã còn là một cô bé thơ-ngây. Năm 1852. Sissi mới 15 tuổi, đã yêu một bá-tước cũng hay thơ... thần như nàng. Tình yêu mới chớm nở, thì người yêu bị chết thành linh. Sissi làm bài thơ sau đây mà nàng cẩn-thận chép trong nhật-ký :

*Ô vous, sombres yeux !
Je vous ai tant contemplés
Que votre Image dorénavant
Ne sortira plus de mon cœur.
Jeune et frais amour
Resplendissant comme le mois
de Mai !*

*L'automne est venu
Et tout est déjà fini !
(Than ôi, đôi mắt đầy bóng tối !
Ta đã nhìn người biết bao
nhiều lần.*

*Từ nay cầu xin hình ảnh của
người*

*Không rời trái tim ta nữa.
Tình yêu tuổi trẻ thắm tươi,
Rực rỡ như trời tháng Năm
Mùa thu đã đến,
Tất cả đã hết rồi !)*

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ

Cô Công-chúa 15 tuổi đã khóc mùa Thu, đã khóc tình yêu chết yêu trong mùa Thu ! Nghe vang lên tiếng chuông nhà thờ tiễn hồn người bạc mệnh, làm xáo động hồn thơ, công chúa ghi những cảm xúc ấy trên trang giấy học trò :

*Le sort en est jeté.
Richard, hélas, n'est plus !
Le glas sonne, seigneur !
Seigneur ! Ayez pitié de moi !*

*(Thôi, số kiếp đành phải thế.
Richard anh ơi, từ nay anh
không còn !
Tiếng chuông vĩnh biệt rền vang !
Chúa ơi !
Chúa ơi ! Xin Chúa thương
con !)*

Trong lúc nhớ nhung, Sissi lại làm thơ, chép vào nhật ký :

*J'ai trop longtemps fixé
Mon regard sur ton visage
Et me voici toute éblouie
Par le rayonnement de ta
beauté !*

*Quand le premier rayon de soleil
Mè salue au matin,
Je lui demande tousjours
S'il vient de t'embrasser ?*

*Et chaque nuit je prie
Le clair de lune d'or
De te dire en secret
Que je t'aime...*

*(Đã lâu lắm, từ muôn thuở,
Em mãi nhìn gương mặt anh,
Đến đôi bây giờ em đẹp rực rỡ,
Nhờ hào quang diễm tuyệt của
anh.*

*Lúc tia nắng mới hừng,
Chào em buổi mai sớm,
Thì em hỏi âu yếm :
Phải ánh nắng vừa mới hôn
anh ?*

*Và mỗi đêm em vẫn nhìn
Ánh trăng tỏ vàng
Bảo thắm với anh
Rằng em yêu anh...)*

Tôi nói thật, tôi chưa được đọc của một cô em nào 15 tuổi mà có giọng thơ thành thực hồn nhiên và cảm động như thế.

Thế rồi một buổi chiều mùa Xuân 1854 mọi người đều rộn rịp..quần quít chung quanh Néné, tức công chúa Hélène, cô gái lớn nhất trong gia đình... Vừa được tin của một vị thượng quan của triều đình Vienne thân thuộc với gia đình, cho biết : Hoàng-đế xứ Autriche, François ?

NEUROTONIC BỔ ÓC
Tăng cường trí nhớ
175 077 20-21-03

Joseph, 24 tuổi, muốn cưới công chúa Hélène, tôn làm Hoàng-hậu. Đồng thời, một vị quan hầu cận của Hoàng-đế phi ngựa đến trao bức thư của Hoàng-đế báo tin ngày hôm sau ngài sẽ đến lâu đài Possenhofen của Vua Maximilien để thăm vua và quận chúa Ludowika, và làm lễ đính hôn với công chúa Hélène.

Được tin, cả nhà vui mừng rộn rịp, lo sắp đặt mọi nghi lễ

ROMY SCHNEIDER

trong phim « CÔNG-CHÚA SISSI »



đề ngày mai đón tiếp vị Hoàng-đế trẻ tuổi. Sissi, cô gái út, nữ thi sĩ mơ mộng và tinh nghịch nhất nhà, cứ theo trâu ghẹo người chị cả sắp lên ngôi Hoàng Hậu. Công chúa Hélène, đôi má đỏ bừng, sung sướng quá, không nói gì được, chỉ hôn lên mái tóc óng ánh, vàng giòn sáng của cô em gái chưa đầy 17 tuổi.

Quận chúa Ludowika, người mẹ hiền lành âu yếm, lo tập cho Hélène cách thức quỳ gối làm lễ chào Hoàng-đế như thế nào, nói với Hoàng-đế như thế nào cho đúng nghi lễ Triều-đình. Bà sửa soạn lại đầu tóc của Công-chúa, và gọi thợ may danh tiếng nhất ở Bavière đến may gấp trong đêm ấy một chiếc áo đẹp nhất, với jupon, đề sáng hôm sau Hélène mặc đón vị « Hoàng tử đẹp trai ».

Nên biết rằng Hoàng-đế François Joseph và Hélène là anh em bạn dì, mẹ của Hoàng-đế và mẹ của Hélène là chị em ruột. Nhưng François Joseph đã xin với Giáo hoàng La-Mã cho phép cuộc hôn nhân trái luật ấy.

Sáng hôm sau, lâu đài Possenhofen kết hoa kết lá tung bùng nào nhiệt, kẻ hầu người hạ ra vô tấp nập. Mọi người hồi hộp chờ Hoàng đế...

10 giờ, công chúa Hélène còn

đứng soi gương, đánh lại tý phấn trên đôi má hồng đào, thì nghe tiếng vó ngựa rộn rịp nhịp nhàng mỗi lúc mỗi gần Possenhofen... Vị hoàng đế trẻ tuổi, đi xe tứ mã, có một đoàn lính kỵ mã chạy theo hộ vệ... Nhưng thay vì chạy thẳng vào sân, xe của Hoàng đế ngừng nơi cổng. Có lẽ thấy cảnh vườn rộng lớn, xinh đẹp, cây cỏ đầy bóng mát, hoa nở muôn màu như một bông lai tiên cảnh, Hoàng đế đi một mình dạo chơi xem vườn, chưa vào lâu đài vội. Tôn-trọng sở-thích bất ngờ của vị Hoàng-đế trẻ tuổi, vua Maximilien và Quận-chúa Ludowika, vẫn đứng chờ trước: bao-lơn, không muốn quấy rầy vị chàng rề oai-nghi... mơ-mộng...

Ngài bước chậm-rãi, ngó say mê hai con bạch-ngà bơi yêu-điệu, duyên-dáng trên mặt nước hồ xanh... Bỗng ngài trông thấy một thiếu-nữ mặc toàn trắng, đẹp rực-rỡ, đôi mắt xanh đầy ánh sáng, tóc vàng óng-ánh chảy xuống đến hai bên vai, nhõn-nhờ với gió... Ai đấy nhỉ? Không phải công-chúa Hélène,

vì Hoàng-đế đã biết mặt Hélène, cao lớn hơn, và 22 tuổi. Thiếu-nữ thần-tiên đi trên cỏ xanh, chỉ mới độ 15, 16 tuổi, có hai con chó bergers dứng-dĩnh đi cạnh nàng. Bỗng nàng chạy đến bá ngay cổ Hoàng-đế, và cười dòn tan. Với giọng nói tinh nghịch và trong như pha-lê, nàng bảo :

— Chào Hoàng-đế ! Chị Hélène của em đang chờ anh trong phòng !

François Joseph bật cười. Ngài đôi ý-kiến ngay tức-thì, nở nụ cười say mê, nhìn Sissi :

— Không ! Anh sẽ cưới em. Hoàng-hậu sẽ là em.

Rồi Hoàng-đế nắm tay Sissi đi vào trước mặt vua Maximilien và Quận-chúa Ludowika, khẽ nghiêng đầu bảo :

— Trăm xin làm lễ đính hôn với Công-chúa Sissi.

Mọi người đều trở mặt ngạc-nhiên. Nhưng Hoàng-đế muốn, là... Trời muốn.

(kỳ sau tiếp)

NEUROTONIC

ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH LÝ DO THIẾU MÁT

ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH LÝ DO THIẾU MÁT

nỗi nhớ bên trời

* HOÀI-VIỆT-NHÂN

(Hoa-Kỳ)

Chiều về đời cao ôm tuyết trắng
Cây âu sầu úp mặt đứng tương tư,
Đời hoang vu thương nhớ ai bây giờ
Buồn xứ lạ đưa vào chiều cuối giấc
Bây giờ quá xa anh không còn nghe tiếng nấc
Mắt chiều nao ngấn lệ đưa nhau
Bao mùa thu nét mặt âu sầu
Dường tình đó đời thay vào nẻo cuối
Đã không thương nhau sao còn đắm đuối
Cho tình đời sai nghĩa « luân lý » xưa
Lời thiết tha như mưa gió cuối mùa
Nức nở đó rồi mai về xứ mộng
Anh vẫn đi trong những chiều gió lộng
Giữa tiếng cười và mưa nắng thời gian
Mắt suy tư khi mỗi độ hoa tàn
Lòng thăm héo khi chuỗi cười vừa tắt
Có người hỏi : « đời đẹp lắm sao anh còn thắc mắc »
Cho tuổi đời và hương vị chóng phai
Vui đi anh khi tuổi thắm hoa cài
Trang thử thách ta cho người sám hối
Anh vẫn biết tuổi thanh xuân không chờ đợi
Rồi mai đây khi nắng mới giao mùa
Anh trở về tìm hương cũ bến xưa
Cây trở lá gió gieo vào lòng đất
Hình ảnh xa xưa em vẫn còn hay mắt
Phút giây này anh cảm thấy đơn cô
Hai mươi năm chưa xây trọn cơ đồ
Bàn tay trắng ôm tròn cây thương nhớ.

(MOTEL MARAD — Kỷ niệm chuyến viếng MISSILE
TEST CENTER CAPE KENNEDY tại FLORIDA)

hận

* LỄ-THIÊN-THANH T.N.

Tặng em P.V.

Chiếc trực thăng sà xuống
Cát bụi bay mù trời
Người chinh phụ ra đón
Tin chồng chết mắt rời !
Từng giọt mồ hôi buốt lạnh rơi
Lệ hòa trong cát máu trên môi
Trời trưa bỗng dờ cơn mưa tuyết
Vùi mất người thân giữa đất trời

Hình ảnh cuộc đời xoay gió lốc
Mình ai còn lại với phong ba
Mình ai từ đây đêm đêm khóc
Mình ai thương đàn con mất cha !

Những mái đầu xanh còn non quá
Ngơ ngác bên nhau đợi mẹ về
Chợt thấy đời như đang tan tác
Khi nhìn thấy mẹ lệ tái tê !

Đứa con lớn lần đầu tiên gục mặt
Nghe hồn lịm chết nặng bờ mi
Nghe mẹ xé khăn vòng quần chặt !
Vàng trán đàn em chữa biết chi !

Thôi mất từ nay là tử-biệt
Cắm hồn máu nóng rỉ ra môi
Đứa con lớn vùng đứng lên quyết liệt
Nghiến răng thề : Thù đã giết cha tôi !

Rồi đây chinh chiến một trời
Thù cha hận nước một người khắc ghi !

Những bí-mật trong thế-chiến thứ II

★ Thiếu-Sơn

(Tiếp theo P.I. 124)

★ Cách-mạng quốc-gia và Phong-trào cách- mạng quốc-gia của Ngô-Triều.

TRONG một bản phúc trình sớ Cảnh sát Vichy đã thu lượm được một câu giải nghĩa về chế độ Pétain như sau : « *khủng-bổ trắng, chợ đen, thơ-viện màu hường...* (Terreur blanche, marché noir, biblio theque rose).

Câu giải nghĩa vẫn tắt nhưng dễ hiểu. Một khi đã thủ tiêu dân chủ thì chỉ còn lối cai trị bằng mạng lệnh. Muốn cho mạng lệnh được thi hành thì phải đàn-áp, phải khủng - bổ, khủng - bổ trắng trợn.

... ĐỜI LOẠN MÀ CON NGƯỜI VẪN PHẢI SỐNG NÊN THIÊN HẠ BT BUỘC PHẢI SỐNG HAI MẶT. MẶT CÔNG KHAI THÌ TẤT CẢ ĐỀU HỢP THỨC, HỢP PHÁP... NHƯNG MẶT BÍ MẬT THÌ TÍCH TRỮ, ĐẦU CƠ ĐỀ MUA BÁN CHỢ ĐEN, AI CHẾT MẶC AI...

NHỮNG BÍ MẬT

Nhưng khủng bổ trắng mà đối với chợ đen thì rất chính. Đời loạn mà con người vẫn phải sống nên thiên hạ bắt buộc phải sống hai mặt. Mặt công-khai thì tất cả đều hợp-thức, hợp-pháp, đúng theo kỹ luật quốc gia. Nhưng mặt bí mật thì tích-trữ, đầu cơ đề mua bán chợ đen, ai chết mặc ai, ai khổ mặc ai, ta phải sống. Không bao giờ con người hèn-hạ và ích-ký bằng thời-kỳ sống dưới chế độ Pétain. Nhưng xấu che, tốt khoe vì cuộc cách-mạng quốc-gia cần phải được đề-cao và người lãnh-đạo cần phải được ca-tụng như một anh-hùng cứu-quốc, một vĩ-nhân vô tiền khoáng-hậu của đất nước. Nhon đó mà tràn đầy những sách nói tốt cho chế-độ, những sách được tô-vẽ bằng màu hường. Biết bao nhiêu cây viết danh tiếng đã làm việc đó rất văn chương. Họ đã tô-lục, chuốt hồng tả Pétain như một ông Thánh và đề-cao chế-độ như một xã-hội lý-tưởng mà con người đã tiến đến một trình-độ đạo-đức tuyệt vời.

Trong báo *Les Temps nouveaux*, nhà chánh-khách Claudin đã viết :

« *Chúng ta phải tin-nhiệm lão Thống-chế. Người không trốn-tránh một trách-nhiệm nào. Trong lương-tâm của người và trước Lịch-sử người đã gánh vác những*

công-tác nặng nề nhứt, không yếu hèn, không kiêu-hãnh.»

Chính thi-hào Léon Paul Fargue cũng đã có lần viết :

« *Tinh-thần của chúng ta phải có một cái gì được coi như hình-thức quân-sự của Hy-vọng. Bởi vì hiện nay chúng ta thấy rõ hơn lúc nào hết là chúng ta phải trở về với những sức mạnh tinh-thần cổ-hữu nếu chúng ta muốn chặn-đứng lúc-thời những làn hồn trẻ chúng ta. Cho những tâm hồn trẻ trung và trong sạch, đó là một phương-thuốc đề tự-phấn tự-cường và đề lột bỏ cho nước Pháp chiếc áo đau-thương và thống khổ.*»

Cái thứ văn-chương nặc mùi đạo đức đó thật ra chỉ đề che đậy tất cả những thói hư, tật xấu dưới Triều-Đại Pétain. Những nhà đạo đức giả tha-hồ đồ thừa. Họ đồ thừa cho văn-chương hồi tiền-chiến quá phóng-túng, cho phim hát bóng quá đồi-trụy, cho thanh-niên quá lêu lộng, vì nhân-cư vi bất-thiện mà...

Nhưng thật-sự thì con người dưới chế-độ Pétain còn bất-thiện hơn nhiều. Họ có những quan-niệm nghịch-thường về đạo-đức và danh-dự. Ngay những công-việc làm bí-đi nhứt họ cũng cho là họ đã vì Tổ-quốc mà làm. Vì Tổ-

quốc mà họ nịnh trên, hiếp dưới. Vì Tô-quốc họ mà rình-rập nhau, tố-cáo lẫn nhau, cáo gian cho nhau. Họ tố-sáo nhau ở Cảnh-sát, ở Tòa-án và ở cả bộ Tư-lệnh Đức đóng ở phần bị chiếm đóng của Pháp.

Léon Werth đã có những lời hài-hước và chua chát như sau :

« Trần ngập những thơ tố-cáo. Nửa nước Pháp rình-rập nửa kia. Nhưng lạ nhất không phải là cái nửa này rình-rập nửa kia mà là cái nửa bị rình-rập dường như không giận hờn, không nhòm góm, không bất-bình đối với cái nửa đã rình-rập mình. »

Lịch-sử tái-diễn. Những cái gì xảy ra dưới chế-độ Pétain đã xuất-hiện dưới chế-độ Ngô-đình-Diệm. Hồi đó người ta rình-rập và tố-cáo lẫn nhau vì quyền lợi tối-cao của đất nước. Trước đây, người ta cũng thi-đua Tố-Cộng để bảo-vệ chánh-nghĩa quốc-gia. Nhưng thật sự đâu phải vì quốc-gia, đất nước. Chẳng qua là để trả thù cá nhân, để mua chuộc chút ân-huệ,

để kiếm chút tiền thưởng, chút thế-lực hay để người ta bố-thí cho những chỗ ngồi trong đám nịnh-thần và bộ-hạ.

Cách-mạng quốc-gia của Pétain khác gì Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia của Ngô-Triều ?

Hiến-Chương Lao-Động

Chánh-phủ Pétain ra đời giữa một tình-thế khó-khăn về kinh-tế. Giặc-giã, tàn-cur, tàn-phá, tất cả đều làm ngưng-trệ sự sản-xuất. Nhà máy bị hư-hại. Cả triệu người phải xa lìa nơi làm việc.

Trước hết chánh-quyền phải đề ra những biện-pháp khẩn-cấp như :

— Yêu cầu những xí-nghiệp đầu-dụng công-nhân và tránh việc sa thải.

— Yêu-cầu chủ-nhân phải trả lương cho những người thất-nghiệp.

— Cấm tuyền-dụng phụ-nữ có chồng vào làm việc các công-sở.

— Trả tiền hưu-trí cho những công-nhân già nhưng buộc họ phải nhường chỗ làm cho bọn trẻ.

— Hồi-hương tất cả những công-nhân ngoại-quốc, kể cả người Bắc-Phi và Đông-Dương để chỗ cho công-nhân Pháp v.v...

Tất cả những biện-pháp nói trên đều tỏ ra vô hiệu-lực nếu các xí-nghiệp không có công việc để làm. Mà công việc không phải chánh-phủ Vichy có thể cung-cấp được. Chính người Đức đã cho công việc cho các xí-nghiệp Pháp. Bọn tư-bản Pháp lệ-làng lãnh những đơn mua hàng của Đức và họ đã mặc-nhiên hợp-tác với kẻ thù để khuếch-trương kỹ-nghệ chiến-tranh và tăng-cường bộ máy chiến-tranh của Đức. Nhờ vậy mà nhà máy chạy lại, số thất-nghiệp giảm dần. Năm 1940 có 800.000 người thất-nghiệp. Một năm sau chỉ còn có 80.000 người không có việc làm.

Chánh-phủ Pétain ban-hành đạo luật ngày 16-8 theo đó thì những công-ty Tư-bản không được tổ-hiệp lại thành những Đại Công-Ty độc-quyền như hồi tiền-chiến để bóc lột nhân công, để lũng-đoan kinh-tế và để làm áp-lực đối với chánh-quyền. Mặt khác ông cũng không cho các nghiệp-đoàn lao-động liên-hiệp lại để tổ-chức những cuộc tranh-đấu làm rối trật-tự xã-hội.

Ông tuyên-bố :

« Chủ-nghĩa Tư-bản quốc-tế và chủ-nghĩa xã-hội quốc-tế đều bóc lột và hạ thấp giá-trị của con người. Những chủ-nghĩa đó là của thời tiền-chiến, nay không còn nữa. Chúng nó đều tai-hại như nhau. Bề ngoài có vẻ chống đối nhau nhưng thật ra chúng nó vẫn ngấm-ngấm cấu-kết với nhau trong một sự liên-minh mờ-ám. Chúng ta tiêu-diệt những cuộc rối loạn trong xã-hội, trong nhà máy và nông-trại. »

Mới đầu, có nhiều người hoan-nghinh chánh-sách kinh-tế có vẻ độc-đáo của ông là hạn-chế độc-quyền Tư-Bản và ngăn-chặn những tranh chấp xã-hội. Nhưng rồi người ta hết sức kinh-ngạc khi ông cải-tổ nội-các và cho hai nhà kinh-tài hạng nặng hai ghế : một ghế Tổng-Trưởng giáo-dục và một ghế Tổng-Trưởng ngoại-giao. Ghế này giao cho ông Baudouin của Đông-Dương Ngân-Hàng. Thế là ông chẳng động chạm gì đến chủ-nghĩa Tư-Bản. Hơn nữa, chính ông lại cho nó mạnh thêm. Một mặt tuyên-bố hủy-bỏ những Tổ-Hiệp độc-quyền. Mặt khác lại tăng-cường ảnh-hưởng của họ trong chánh-phủ thì làm sao mà thi-hành sắc-

Quảng **NEUROTONIC** **BỔ ỨC**
Tăng cường trí nhớ
173 Đ. T. P. 11-61

luật ? Hồi đó đã có người viết báo ngạo ông như vậy :

Điều I.— Bãi bỏ những Tô- hiệp độc-quyền.

Điều II.— Những đại-diện của những Tô- hiệp độc - quyền có nhiệm - vụ thi - hành sắc - lệnh này.

Thật ra ông làm trò bịp bợm như trên chỉ là cố ý tỏ ra công-bằng khi ông muốn diệt trừ cuộc tranh đấu giai-cấp do chủ-nghĩa xã-hội đề ra. Ông rất ghét những tổ-chức nghiệp-đoàn và muốn tước đoạt hết những quyền-lợi mà họ đã tranh-thủ được như quyền tổ-chức thành Liên-Hiệp nghiệp-đoàn, quyền đình-công và quyền tổ-chức những quỹ cứu-

trợ đề ủng-hộ những cuộc tranh- đấu của công-nhân, vv...

Ông đặt ra một *Hiến-chương Lao-động* đề tước đoạt tất cả mọi khí-giới của người lao-động trước áp-lực của Tư-Bản chủ-nghĩa. Cả đến ngày 1-5 ông cũng công-nhận cho là một ngày lễ hợp-pháp. Có người đã nói : *" Ngày 1-5 là ngày gì khi được người trên cho phép ? Thế là thêm được một ngày lễ."* Ng' y lễ hiên-lành như tất cả những ngày lễ khác mà người ta được ăn lương và được nghỉ khỏe. Ngày 1-5 khỏi còn là một ngày kỷ-niệm, một ngày tranh-đấu, một tượng-trưng của lao-động quốc-tế.

Cách-mạng quốc-gia là thế.



*** NGƯỜI CAN ĐẢM NHẤT THẾ-GIỚI**

Rề của cụ Churchill muốn khuấy phá cha vợ, một hôm đã hỏi cất có :

— Thưa Ba, người can đảm nhất trong trận đại chiến thứ II là ai ?

Chẳng lẽ, Churchill lại trả lời là mình, nên cụ nói choạch ra là Mussolini.

Ông con rề liền hỏi vặn lại :

— Tại sao thế ?

— Churchill trả lời :

— Rất dễ hiểu, chỉ có một mình Mussolini là có can đảm dám giết con rề mà thôi.

NEUROTONIC bổ óc tăng cường trí não

Quần-đảo

Côn-Sơn



SƠ LƯỢC TRUYỆN TÍCH CÁC HÒN VÀ CÁC BÃI...

Vài lời thưa trước

CÁC nhà viết Sử trong những thời xưa, phần nhiều là do nhà Vua chỉ định, nên bắt cứ việc gì tốt-đẹp thì phải ghi chép không sót mây-may, lắm khi còn vẽ-vời thêm cho tăng phần long-trọng. Đến như việc gì tồi-tệ ác-đức, thì nhà làm sử nếu không muốn bị tru-di tam-tộc thì phải lờ đi !

Do đó, người đời sau khó mà tìm kiếm cho đúng sự thật của tiền-nhân qua các bộ sử của

bọn nhà Vua. Tuy nhiên, trong nhân-dân thường có dã-sử do các bậc hiền tài ẩn-sĩ lén lút ghi chép tất cả những gì mất h'ý tai ngle trong buổi đương thời, rồi lưu lại cho con cháu về sau, cho đến khi nào có hoàn cảnh thuận-tiện mới được công bố.

Chẳng hạn như sự-tích « **BÀ CẬU CÔN NÓN** » khách bốn phương khi đặt chân đến hải đảo này, nghe nói Bà Cậu Côn Nón linh lắm ! Nhưng lại không biết được căn-do gốc-tích ra làm sao. Thật ra, đó là một

đoạn sử vô cùng bi đát, chỉ vì nó không tốt đẹp gì cho nhà Vua, nên từ lâu rồi người ta đã che lấp nó trong bóng tối bằng đủ mọi phương-diện.

Sở dĩ, chúng tôi nắm được mớ tài liệu hiếm có này, vì thuở còn bé những ngày mà chúng tôi còn cắp sách đến trường, thỉnh-thoảng có ghé chơi nhà ông Bác họ, được ông Bác giảng giải cho nghe những mẩu chuyện ngộ-nghĩnh trong bộ *Dã-sử* «NGUYỄN-TRIỀU KHAI SÁNG» (Trong đó có đoạn nói về Bà Cựu Côn Nôn) mà nhà Bác tôi coi đó như một bộ *Gia-Phả* (*Registre Généalogique de la famille*) cần phải giữ làm của riêng, vì đó là bút tích của *Cụ Trương-minh-Khải* (một vị cận thần của Chúa Nguyễn - Ánh trong những ngày chạy loạn)

tức là Ông Cố bảy đời của chúng tôi truyền lại.

Rất tiếc, qua 9, 10 năm khói lửa lan-trần, bộ *Dã-sử* cũng chung một số phận không may của Ông Bác họ tôi mà đi về bên kia thế giới.

Từ lúc nân-niu bộ *Dã-sử* ấy đến nay kể có hơn ba mươi mấy năm rồi ! về mặt văn chương tuy có chỗ quên chỗ nhớ song về một số cốt chuyện chúng tôi hãy còn in trí mãi. — Vậy chúng tôi cứ theo đó trích-lục một số truyện tích ra đây, trước là *cống-hiến độc-giả* đồng bào một vài câu chuyện gương mẫu, sau là *chất-chính cùng các vị thức-giả*, may ra trong *hôi-nội chư-quân* còn có mớ tài liệu nào xác-đáng hơn, góp nhặt thêm vào, tưởng cũng có ích-lợi một phần nào cho kho sử-liệu sau này vậy.



● Núi Chúa là gì ?

Núi Chúa là gì ? Tại sao có tên Núi Chúa ? Tục truyền rằng : Lúc Chúa Nguyễn còn kém thế, người thường đem cung-quyển ra đây để tị nạn. Mỗi lần đến, Ngài chỉ có một chỗ ở nhứt

định là ngự trên đỉnh núi Trung-ương (nằm cân giữa đảo) cao hơn mặt bể 516m. Tức là nơi trước đây nhiều năm, người ta tìm thấy đó bàn cờ bằng đá hình chữ «Nhật», vừa với hai người ngồi với tay nhau. Đó là dấu vết của đấng quân-vương

dùng để tiêu-khiên trong những ngày chạy loạn.

Một hôm *Cụ Trương-Minh-Khải* hỏi Ngài :

— Dưới đất bằng có thiếu chi hoa thơm quả ngọt, sơn thủy hữu-tình, và rất tiện bề tiến-thoái trong khi hữu sự, tại sao *bệ-hạ* không ở, lại tìm chi lên chót vót cao, để đấm tùy-tùng chúng tôi phải vất-vả khổ-sở với bao sự phục-dịch hàng ngày ?

Thì nhà Vua đáp :

— Ta là một vị *vương-tử*, phụng mệnh trời lo việc chấn dân. Đã có chí dọc ngang trời; bề, gánh san-hà nắm trọn vào tay, thì dù cảnh ngộ nào, ta vẫn giữ tinh-thần thượng-võ, không vì một lẽ gì mà xoay chiều đời hướng, hay lùi bước trước một trở lực nào. . .

Câu đáp ấy, tượng trưng cho một khối óc «Anh-hùng dân-tộc» và đầy lòng tham-vọng. Thế nên, suốt cả đời Ngài chỉ chăm-chăm theo đuổi có mỗi một việc là Tranh Bá Đờ Vương, dù phải đối với giá nào, cũng quyết tâm

theo đuổi cho đến kỳ cùng, để mong được ngồi trên thiên-hạ !

Trong tiếng «Chúa» có nhiều nghĩa bóng, như : To, Lớn, Trọng-Đại và trên tất cả. . .

Có lẽ vì thế mà ông *Gia-Long* chọn lấy tiếng «Chúa» để đặt tên cho quả núi chính đã ngự. . . !

Sự-tích Bà-Cựu Côn-Nôn

Bà là ai và Cựu là ai ? Tại sao dân-chúng hải-đảo phải kính thờ vào bậc thần-linh, như có thể đem lại họa phúc cho cả mọi người ?

Bà là : Đức Bà Phi-Yến, vợ thứ của Chúa Nguyễn-Ánh, tục kêu là Bà Thứ Răm.

Cựu là Hoàng-tử Hội-An; con một của bà thứ-hậu Phi-Yến, tục kêu là Hoàng-tử Cải.

Dã-sử chép rằng : Vào khoảng cuối Thu năm 1783, là lần thứ hai mà Chúa Nguyễn bôn-đào ra đây để trốn giặc Tây-Sơn. Vì thất-bại liên-miên, nên Ngài có ý-định đưa Hoàng-tử Hội-An sang Pháp làm con tin để cầu

viện-binh. Nhưng đức bà Phi-Yến rất không đồng ý về diêm này, nên Bà có can Vua rằng :

— Việc đánh nhau với ba anh em Nguyễn-Huệ, ta có thể coi đó như việc trong nhà, chúa-công nên dùng nghĩa-binh trong xứ là hơn. Nếu bộ hạ đem sức mạnh của ngoại-bang về để giải-quyết vấn-đề nội-bộ, dù có thắng được Tây - Sơn, cái thắng ấy cũng chẳng về-vang gì, thiếp e còn có lắm điều bất tiện về sau...

Chỉ có mấy lời khuyên-can thẳng-thắn ấy, mà nhà Vua hoài-nghi rằng : đức bà PHI-YẾN có cái ân-ý thông-đồng với giặc, bèn truyền lệnh chém đầu, may nhờ có Cụ Trương-minh-Khải (là nội-tử của ông Trương-công-Định) và các quan tùy-tùng lạy lục cầu xin, đức bà mới được nhà Vua tha chết. Nhưng lại bị sanh-cầm vào một hang đá trong một trái núi bên kia hòng Đầm.

Bởi có tích đó mới có tiếng gọi HÒN-BÀ từ ấy đến nay.

Thấy mẹ bị sanh-cầm một cách quá tức-tươi, Hoàng-tử HỘ-AN kêu-gào khóc-lóc theo đòi Vua cha để được cùng chung số-phận với mẹ. Nhà Vua đã

chẳng động lòng thì chớ, lại coi Hoàng-tử như một mối loạn nặng-nề ở ngày hậu-vận, bèn truyền lệnh ném con xuống biển. Tử-thi của Hoàng-tử trôi tấp vào bãi Đầm-trầu, dân làng Cỏ-ống vớt lên đem tống-táng rất trọng-thề, và hàng năm cúng-quây để tỏ lòng sùng-kính.

Hiện nay mà Cậu vẫn còn.

Nhắc lại, « sau khi nhốt bà thứ hậu PHI-YẾN vào hang đá được vài hôm, kể nghe tin địch-quân sắp đến, chúa NGUYỄN phải bỏ Côn-nôn chạy ra Phú-quốc. Nhờ đó đức bà mới được thoát chết và tìm về làng Cỏ-ống nhờ dân làng dựng một ngôi nhà ngay bên má Cậu, để được an ủi phần nào giữa mối thiêng-liêng mẫu-tử chi-tình. Vậy phải chăng câu hát :

« Gió đưa cây cải về trời,
« Rau Răm ở lại chịu đời
đắng-cay...? »

là do ở tích này? Vì đức bà PHI-YẾN có tên riêng là RĂM, và Hoàng-tử HỘ-AN cũng có tên riêng là CẢI.

Những buổi trời chiều êm-ả, bà thường lê gót dạo chơi nơi bãi Đầm-Trầu, thì trước mặt bà là cả một bầu trời âm-đạm, vọng cổ-hương mây trắng phủ

màn sương. Ôi ! Khóc non sông, muôn nỗi đoạn-trường. Buồn tâm-sự, trăm chiều cay đắng, Cá dờn nước như khêu gan người lạc bước. Nhặt tung mây đường cắt ruột khách ly-hương. Mỏi mắt trông tin, thêm xót dạ kẻ cô-phòng. Canh vắng đèn khuya, nghe tiếng Dế, thêm nao lòng người tiết phụ. Nhìn mặt-chí : xót tình máu mủ. Ngắm cỏ hoa, tủi phận hồng-nhan. Vạch trời kêu : khôn thấu nỗi hăm oan. Vỡ đất lấp, khó chôn niềm tủi-hận. Vậy có thơ rằng :

« Đốt nén hương thề ta Chúa-công...!

Can Vua, nên nổi tội thông-đồng.

Ngôi vàng một thuở : ngồi chưa vững,

Bia đá nghìn năm vết dấu mồn...

Máu chảy ruột mềm, đau phận thiếp ;

Nồi da xáo thịt, thỏa tình ông...!

Sống sầu núi thắm hoa mờ lệ ;

Đã khóc cho con, lại khóc chồng !

Bài thi này tự tay bà thứ-hậu PHI-YẾN thảo ra để ngụ ý mình. Con chết tức, Bà khóc cho con là đã đành rồi. Còn chồng Bà đã vu cho Bà một án rất oan, thế mà Bà còn phải KHÓC CHỒNG là nghĩa làm sao? Vậy thương mà khóc hay vì những hành-động quá tồi-tệ của nhà Vua mà khóc ?

Nếu cuộc đời của Bà chỉ có ngần ấy tai-vạ, thì hãy còn phúc đức quá nhiều ! Thảm thay, đến cái ngày mệnh chung của bậc nữ trung hào-kiệt ấy, còn phải trải qua một lần tan-thương thảm hại nữa.

Sở là, một hôm tại làng An-Hải có tổ-chức một cuộc làm chay khá lớn, và muốn cho cuộc lễ phước-thiện ấy được thêm phần long-trọng, Ban Hội-tề làng An-Hải gởi một Đại-diện và bốn dân-phu qua tận làng Cỏ-ống để thỉnh Đức Bà.

Vốn bản-tính con người doanh-chính, từ hồi nào Bà không thường lui tới những nơi đình đám hội-hè ; nhưng trước sự ăn-cần thành kính của Hương-



chức và dân làng An-Hải, đức Bà không sao từ chối được, đành phải nể lời sang đó để chủ-tọa cuộc lễ làm chay.

Thuở ấy (năm 1785) đức bà Phi-Yến vừa mới hai mươi ba cái xuân, nhan-sắc đang thời tươi-thắm, mặt hoa da phấn lộng-lẫy như một bà tiên, khiến tên đồ-tề Biện-Thi khó ngăn được lửa lòng tà-dục, nên hẳn đã phải đi đến nước liều...

Đêm ấy hẳn giả say tình cờ Bà đang ngon giấc, hẳn mạo-hiềm chui vào cấm-phòng, để toan giở trò hái trộm tình-yêu. Nhưng mới vừa động đến năm tay, đức Bà đã giật mình sẽ thức và tri-hồ lên.

Tức thì dân làng xúm lại, đánh tên Biện-Thi một trận nên thân, rồi cùm chân hẳn vào trảng, để đợi sự quyết-định của toàn dân hải đảo.

Mặc dù Bà chỉ mới bị hẳn năm đến cổ tay, song theo quan niệm của luân-lý thời xưa, người ta coi đó như bị xâm phạm tiết-hạnh. Bởi đó, đức Bà hết sức lấy làm tủi hổ, nên ngay sau khi Bà tự chặt lia cánh tay dơ-dáy ấy, để trao cho dân làng đem chôn một nơi riêng biệt trước đó; rồi cũng nội trong đêm ấy, thừa lúc mọi người vô

ý, Bà bèn tự-ái (bằng sợi giây lụa) để được vẹn toàn danh-tiết.

Tấn thảm kịch xảy ra, không những nhuộm màu tang-tóc cho toàn dân hải-đảo Côn-sơn trong thời bấy giờ, suýt nữa có trận đờ máu hai phe dân làng An-hải và Cỏ-ống. Vì theo làng Cỏ-ống thì buộc rằng: tại có sự mời mọc đèo-bồng của làng An-hải mới ra có sự; làng An-hải thì bảo rằng: đó là tại số trời định vậy, chứ tự họ đâu có muốn gây chi chuyện ấy.

Rắc-rối hơn nữa, làng An-hải lại cố giữ thi-hài của đức Bà để tống-táng và lập miếu thờ; nhưng làng Cỏ-ống lại nhất định không chịu.

Cũng may, Quan-hải-trấn hồi ấy rất mực công-bình và sáng-suốt, người cho gọi hai đảng đến để hòa-giải một cách đôn-thỏa với sự quyết định như sau:

— Làng An-hải phải làm heo tạ lỗi làng Cỏ-ống, và để cho làng Cỏ-ống được toàn quyền định-đoạt về cách xử-tội tên Biện Thi.

— Đồng thời, làng Cỏ-ống nhường thi-hài đức Bà lại cho làng An-hải lo việc tống-táng và lập miếu thờ, lấy lẽ rằng

trời đất đặt đê cho bà nằm đâu, thì nên để yên cho Bà nằm đấy.

Sở dĩ đức Bà được thiên-hạ linh-hương sùng-bái cúng-quây hàng năm như vậy là vì: đức Bà đã nêu cao tấm gương ái-Quốc và lòng trinh-liệt. Nhất là sự nhận định sáng-suốt, tiên đoán được quốc-vận hậu-lai. Tiếc thay, lời can ngăn của Bà đã chẳng được nhà Vua kể đến lại còn bị kết tội thông-đồng với giặc, thật là oan uổng.

Đến như Cậu (tức là Hoàng-tử Hội-An) tuy mới lên có sáu tuổi đầu, cũng tỏ được lòng con chí-hiếu. Cái chết của Hoàng-tử thật vô cùng thê thảm; song đó là cái chết vinh. Rất tiếc cho ai, chỉ vì quyền lợi riêng tư, mà bắt chấp cả luân-thường đạo-nghĩa. Thật là:

*Lòng đất chôn sâu niềm uất-hận;
Lung trời đeo mãi vết tang-thương..*

Ngôi miếu Bà ở An-hải xưa kia, chỉ là một túp lều-tranh lâu ngày xiêu-veo, với những nén hương tàn khói lạnh, vì non một thế-kỷ qua thời ngoại-thuộc nào ai người săn-sóc chăm-lo? Mãi đến năm, 1958 ông Nguyễn-kim-Sáu Trưởng-Ty Ngân-Khố Côn-sơn đề-nghị lên Thượng-cấp, xin dựng một ngôi chùa mới gọi

là « Van-Son-Tự » để được xứng đáng với tấm lòng trinh-liệt của Đức-Bà. Và đây là hai câu đối của một nhà nho (trong số bị Ngô-Đình-Diệm lưu đày) đã nêu lên hai cột chánh trước cửa chùa.

*Trung-nghĩa gián quân thiên
cử chiếu
Tiết-hạnh quyền-sinh vạn đại
truyền.*

Đề tỏ lòng tôn kính Đức-Bà, ngay sau khi đảo-nhậm Côn-sơn (vào khoảng cuối Thu Quý-Mao) Đại-úy Trần-hữu-Khoẻ đã áp-dụng danh-từ « Phi-Yến » để đặt tên cho đoàn hát (thay cho ban Văn-nghệ Gió-Mới) và phổ-biến cho mọi người được thắm-nhuần về tấm gương trong sáng của Bà Cậu Côn-Nôn bằng đủ mọi phương-tiện. Còn ngày giờ Bà đến nay cũng không ai nhớ chắc để có hàng năm cúng quây, Ông Trần-hữu-Khoẻ phải thành-tâm khẩn-nguyện luôn mấy tuần chay, Bà mới ứng-linh cho biết trong một quẻ « Diệc » là ngày 18 tháng 10 âm-lịch.

Nhắc lại việc cầu-viện với Pháp-hoàng (là Vua Louis XVI) do vị Giám-mục Bá-đa-Lộc (Evêque d'Adran) làm trung-gian, sau đó nhà vua phải dùng đến Đông-cung Cảnh làm còn tin, mặc dù thuở ấy (năm 1784) Hoàng-tử này mới có 4 tuổi.

(còn tiếp)



Tuấn

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910-
NƯỚC VIỆT 1960

★ Nguyễn - Vỹ

(Tiếp theo P.T. 124)

— Thưa Thầy, tôi đi Huế tiếp tục học đề sang năm thi Diplôme.

— Cậu tên gì ?

— Thưa Thầy, tôi tên là Tuấn.

— Cậu còn song thân không ?

— Dạ thưa Thầy, còn.

— Cậu có phước quá... Cậu phải thương yêu song thân như trong sách Luân-lý đã dạy... Mình là con trai được cha mẹ sinh ra, nuôi dưỡng cho khôn lớn, phải có hiếu với cha mẹ, phải kính cha mẹ, thương cha mẹ... Cha mẹ mình mất, tức là mình mất tất cả...

Vừa nói vừa khóc, đến đây thầy Trợ-giáo lại khóc òa lên,

khiến Tuấn thật bùi ngùi, không cầm được giọt lệ.

Có lẽ tại vì biết Tuấn là học trò collège (Trung-học), nên tự nhiên thầy trợ giáo sẵn dịp thuyết cho Tuấn một bài học Luân-lý gia-đình bằng tiếng Pháp :

— *Souvenez-vous que vous avez rencontré un soir un instituteur qui pleurait la mort de son père... Vous Voyez, je ne suis plus jeune comme vous, mais devant le deuil cruel qui me frappe, je pleure comme un enfant... Parce que je suis toujours l'enfant de mon père... un père que j'aime, que j'adore, que je chéris le plus au monde..*

TUẤN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

(Cậu nên nhớ rằng một đêm cậu có gặp một thầy trợ giáo đang khóc vì cha chết. Cậu thấy không, tôi đâu còn trẻ như cậu, nhưng trước cái tang tàn bạo đang dầy vò tôi, tôi vẫn là đứa con của thân phụ tôi, một đứa từ phụ mà tôi yêu, tôi cưng, mà tôi quý hơn hết trên đời)...

Nói xong, thầy Trợ giáo đứng định bước vào phòng của thầy. Tuấn nhìn theo cái băng tang bằng crêpe đen, dày và to, mà thầy đã đeo trên cánh tay phải...

Tuấn không dám hỏi tên thầy Trợ giáo là gì, nhưng là một thanh niên của thế hệ 1927, sống trong một xã hội còn thấm nhuần đạo Khổng, Tuấn rất khâm phục thầy trợ, tự nguyện rằng mình sẽ là một đứa con có hiếu như thầy, và sẽ nhớ mãi những lời thầy khuyên bảo về đạo làm con. Cả đêm Tuấn không ngủ được, cứ nghe tiếng thầy Trợ giáo không quen biết ở phòng kế cận, thút thít khóc cha, và Tuấn cứ lập đi lập lại nhiều lần mấy câu tiếng Pháp của thầy : « Sou-

venez vous que vous avez rencontré un soir un instituteur qui pleurait la mort de son père... »

Tuấn lại nhớ có lần Tuấn trông thấy dán trên vách tường nhà một người bạn có theo đạo Thiên Chúa, một bức ảnh màu của bà Maria ngược lên Trời đôi mắt dầm lệ, và ở dưới bức ảnh có chừa một câu in nét đậm : « *Souviens-toi que ta Mère a pleuré* » (Con hãy nhớ rằng Mẹ con đã khóc).

Nào là của đạo Khổng, nào là của đạo Phật, đạo Thiên Chúa, những câu danh ngôn về Đạo-đức. Luân-lý, dầy những nước mắt, đã thâm nhập vào tâm-hồn còn thơ-ngây của Tuấn ngay lúc Tuấn đang chấp-chững phiêu-lưu vào đường đời,

Sau này, cuộc đời của Tuấn sẽ thay đổi rất nhiều, xã-hội Việt-nam cũng không còn phong-độ thanh-cao tráng-khiến nữa, nhưng Tuấn vẫn không quên câu chuyện của Thầy Trợ-giáo khóc cha, và mấy lời thầy chỉ bảo cho chàng bằng tiếng Pháp ở một quán trọ trên bước đường phiêu-lãng...

Lần đầu tiên đến Tourane,

Quing **NEUROTONIC** BỔ ĐỨC
Lắng đọng trí não
Mang lại sức khỏe

Tuấn trông thấy một nhà ga và một đoàn xe lửa. Trước mắt cậu học-sinh 17 tuổi, thật là một vật đồ - sộ, phi - thường. Đứng ngoài một hàng rào xi-măng ngăn cách đường phố với đường rầy xe lửa Tuấn nhìn trân-trân những chiếc va-gông nối dài gần một trăm thước đậu trên đường rầy và chiếc đầu máy ghê-gớm với hai con mắt lớn bằng kính, vàng khè, và một ống khói đen ngòm, to và thấp, đang nhả khói.

Tuấn sung-sướng nghĩ rằng sáng sớm ngày mai Tuấn sẽ được đi trên đoàn xe này, ra đến Huế. Cũng như đêm trước, đêm nay Tuấn không ngủ được, chỉ mơ-tưởng đến chuyến « tàu hỏa » đi Huế, hoặc nhớ lại câu tiếng Pháp của thầy Trợ-giáo khóc cha.

Sáng sớm hôm sau, mua vé tàu hỏa xong, Tuấn bắt chước mấy người hành-khách bỏ tấm vé trong túi áo Tây và lấy một cái kim-băng ghim túi áo lại, cẩn-thận, sợ lỡ rớt mất tấm vé đến khi ông Tây soát vé không có, sẽ bị ở tù.

Tuấn theo sau mấy ông hành-khách, xách chiếc va-li tre ra bến xe lửa. Nhưng Tuấn chưa muốn bước lên toa tàu trước khi đi ở ngoài xem cho tường tận các toa. Tuấn đang đứng ngó đầu

máy, thì một bác Lính khố-xanh bước đến bảo Tuấn :

— Trò đứng gần, điện nó hút đầu vô máy, chết cha !

Tuấn vội vàng đứng xa ra. Sự thực, lần đầu tiên trông thấy tàu lửa, Tuấn cũng hơi sờ sợ. Tuy ở trường đã học về Vật-lý, và đã hiểu qua loa về nguyên tắc máy chuyên động nhờ hơi nước, nhưng Khoa-học là một chuyện, còn tâm lý của trẻ con sợ sệt trước một vật to lớn phi thường, máy móc chằng chịt, ghê ghê, lại là một chuyện khác. Đứng bên đoàn tàu dài có đến 200 thước, với đầu máy kết xù đang phun khói, Tuấn tự cảm thấy mình bé quá, thấp quá, tầm thường quá. Đi dọc theo đoàn tàu để xem qua một lượt, Tuấn đề ý trên toa hạng nhất và hạng nhì chỉ toàn là ông Tây bà Đằm, và cả trẻ con Tây. Không có một người An-Nam-mít nào ở hai toa này. Toa hạng ba cũng có vài ông Tây và các ông An-Nam sang trọng, giàu có. Tuấn đứng xem, thấy một ông Tây Thương-Chánh ôm cặp bước vào hạng ba, một ông Quan An-nam đeo bài-ngà « Tri-huyện » tồn-ten trước ngực, đang ngồi chễm-chệ trên chiếc ghế dài bọc da, vội vàng đứng dậy chấp hai tay :

— Chào quan lớn.

Ông Tây Thương - chánh gật đầu, rồi đi thẳng qua toa hạng nhì. Người lính hầu của quan Huyện đứng chầu-chực ở cửa toa hạng tư. Quan Huyện khệ - nệ bước ra, hỏi bằng giọng Huế :

— Thằng Ba mô rồi ?

Người lính kính cẩn đáp :

— Dạ, bẩm quan-lớn. . .

— Đem bình điều thuốc trà cho tao hút, mi !

— Dạ.

Người « lính - lệ » (Lính hầu các quan), rất lanh-lẹ, bưng bình điều sang toa hạng ba, cúi xuống nhét cục thuốc vào miệng điều rồi đánh một que diêm châm lửa cho quan Huyện hút. Xong, người lính-lệ lại bưng cái điều xuống đứng chờ cửa hạng tư.

Tuấn xách chiếc va-li tre bước lên toa hạng tư. Vì cửa chật, và

đồ hành-lý của hành-khách chồng chất ngay đấy, Tuấn phải nhảy qua đống hành-lý, vô-tình đè chiếc va-li đựng phải chun chú lính-lệ.

Chú này trợn mắt mắng Tuấn :

— Trò này không coi trước coi sau gì hết !

— Tại chỗ cửa chật quá, chó phải tại tôi đâu.

— Chật, cậu cũng phải tránh tôi chớ.

— Thôi mà, lỡ một chút, cứ kiếm chuyện hoài.

Người « lính tập » nổi giận, quát Tuấn :

— Mày không biết tao là ai à ?

Tuấn không cãi-lầy lời-thôi, làm thinh bước qua đống hành-lý rồi kiếm chỗ ngồi.

(còn tiếp)

★ NGUY HIỀM I

Anh-Hoàng Charles II thường đi chơi một mình không có người hộ vệ. Em của Đức Vua là Quận Công York, một hôm can ngăn, tỏ ý phản nản về vấn đề trên.

Charles II liền trả lời mát mẻ :

— Dù ta đi một mình vẫn không có gì là nguy hiểm cả. Tất cả thần dân ở Anh-quốc này không một người nào muốn mất ta vì mọi người đều biết kẻ sẽ kế vị cho ta là Quận Công York.

Quảng
NEUROTONIC
ĐỒ CỐC
Tăng cường trí nhớ
175 007 00-11-03

yêu mai xuân này

Gửi L. th. Ph. M.

★ TUỆ-MAI

(trong Tao đàn Bạch Nga)

Những vẫn hôm nay
Về Phương-Mai đây
Cười đi Mai... cho má ửng màu say
Yêu Mai xuân này
Nét môi đắm thắm
Yêu Mai xuân này
Mắt ngời say đắm
Ôi, yêu xuân này
Niềm mến tin trắng mười sáu hẹn về đây
Ưu tư...

từng ấy đã dài
Thôi nàng Sầu / ngừng gheo tuổi Đôi Mười
Hãy rút về bàn tay trang trí
Đừng thêm hoang loạn sắc đời
Cho giấc mơ trinh nữ
Thơm về hồng cốm nòn nà tươi
Có người yêu xuân
Không vì xuân trong hoa nở
Mà vì xuân ở dáng thơ
Dáng trong xuân

o-áp

dợi chờ

Sầu dẹt mộng

hờn thành thế hệ

Mùa nồn lá vườn phở nét trẻ
Đường nay mai dịu dịu hòa âm
Thơ lên sắc
Họa trao vần

sống động

thanh tân

Mặt Trời thức dậy
Xem Mai cười trong nắng sớm Mùa Xuân.

TÂM TÌNH TRÊN ĐẢO PHÚ - QUÍ



Đảo Phú-Quý!
Những mười sáu năm rồi!...
Trên đường đời cát bụi..

Câu chuyện truyền khẩu
thắm kín... qua cửa miệng của
các cụ già râu tóc bạc phơ.
Tiếng hát yêu-đương của gái
traí bán đảo đôi trao còn
văng-vẳng bên tai như hẹn-
hò gặp-gỡ...

Hai năm trước đây, tôi có
dịp đặt chân đến đảo để hội-
ngộ tâm-tình — nơi mà tôi
an-lành trong lửa đạn chiến-
tranh của ngày nào đen tối!...

Về đất liền, non ngoài một
tuần-lễ; tôi vào tù vô điều
kiện. Bài viết về «Đảo Phú-
Quý», hôm nay chỉ mới được
công-hiễn bạn đọc trên một
khía cạnh tinh-thần của người
dân xứ đảo.

QUA CA ĐAO

★ Hoa - Tinh - Linh

Họ nói cho nghe'nguồn gốc
ông bà họ — nỗi-niềm riêng
kín của tâm-tư qua bao thời-
gian còn đọng lại như nước
biển tươi vào gành, cây kia
mang cội, nước nọ về nguồn.
Thực-tê đã làm họ ý-thức
bồn-phận người dân dang-dấu
nước non. Mà, xa xôi trở
cách trùng - dương, tin âm
đồng-vọng mơ-hồ trong những
chuyện đi nộp thuế cho triều-
đình Huế.

Tuy nhiên, tình yêu vẫn bị cuộc đời xam-tiều qua nhiều rắc-rối của gia-đình — cha mẹ tìm vợ khác cho chàng. Nghe tin ấy, nàng phải cõ gặp người yêu để kể lể, nhắc lại những kỷ-niệm, những lời như nguyện ước keo sơn, phở mặc có bao nhiêu trường thành cõ-hữu buộc ràn, để được nghe ở chàng một quyết định cuối cùng :

Gió đưa trăng, trắng thanh vắng
Trăng đưa gió, gió mát hiu hiu..
Ngày rày anh được chỗ tận yêu,
Nghĩa hơn hồi trước em kêu
thấu trời !

Uồng công em cặn kẽ mấy lời..
Uồng công trao thuốc, trao trầu,
Uồng công nóng lạnh, nhức đầu
em thăm.
Uồng công mang tiếng chịu tắm
Uồng công lụm cùm ba bốn
năm với chàng.
Hồi nào ngăn ngã đón đàng,
Bây giờ hỏi thiệt bạn vàng
thương ai ?

Trời ơi ! Tình yêu đã đổ vỡ như lòng nàng đã định buổi đầu mới yêu. Nàng giận,

buồn tha thiết, mà lòng riêng vẫn hoài đoái luyến lưu :

Qua cầu, cầu yếu phải nương,
Ta nghe bạn cũ hết thương
mình rồi.

Ta nghe bạn cũ có đôi,
Trong mình nóng này như vôi
mới hằm.

Nắm tay bạn cũ khóc thầm,
Ngày rày Quế nọ xa Trầm,
Trầm ơi !

Hoặc trắng trơn mà không
thẹn thùng, mắc cở :

Một cây tùng năm bảy con thỏ
leo,
Núi Thái-sơn hai cùm đấu anh
trèo còn đây.

Thời-gian trôi qua... chàng vâng ý mẹ cha để sống chung với người tình mới trong gượng ép không tâm đầu ý hợp. Tình yêu của chàng như bị sứt mẻ, hạnh-phúc ái-ân cơ hồ lạnh nhạt. Chàng muốn quay về người tình cũ, nhưng đã muộn rồi đành chịu nghe lời cay độc của nàng :

Tay em cầm đôi đũa nhỏ,
Gắp chan lửa đỏ đốt bộ bài qui.

Chuyện cũ rồi anh nhắc lại làm
chi ?

Anh thấy em nghèo khổ lánh đi
tìm giàu.

Đôi cơm, no bữa tương rau,
Nghèo thời có nghĩa hơn giàu
bạc ơn.

Đề trần tình với người yêu
cũ, chàng xô lỗi về cho gia-
đình, xã-hội :

Ngồi buồn se chỉ thắc quan,
Gánh nước sông Hớn đổ sang
sông Hồ.

Ai làm biên cạn sông khô,
Tàu vô khing được, Hớn với
Hồ gặp nhau ?

Dù vậy, người con trai đẹp
đẽ ấy vẫn được mọi người
biết là kẻ bạc tình, có đến đâu
họ cũng xỉ danh mai mỉa :

Em thấy anh nhan sắc,
Em muốn bắt rùng mình
Nồi xung gan thì có, thuận
phơn tình em không.

Những hạng người như thế
là đều-giả, chỉ biết tạo tình
yêu trên tiền tài nhưng lựa.
Còn ai là người chân thật sắt-
son ? Ất hẳn là người lính khỏ
xanh, khỏ đỏ 35 xu lương mỗi
tháng vẫn trung thành với
« nhà nước » thì chắc cũng

trọn vẹn với nghĩa tình ? Nên
được nàng nhớ thương :

Trống quỳnh tiền đánh trước,
Kèn nhà nước thổi sau.
Ba-mươi lăm xu không nỡ làm
giàu,
Xin cho thấy mặt không chào
cũng vui.

Rồi!..

Những ngày cát bụi phong
trần, mang theo nhiều kỷ-
niệm trên nẻo đường đất
nước đã qua... sắc-son hơn
đá kết đường trường, ngổ
buồn trong quán trọ, sắc áo
đã bạc màu sương gió. Mà..

Vắng vắng bên tai còn thì-
thảm sóng cả thu gọn âm-ba
bên gành những tiếng nói
mặn-nồng của quê - hương
làng nước se trọn thâm-tình..

Địa-danh Phú - Qui Đảo có từ đời Thành-Thái, Hải-Đào đời Tự-Đức (?) (Trong bản đồ người Pháp gọi Poulou-cécir de mer, người Bình-thuận gọi là Hòn).

— Đảo giống như một hình chữ nhật (bản đồ của cơ-quan hành-khách tại địa-phương), dài hơn 7 km, rộng hơn 8 km. Diện-tích khoảng hơn 42km² 500 (không kể Hòn-Tranh nhỏ xa rời khỏi đảo).



lá thư

SAIGON

* Minh-Đức (Hoài-Trinh)

Bạn thân mến,

Thế là từ giã Paris, từ giã cái chuồng chim thân yêu mà tôi đã sống mấy năm nay, từ giã những nhà hàng thịt, hàng cá, hàng bánh mì, hàng sách, nhà Monoprix với Super Marché. Bao nhiêu người bĩu Minh-Đức đại, sao đang sống yên ổn lại bỏ về, ở quê nhà có nhiều người thèm đi mà không đi được.

Nhưng, bạn đã hiểu rồi, tôi đã nhiều lần phân trần với bạn, 12 năm sống xa quê hương, thuở ban đầu ai cũng hào hứng, ai cũng nghĩ rằng mình có thể cóc cần cái bờ ao, cóc cần mầu tre xanh, cóc cần những câu hò quyến rũ, tiếng rao

hàng quà lanh lảnh thân yêu. Người ta ngỡ rằng có tiền thì mua gì mà chẳng được, sự thật đâu phải thế bạn nhỉ, có tiền mấy cũng đành chịu, mua tiền còn dễ chứ mua quê hương thì biết đâu bán mà mua.

Bạn sẽ cười Minh-Đức nhưng nếu không tin bạn cứ đi sang một nước nào rồi ở thử độ mười năm thì bạn sẽ hiểu ngay.

Bây giờ kể bạn nghe chuyện sửa soạn lên đường bạn nhé, tục ngữ có câu: ba lần dọn nhà là một lần cháy nhà, thật đúng nhưng cũng may là Minh-Đức đã khôn ngoan mà mời các bạn sinh viên đến, rồi ông bà nào cần cái gì thì cứ tự tiện, chỉ mang về

LÁ THƯ SAIGON

có hai trăm cái đĩa hát cò diên và mười lăm thùng sách. Bạn cứ tin đi, ai về nước cũng vác về mấy cái rương sắt, ít người tránh thoát, những cái rương sơn màu xanh ấy sẽ đến trước hay đến sau người, cố nhiên là Minh-Đức của bạn cũng không làm sao thoát khỏi. Mấy ông nhà doan ngày nào mở ra sẽ tha hồ mà đoán biết tính người của Minh-Đức, chỉ toàn búp bê với các thứ rất vô ích, những cục đá kỷ niệm các nơi mình đã đến chơi, những thứ mà mọi người khác bình thường chắc sẽ vứt đi từ lâu.

Kỳ này tôi tưởng sẽ đi tàu thủy để có thể chở các thứ ấy về cùng với mình nhưng định mệnh lắc đầu từ chối, đành phải đi máy bay như kỳ trước, về đến nhà lại mất một tuần để làm quen với khí hậu, để buồn ngủ lúc ban ngày và đêm về lắng nghe tiếng ngáy của mọi người vì giờ giấc không đều nhau.

Hôm qua trước khi lên đường tôi đã lấy métro, lấy buýt, lấy xe hơi đi chào khắp Paris. Những con đường thân thuộc, những

mái nhà, khu vườn, những hàng cây bạn bè. Giòng sông Seine đã vẫy tay chào Minh-Đức cái Arc de triomphe cũng mỉm cười.

Paris quả thật là một nhân tình vừa đẹp, lại vừa ác. Sách có câu: « hữu nhan sắc, hữu ác đức ». Bạn sẽ hỏi sách nào thế, chắc là sách của Minh-Đức chẳng. Nhưng thật đấy bạn ạ, vì Paris đẹp, Paris quyến rũ nhưng Paris rất sắt đá. Đến Paris bạn sẽ say mê, bạn sẽ được chào đón nếu túi bạn nặng những tập giấy bạc, nếu lúc nào bạn cũng có thể sẵn sàng rút ngân phiếu để ký những con số lớn số nhỏ. Nếu người bạn nhẹ thênh thênh thì bạn sẽ tha hồ thất vọng, hẳn đấy là một định luật chung của tất cả những cái gì đẹp, những thành phố lớn. Nói thế chứ không phải chỉ có nhà giàu mới dám làm dân Paris. Hôm nọ trên đường đi tôi trông thấy một ông cụ già, không đến nỗi rách rưới lắm, ông cụ đi trước tôi mấy bước. Đang đi bỗng ông cụ cúi lưng nhặt một vật gì bỏ vào túi nhìn kỹ thì ra đấy là một khúc củ cà-rốt ai đánh rơi ở lề đường chỗ nước vẫn chảy. Cụ

 **NEUROTONIC** **BỔ OC**
Tăng cường trí nhớ
175 DT 20-11-67

lau chùi khô nước cất vào túi áo.

Bạn thấy chưa, mặc dầu nước Pháp đang sống trong cảnh quá sung túc thanh bình nhưng lòng ai cũng ngột ngạt, sự tranh đấu càng ngày càng gay gắt. Bạn có chết đói chết rét thì chịu chứ đừng mong ai cứu giúp. Chúng thực câu này tôi vừa được nghe một ông đã hét lớn lên rằng : « chúng nó có chết đói bỏ ngay ra dưới chân tôi thì tôi cũng mặc chúng nó, nhất định tôi không thí cho một đồng nào ». Cổ nhiên là trước lúc ấy và sau lúc ấy ông ta đã không ngừng khoe âm lên rằng mình có mấy chục triệu mấy chục ngôi nhà.

Bảo trước cho bạn đề bạn chuẩn bị cái túi tiền và tâm hồn trước lúc sang đây. Bạn cứ hình dung ra cái cảnh một chiếc tàu chìm một số người may mắn trèo được lên những chiếc thuyền phao và đã cầm dao chặt ngang mấy cánh tay của kẻ nào ngoi ngóp dưới nước đang cố sức bám víu vào mạn thuyền. Bạn có sợ không, đó là hình ảnh của Paris hiện thời.

Nhưng đề an ủi bạn tôi kể cho bạn nghe một câu chuyện người đàn bà ấy. Không phải ai xa lạ, một người tôi quen đã từ lâu nhưng từ mấy năm nay ít có dịp gặp nhau. Hôm nọ tôi gặp trong

một buổi tiệc trà do anh T.H. tổ chức. Vừa thấy tôi bà ấy khoe — F.m mới có thêm một cháu. Bà ấy đòi về ngay vì người làm họ về quê cả rồi, bà ấy thuê được một cô sinh viên Ý đến trông nom các con mỗi buổi chiều nhưng chiều nay thứ bảy nên cô nàng phải đi hẹn và bà bạn của tôi đành xin về sớm.

Tôi rất ngạc nhiên, sao không nghe tin gì trước, cháu bé nhất theo tôi biết vừa tập đi. Ở Paris mà có 4 đứa trẻ con lau nhau thì thật là chí nguy. Mặc dầu trông bà ấy vẫn duyên dáng, vẫn thướt tha trong tấm áo Việt, tóc vẫn chải bằng bành, hơi gầy hơn trước nhưng má vẫn hồng, nụ cười vẫn tươi và vẫn được các anh chăm giải nhất lúc bước vào một đám đông nào.

Tối hôm sau tôi đến nhà thăm chú bé thì ra đây là đứa con của người bạn gái mới chết từ sáu tháng trước. Nghe tin mà lạnh cả người, cô M. mới năm ngoài còn tíu tít lo đám cưới. Vì chồng có học bằng ở Đức, vợ có học bằng ở Pháp nên cưới xong cũng không được sống gần nhau. Trong thời kỳ có thai, cô M. vẫn tiếp tục học. Vừa làm xong cái luận án Bác-sĩ về anh ngữ, định sinh chú bé ra rồi sẽ sang Đức với chồng vì ông chồng

cũng học sắp ra Bác-sĩ. Chú bé ra đời trước mấy ngày. Lúc đưa vào bệnh viện, thấy cô M. yếu nên người ta đề thuốc mê lúc sinh xong chưa tỉnh nên mọi người đều đề nằm đấy, mấy giờ sau vào thăm thì cô M. đã chết tự bao giờ.

Bạn nghĩ thế nào trước hoàn cảnh ấy, người chồng vẫn chưa về vì tưởng rằng vợ còn mười ngày nữa mới đến kỳ sinh. Thế là bà bạn của tôi đành phải ôm chú bé về nuôi. Với quê hương ta thì việc làm này chẳng có gì đáng chú ý, bạn sẽ bảo thế, nhất là khi mình có tiền, có nhiều người ở. Đối với xứ Pháp thì đây là một việc làm rất đặc biệt vì chú bé bị mời ra khỏi bệnh viện sau đấy bảy hôm và vì mẹ không có nên sự săn sóc cũng thiếu. Bà bạn của tôi rất khổ sở trong mấy tháng đầu. Chưa kể những số tiền bỏ ra để mời Bác-sĩ chuyên môn bệnh trẻ em đến tận nhà để săn sóc, ít nhất là một nghìn bạc một lần.

Chúng tôi nghe và trông thấy chú bé nằm cười trong nôi đứa nào cũng phải ngả mũ chào người



đàn bà ấy, còn bạn thì sao.

Thôi không nói chuyện Paris nữa bạn nhé, bạn biết không, kỳ này lên máy bay là cất cánh ngay chứ không hông máy như lần trước làm mình phải lo sợ một sự gì... Vùn vụt 900 cây số một giờ, vượt lên mười một nghìn hai trăm thước cao, núi Mont blanc vẫn trắng xóa lẫn mình trong những khóm mây đồng màu. Đâu có phải chỉ có phân lạc đà và những con đường mòn ở Á-rập với gỗ acacia mới là những thứ muôn thuở. Bạn nhớ nhé, có lên máy bay thì nhớ lựa chỗ nào gần cửa sổ để nhìn xuống và tốt nhất là những hàng ghế ở bên trên, tuy rằng chuyển nào rồi cũng có trẻ con và các



cô các chú bé ấy sẽ khóc lè nhè vì chóng mặt, bưng tai, bạn sẽ khó ngủ (chúng ta lại càng nên phục người đàn bà tội vừa kể trên). Bạn lại nên tìm chỗ nào mà được ngồi riêng một mình càng tốt vì đêm đến có thể cắt mấy cái tay ghế và bạn sẽ được nằm thẳng chân, cố nhiên là gặp lúc máy bay rộng mới làm thế được. Nhắm được chỗ tốt của người nào sắp xuống thì lo nhanh chân mà dọn đến, nhất là dọn trước khi xuống transit ở một chỗ nào chứ đợi lâu thì người khác vừa lên tàu họ lại dành mất.

Về đến nhà sướng quá bạn ơi, bao nhiêu người mừng, bà chị cho ăn cơm hến, bà Phát cho ăn cơm bắc và bà Long mẹ chú Quang lại để dành cho Minh-Đức một con vịt trắng đợi Minh-Đức đến là làm thịt. Đêm ấy lo quá chỉ sợ ngày mai lúc đang ngủ thì con vịt bị cắt cổ. Năm giờ sáng tôi nghe bà Long thức giấc tôi cũng vội vàng chạy xuống năn nỉ tha cho con vịt và bà Long đã bằng lòng. Nghĩ đến số phận của những con gà, con vịt ấy tương-lai rồi thế nào cũng nằm gọn trong đĩa. Kiếp sau bạn có làm gì thì làm chứ nhớ đừng làm gà với vịt bạn nhé!

Minh-Đức định sẽ xin bà Long con vịt ấy để nuôi nhưng cái thân mình đi tìm nhà chưa ra, làm sao kiếm chỗ trọ cho con vịt.

Tôi định ngày mai đến tòa báo xin đăng hai giờng : « tìm một cái ao đủ tiện nghi, không xa Saigon, xin gọi giấy nói đến tòa báo ».

Nhà bạn có ao không, hở bạn ?

Đọc đến đây lại có sự bị cản nhân chứ chẳng chơi.

Bạn biết không, đoạn đầu của bức thư tôi viết gửi bạn ở trên máy bay vì biết trước là về đến nhà mà gặp mặt ông Nguyễn-Thu-Minh thì thế nào cũng có sự la lối, bạn có thương tình tôi không ?

Thư dài hẹn bạn thư sau.



NEUROTONIC BỔ ĐỨC
Tăng cường trí nhớ
175 877 20-31-63

Tiếng
nói của

Gái. vợ
trai
thế' hệ



mía sâu
có đốt...

(Nhân bạn Bùi-vân-Thư
KBC 4814)

★ **THÀNH-TÂM N.T.T.**
(S. F. d'état, quận Tam-Bình Vinhlong)

THÀNH-TÂM là trai hay gái, điều đó không quan trọng lắm, mà chính chỉ có sự thông cảm giữa tuổi thanh-xuân chúng ta mới là điều đáng quý, phải không bạn ?

Đọc « Mổ côi vợ », T. T. thông-cảm và thương bạn lắm: T.T. cũng đồng quan-niệm như bạn, người con gái lý-tưởng không cần quá đẹp, điều cần yếu là đức-hạnh. Ngoài xã-hội, cô là một công dân hữu-dụng, một người bạn tốt, một láng giềng tin-cần. Đòi với bậc cha mẹ, cô là đứa con khôn-ngoan, hiếu-thảo.

Đòi với chồng, nàng là một người vợ hiền-hậu, chung-thủy, nhân-nại, nhường-nhịn, chịu đựng, biết « tùy-gia vô-hữu », biết thông cảm với tất cả những tâm-trạng của chồng, biết « giúp chồng thành công » trên đường đời, khéo ăn, khéo nói, khéo gói, khéo mở v.v... Đòi với các con, cô là một bà mẹ biết cách nuôi, dạy trẻ thơ, giàu đức hy-sinh. Nói một cách khác, cô là hiện thân trung-thành của một phụ nữ Á-đông thuần-túy. Có như thế gia-đình mới hạnh-phúc, xã-hội mới lành-mạnh.

Y như bạn, T. T. chỉ mèn gì « các cô gái chỉ biết có bạc tiền và bằng-cấp », và nhất là không mấy thích lời ăn-mặc « nửa che, nửa hở, miệng hát cha-cha-cha, chân nhảy mam-bo, ăn mặc như bà hoàng ».

Đọc đến đây, chắc bạn của Thành-Tâm đang blu môi nói rằng « có người đàn bà được chồng yêu thương rất mực mà vẫn hư, vẫn chững nào tặc tặc, không tài gì cải hóa được ».

— Phải! Thành-Tâm cũng công-nhận bạn nghĩ đúng, nhưng số người mà bạn cho là « KHÔN RANH, QUỶ-QUYẾT » và bạn đã « RÕ BỘ MẬT THẬT » ấy không đông đến đâu bạn phải « PHÍ CÔNG THẮP ĐUỐC đi tìm cũng KHÔNG THẤY được một cô gái ngạp-ngừng bên chiếc nón bài thơ với tất cả vẻ thẹn thùng của công, ngôn, dung, hạnh », đâu bạn ạ.

Bạn bảo rằng : « Tôi không phải là thằng điên, mắt tôi

vẫn còn tỏ để nhìn và trí tôi vẫn còn sáng-suốt để nhận xét »... Bạn được như vậy, Thành-Tâm mừng lắm. Thật vậy, Thành-Tâm hết sức vui mừng và hy-vọng nhiều ở bạn, hy-vọng rằng bạn của Thành-Tâm sẽ sáng-suốt hơn nữa để cho sự nhận xét được khách-quan hơn.

Theo thiên ý của Thành-Tâm thì ở đời không có gì là tuyệt-đôi cả. Tạo hóa sanh cỏ dại, rồi lại sanh hoa-thơm, nếu không có cỏ dại thì hoa thơm còn quý vào đâu, phải không bạn? Nói một cách khác, ngoài những hình-ảnh làm bạn gai mắt, còn biết bao cô gái lý-tưởng khác « đáng trọng, đáng tôn », còn nhiều và nhiều lắm! Nếu không thế thì cả một thế-hệ phụ nữ Việt-Nam đã tiêu ra nước hêt rồi sao bạn?! hu... hu... hu...

Bạn Thu mèn, qua mây đồng chữ : «... vợ tôi phải là người hoàn toàn. Tôi đã để y

đi tìm và tìm mãi không ra, đành phải âm-thăm kéo dài nẹp sòng cô-đơn của thằng « mó côi vợ »... Tội nghiệp bạn dữ không! « tìm mãi mà không gặp một người vợ hoàn toàn ». Thành-Tâm nói nhỏ bạn nghe nhé, bạn đừng rủa mình nhé. Bạn tìm cho đến khi nằm mộ của chàng trai « mó côi vợ » xanh cỏ, cũng chả ra một người hoàn-toàn đâu! « Nhơn vô thập-toàn » lời người xưa còn đó bạn ạ.

Bạn Thu mèn, trời sanh ta là người trai, và tạo con gái cho ta yêu là phước lắm rồi, còn hạnh phúc hay không là tùy ở ta. Thật vậy, nếu ta biết sống, biết tùy người, tùy cơ, biết gãi đúng chỗ ngứa, biết « nhìn nghiêng nếu bạn mình chột mắt » thì bất cứ với người nào mà ta chả được sòng hạnh-phúc?

Trong quyển « Thuật yêu-đương » (sách học-làm-người

của ông Nguyễn-duy-Cán) tác-giả đã hết sức thực-tề mà nói rằng : « đàn-bà và đàn ông là hai thái-cực », người khuyên ta « đứng nên có ào-vọng đi tìm một người khác-phái giống hệt như mình mà hoài công! »

Thành-Tâm chúc bạn sớm gặp người lý-tưởng để khỏi « phí công thắp đuốc đi tìm » và để đến bù vào « kiếp sòng cô-đơn của một thằng mó côi, vợ, với những đêm trông trăng lạnh lùng » đã qua của bạn.

Mền chào quý bạn,

Thành-Tâm

bạn của Sang, Hồng, Lạc, Trí Triết, Tiên (trường Y-khoa) và các bạn : Trường, X. Lan, Diệp-Tuyết, Thu-Tâm, Thềm, Chu-Thảo, Hồng-Châu, Lâm-Thu v.v...



nỗi lòng

★ H. MINH-THU

(H. S. La-San Khánh-Hung)

Chị thương mến,

GIÓ khuya lùa vào càng lúc càng lạnh. Một mình ngồi trên bàn học, em cảm thấy cô đơn; một niềm cô đơn lạnh lẽo mà ngày tháng đã khéo dệt cho đời em. Cũng giờ này đây, sống trong đô-thị phồn-hoa, hòa với nhịp sống tung bừng náo-nhiệt của thành-đô, biết Chị có nhớ đến em không?

Xuân lại gần đến!

Chị có nhớ không. Cũng vào độ xuân ấy, mọi gia-đình đều vui cười trong tiếng pháo, ly rượu. Còn chị em ta lại gục đầu nức nở bên cái chét của người mẹ hiền. Buồn ghê chị nhỉ! Rồi mùa thu đến, chị em ta lại xa cách, chị sang sông về nhà chồng, còn em, em phải rời khỏi mảnh đất yêu dấu để tiếp tục sự-học.

Bồn năm thấm thoát trôi qua, bồn năm âm thầm sống trong đời nội trú, em phải trải

qua bao phút buồn tủi, khổ đau. Sống thiếu tình thương, thiếu niềm an-ủi dịu hiền, càng ngày em lại càng khó tánh. Có những phút em cười nói vui đùa cùng chúng bạn nhưng có ai thấu được lòng em đang nghĩ gì! Đôi khi ngồi lặng người trong phòng học, những nỗi buồn từ đâu dâng-dặc kéo đến, càng nghĩ em càng thấy khổ cho số phận hẩm hiu của mình. Tuy biết có những thanh niên cùng lứa tuổi với em, họ còn phải khổ sở, vất vả hơn em để sống qua ngày. Nhưng Chị ạ, kiếp đau khổ vẫn thấy khổ đau; đã bao lần em cố gạt đi những ưu phiền, buồn tủi, nhưng càng xô đuổi thì lòng em lại càng suy nghĩ miên-mạn về dĩ-vãng cũng như về tương lai đen tối. Em bi quan? Bao người

trong xã-hội họ vẫn có ý nghĩ chán đời như em, nhất là khi họ gặp chướng ngại trên bước tiến. Em cũng thế, khi nghĩ lại những nỗi buồn đã qua, những đôi mắt lạnh lùng của người thân thuộc, tâm hồn em hình như ray rức tủi thẹn cho thân phận vô phước của mình. Có gì đau khổ, buồn tủi hơn khi đã mất đi tình thương chân thật của mẹ hiền, mãi đến hôm nay em vẫn còn nhớ khúc hát mà chị đã dạy em:

« Lòng mẹ bao la như biển thái bình dạt dào. Tình mẹ thương con... »

Chị ạ! Em không hiểu sao chỉ mới bấy nhiêu tuổi em đã nhìn đời với đôi mắt bi-quan, chán nản, càng nghĩ về tương lai em lại càng u sầu, ngán ngảm. Không biết những thanh niên cùng một lứa tuổi như em họ cũng cảm thấy như thế, hay họ yêu đời, chị nhỉ! Em đã từng thấy bao

lớp thanh niên, mà người đời thường gọi là « cao bồi ». Họ chính là những mầm non tràn trề hy vọng, thế mà họ lại sống lêu lổng theo thời gian, mặc cho lớp sông xã-hội đưa đẩy. Họ vui đùa bên lạc thú, rồi khi tiền hết bạc nông lại sống vất vơ ngoài đường. Em muốn khác những người ấy, em cô tìm một con đường lý tưởng cho tương lai, nhưng càng tìm hiểu bao nhiêu thì lòng em lại càng thấy cô đơn, thiếu sót bấy nhiêu, nhất là khi em vấp phải chướng ngại trên con đường học hỏi.

Nỗi lòng em là thế! Luôn bi quan, chán nản, thất vọng, vì em tìm mãi vẫn không ra con đường lý tưởng. Chị nghĩ sao chị nhỉ? Còn các bạn, các bạn là trai thè hè, là tương lai tươi sáng của tổ quốc, các bạn nghĩ sao các bạn nhỉ?!
★ ●

Quang **NEUROTONIC** **BỔ ỨC**
Tăng cường trí nhớ
575 BTT 20-11-53

từ
giã
học
đường

* O. P. THU-THU

TRONG chiếc áo dài màu đen, một người con gái có đôi mắt buồn, vừa bước ra khỏi cửa trường, vừa lấy khăn lau nước mắt.

Trên con đường trái đá xanh, Thủy bước đi với tâm hồn ngơ ngác đau thương. Thủy không muốn nguyên rữa khinh bỉ ai hết. Trong lòng nàng, chỉ còn có sự thương hại và đau xót.

Nàng bước lần qua xóm nhỏ. Thấy một đàn em nhỏ rách rưới, lem luột, đang đùa giỡn trong sân cát, Thủy đứng lại nhìn. Những nụ cười ranh-mánh và vô tư biết bao, khiến nàng nhớ lại tất cả những chuyện vừa xảy ra :

Trong giờ học toán im lặng, ông giám-thị già bước vào lớp. Tuyết, bạn của Thủy khẽ bảo :

— Thủy cứ nói tên là

N.T.T.M., vì bữa nay chị M. nghỉ. Ông không biết đâu

Thủy gật đầu sợ sệt. Ông giám-thị già hỏi. Thủy chỉ biết lấy tay mà chỉ vào sổ. Ông ta vừa ghi vừa nói :

— Hối này ! có hai chị xuống văn-phòng báo rằng có một chị lạ vô lớp, thành thử tôi phải hỏi. Vậy ai lạ đâu hãy chỉ đi.

Các bạn Thủy không có ai lên tiếng hết. Ngay cả đèn hai cô mặc áo tím cũng ngồi nín thinh không dám rọc-rịch. Ông giám-thị già tức mình lờm chị mặc áo tím ngồi bàn Thủy, nói :

— Chỉ có cô là lạ, mới vô thôi, chứ có ai đâu.

Mặt chị ấy cúi gằm xuống. Hồng, chị mặc áo tím ngồi bàn trên quay xuống, miệng thì chành ra, nói như xúi giục chị ở bàn dưới :

— Thằng chả đâu có biết gì, miễn là đem đủ sò người mà thôi. Lát nữa để tao dẫn mấy xuống văn-phòng.

Thủy ngồi học mà lòng phập-phồng lo sợ, nói với Tuyết :

— Tuyết ơi ! Sao mình lo sợ quá. Mình cần học môn toán lắm, vì môn kia mình có thể tự học được.

TIẾNG NÓI GÁI TRAI THẾ HỆ

Còn môn này với môn triết, mình thầy khó hiểu nếu không được nghe giảng.

Tuyết bảo :

— Thủy cứ yên-tâm ngồi học đi. Còn có một giờ nữa, chắc ông không vô đâu.

Đến giờ ra chơi, Thủy thấy hai chị ấy đi ra khỏi lớp. Lát sau trở vào, cả hai làm bộ liêm môi liêm mép, làm bộ như mới đi mua đồ ăn, hay đi uống nước giải-khát. Thủy cũng tưởng hai chị ấy là người tốt, có lương tâm nên không xuống văn-phòng thưa nữa. Ai ngờ khi thấy H. bước vô dạy, ông giám-thị lại vô, và mời Thủy xuống văn phòng. Tội-nghiệp, Thủy thấy thương Ánh-Tuyết với Tuyết-Mai ghê, hai người bảo Thủy một chút nữa hãy xuống. Ông giám-thị lại giục xuống ngay. Thủy đứng dậy và bước lên gác bảng để chào thầy H. Lúc ấy, nàng có cảm-tưởng rằng mình sẽ chào thầy H. lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Xuống dưới văn-phòng, nàng

cũng cương-quyết là không trình-bày sự thật hoàn-cảnh của mình : Ba Thủy đi tu, nghiệp ở bên Nhật đèn sang năm mới về. Lương tháng tuy có tăng thêm đôi chút. Nhưng đồng tiền ngoại-tệ ở Nhật cao thành thử phần tiền của ba Thủy nhiều hơn. Thủy phải dạy tư gia để giúp đỡ thêm một phần nào cho gia đình, chớ tiền đi học thì không có đủ.

Thủy nghĩ rằng người ta sẽ chẳng thương hại mình đâu. Người ta chỉ biết có tiền và quyền-lợi của người ta mà thôi. Và lại, Thủy cũng không thích van xin.

Ông giám-thị già đáp lại :

— Học như vậy sao được. Cô phải đóng tiền mới được đi học. Sao tôi nghi má cô không cho cô đi học quá !

Nghe ông ta nói, Thủy khẽ chớp mắt và đưa tay lật mấy tờ dụng-biểu treo trên tường, để dẫn lòng, để ngăn đi



những giọt nước mắt sắp rơi. Thùy nói :

— Bây giờ ông có vui lòng cho tôi lên học nốt giờ cuối không ?

— Không, cô lên ngồi, hai con nhỏ đó sẽ xuống và làm khó làm dễ nhà trường nào là bàn chặt, ngồi viết không được, đủ thứ hết.

Thè là Thùy đành lặng lẽ bước ra ngoài cửa trường, bây giờ nước mắt lại thi nhau rơi. Nàng khóc không phải vì xấu hổ, mà là tức tối và tủi thân vì mình không còn được đi học nữa.

Ông giám-thị coi từng lầu dưới, ông biết thương người, nên lại khuyên Thùy :

— Thùy đừng khóc. Thùy đâu có làm điều gì lỗi, Thùy chỉ có cái tội hiểu-học, mà người ta không cho Thùy học. Như vậy Thùy lầy làm hãnh-diện chứ tại sao lại khóc. Thấy coi ở từng dưới, thành-thử không giúp gì được Thùy. Thôi để thấy vô nói dùm xem sao !

Thùy lác đầu bảo : « thời thấy ạ ». Thùy không dám lên lầy tập, nên phải nhờ ông thầy

giám-thị lầy. Thùy sợ rằng thấy H. và các bạn của Thùy sẽ thấy Thùy khóc. Thùy muốn các bạn Thùy vui-vẻ lo học-hành và đừng giận trong lớp một cách vô ý-thức nữa. Từ lâu, Thùy ao-ước có một số tiền của những học-sinh nào hay chơi trong lớp, hoặc cúp-cua giờ học để đi xem chớp-bóng. Thùy sẽ dùng số tiền đó để đóng tiền trường, học cho hết năm đệ IB. Nhưng ước ao để khổ thêm chứ ích lợi gì.

Nàng rời khỏi chỗ chơi của đàn trẻ, và tiến về phía bờ sông. Nước sông đang chảy lững-lờ qua các khúc-quanh của dòng sông. Lòng Thùy êm dịu lại, nàng không còn cảm-thấy oán thù và giận ghét ai hết. Ngay cả Hồng, người con gái mặc áo tím đã xúi-giục chị mới vô lên nói với văn-phòng, để Thùy không còn được phép ngồi học nữa. Và Hồng sẽ được mọi người tặng cho cái danh từ : « Người đẹp của đệ Nhất B ». Thùy nghĩ rằng, sắc đẹp dùng để làm gì ? Mặc dù sắc đẹp làm cho người ta dễ dễ ý tới hơn, nhưng còn cần phải có tính-

tình nữa. Vui-vẻ, đoan-trang và kín đáo là điều cần nhất của người con gái. Một bạn trẻ mặc áo xanh — học cùng lớp với Thùy — đi ngang qua chỗ Thùy đứng và hỏi :

— « Ủa ! sao... » Bất chợt nhìn thấy đôi mắt đỏ hoe của Thùy, anh ta lật đật bước đi, không dám hỏi, có lẽ vì sợ làm cho Thùy tủi-thân và mắc cỡ chẳng.



ĐÍNH CHÁNH VỀ BÀI

« *Mỗi tình Chiêm Việt* »

* NGUYỄN-THỊ-THỤC

Tôi đang vui với bốn phần hàng ngày cùng các bạn tri-âm lý-trường và cứ thế ngày này sang ngày khác.

Hôm nay 10-4-1964, tôi về thăm y viện Long-Hương thăm các bạn — Huyền bước vào đập mạnh vai tôi :

— Thục, sao mày không đính chánh lại ?

Tôi ngo-ngác và nhận lấy tập Phô-Thông nơi Huyền.

Theo lời Huyền và Xuân-Lan, tôi xem ngay mục « Tiếng nói gái trai thè hệ ». Đập ngay vào trực-giác tôi trước tiên là bốn chữ « Mỗi Tình Chiêm-Việt ». Sau đó là « Văn thị Hồng Thục ». Tôi biết ngay đây là một bài nói đến cá nhân tôi để thỏa mãn những khát vọng, phá hoại hạnh phúc và đời sống tình cảm cá-nhân tôi.

Tôi, trước kia là một nữ



BỔ C
Tăng cường trí nhớ
175 517 20-15-65

sinh tên Nguyễn-thị-Thục có viết thư kết bạn bốn phương với ông Văn-hồng-Tĩnh do đây mà sinh ra cái tên « Văn thị hồng Thục » của tác giả bài « Mỗi tình Chiêm Việt » này.

Qua nhiều lá thư kết bạn, tôi ngạc-nhiên cho khiêu viết thư của một thanh niên Chăm. Tôi thương hại ông Tĩnh trên tình nhân-loại với tình cách một nữ-sinh Việt-Nam đối với một thanh niên Chăm chất phát như ông Tĩnh.

Những thời gian trôi, thư từ càng đi sâu vào ngày tháng, lúc bấy giờ tôi lại cảm thấy mến ông Tĩnh qua những dòng thư ướt át và âm đậm như mây mùa thu. Vốn là một phái-yêu tình-cảm chứa-chân của tuổi xuân, đã vô tình đưa tôi vào sự vấp ngã tình-cảm; gia đình tôi buồn bã ngăn cấm, các bè bạn khinh, tôi vẫn say sưa đọc mãi những hàng thư ướt át và âm đậm ấy.

Nhưng thời-gian qua, tôi được dịp tiếp xúc với người Chiêm Thành—đồng vào Phan Lý, tôi mới rõ được trắng đen ở tư tưởng và hành động của ông Tĩnh. Tôi nhắm mắt và thâm kết luận trong thâm tâm rồi vĩnh biệt hàng thư ấy.

Mấy năm qua, giá trị của sự vấp ngã tình cảm đối với ông Tĩnh tôi đã đập nắp quan tài gởi nơi nghĩa địa hoang vu xa-xôi mà nay tôi không nhớ rõ. Ngày nay, tôi đang

vui sống với tinh thần hướng thượng về tư tưởng tình cảm và sẽ hy sinh tình cảm cao thượng chân thành hiện tại.

Lớp bụi thời gian đã lấp mờ sự nóng nôi và mù quáng của tôi trong sự vấp ngã tình cảm trong 4 năm về trước khi tôi còn là một học sinh đệ lục.

Hôm nay ông Tĩnh lại giãi mào cá nhân tôi để nói lên mỗi tình Chiêm-Việt với 2 điểm chính:

- 1.— Đậm-đà và thâm-thúy.
- 2.— Trong hiện-tại và mãi mãi sẽ không quên được mỗi tình ấy.

Trung lên 2 đặc điểm đó, ông Tĩnh có ý gì? có phải: — với giá-tâm phá hoại đời sống hạnh-phúc và tình-cảm cá nhân tôi không?

Ông đưa ra tên: « Văn thị hồng Thục » nghĩa là ông lồng tên họ ông vào tên họ tôi.

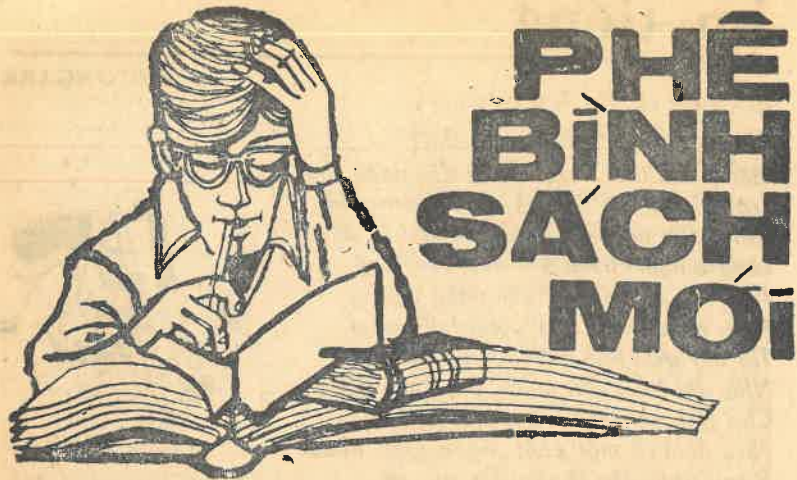
— Vô-tình ông Tĩnh đã tỏ cáo tôi là một người con gái không tốt đẹp, đang sống với hiện tại mà tha thiết với dĩ-vãng (một dĩ-vãng nóng nôi và mù quáng) mà tôi đã luôn luôn hồi tiếc trong thuở thiếu niên.

Với những chủ-ý như thế cao thượng hay thấp hèn, kính-trọng hay đáng khinh-bị, tôi xin nhường quyền ấy cho tất cả bạn đọc phê-phán.

Tôi đã gặp và đã yêu tha thiết
 Bằng mối tình tuyệt vọng đến ngàn thu
 Trời quanh tôi bao phủ lớp sương mù
 Muốn tìm ngõ đến người yêu bầy tỏ
 Lòng e ngại chẳng khi nào dám ngỏ
 Tình say mê mà lời vẫn ngập ngừng
 Diệu nhạc buồn còn vọng lại dư-âm
 Tôi mơ ước hoa quỳnh xưa mãi đẹp
 Như đôi lòng vẫn muôn đời khép-nếp
 Cho tình cảm rục rở với ngày sau
 Nửa đêm về một chút mộng giao nhau
 Bừng tỉnh giấc lệ sầu đầy tóc rối
 Nghìn năm xưa tôi ươm nhiều tội lỗi
 Nên kiếp này toàn gặt những chua cay
 Mai tôi đi mà người biết có hay
 Cho tôi gửi cánh thiệp hồng từ-tạ
 Lòng hai đứa như chừng xa lạ quá
 Ngừng nhìn nhau vội cúi mặt im lời
 Lệ không buồn sao mặn chát đôi môi
 Và đắm ướt những giòng thơ nước-nở



Lạc vườn yêu tôi là người bở ngỡ
 Rất mê say nhưng quá đổi rụt rè
 Đóa hoa lòng vội vã lấy tay che
 Hèn e ngại lỡ một người bắt gặp
 Tôi tình chưa mình không là kẻ cắp
 Mà sượng sùng vụng trộm với chung quanh
 Mai tôi đi sượng khói phủ kinh thành
 Người chẳng hiểu u-tình chưa giải thoát
 Đừng trách móc tôi vội-vàng phụ bạc
 Cho tôi hờn dăng ghen chuyển xe hoa
 Chưa cùng nhau lời chung thủy thật thà
 Xin tiễn biệt bằng tia nhìn tha-thứ
 Rồi ngày mai tình sẽ về quá khứ
 Kiếp phù-dung một sớm có tàn phai
 Bóng thời gian chìm đỏ nét trang đài
 Tôi rỏ lệ khóc đi hải duyên cũ!



đọc thơ

nai

của **TRẦN - TUẤN - KIẾT**
SA- GIANG, xuất-bản — 1964

★ Nguyễn - Vỹ

Hôm lễ kỷ-niệm Bích-Khê tại nhà bạn Nguyễn-Quý-Hương, anh rể của Thi-sĩ, nhà thơ Đinh-Hùng nửa đùa nửa thật chỉ ngón tay vào mặt tôi, bảo : « Anh có tội với Lịch - sử nhé ! ... Anh đã « lancé » Trần - Tuấn - Kiệt. »

— Tại sao ? tôi hỏi.

— Nó không phải là thi-sĩ.



Vậy để khỏi bị Lịch-sử kết án tôi, do một bạn làng thơ tở-cáo, hôm nay tôi xin giới-thiệu thi-sĩ Trần-Tuấn-Kiệt. Tiện đây, tôi phải nói rằng tôi không muốn đóng vai trò của một Thê-Lữ tìm mọi cách để đim các nhà thơ trẻ tuổi đến sau. Vì tôi nghĩ rằng nếu thật họ có tài, thì đim họ thê nào được ? Họ chỉ làm một bài thơ tuyệt tác, không cần nhiều, là họ đã bắt từ rồi. Félix

ĐỌC THƠ NAI

d'Arvers cả đời làm được một bài thơ độc nhất, chỉ 14 câu, là đủ sống mãi với thời-gian. Giá-trị của thơ là ở đó.

Sa-giang Trần-Tuấn-Kiệt đã làm nhiều hơn một bài. Anh đã làm nhiều trước khi tôi biết anh. Để ý đến mấy chục bài thơ đầu tay viết láu-thấu, lem-luộc, lộn-xộn, vào khoảng 1956-57, tôi thấy người bạn trẻ ấy có thiên tài, nhưng chưa điều-luyện lắm. Tôi khuyên-kích anh, nhưng chưa niềm nở tiếp đón, mong anh cố gắng thêm. Tôi có chỉ cho nhà Thơ trẻ ấy biết anh còn thiếu một chút tuổi tác, một chút kinh nghiệm của đời sống, một chút căn bản văn-hóa. Những yêu tố ấy dần dần sẽ bồi đắp cho thiên-tài của Sa-giang, để trở nên bất diệt.

Tập thơ **Nai** hôm nay ra đời, đã chứng tỏ sự tiến triển đáng mừng của thơ Trần-Tuấn-Kiệt. Trong trang đầu, chàng than-thở :

*Thiên tài đối bóng trắng thâu,
Đất Trời chia cách cô sầu nhân gian*

Lời than ấy chưa phải là câu trường-hận, vì chắc bạn Thơ đã cảm nghĩ rằng khi thiên tài sẽ được nảy nở trọn vẹn, khi nó sẽ đạt đến tuyệt đích của ánh-sáng huyền-linh, thì đất trời sẽ không còn chia cách nữa, thi-nhân sẽ hòa mình với bóng trắng thâu, với sâu triển-miền vạn kiếp. Đã không còn chia cách bao nhiêu dậm :

*Lên theo đỉnh núi mơ-màng
Một con nai đứng vọng ngàn
trong sương
Đá cao bóng dựng trắng buồn
Tơi bời tiếng gió mưa lũn
lũn sâu*

*Gót thềm nai tẻch ngàn thâu
Nhận gian nghe cũng nặng sầu
bao la*

Nghệ-thuật linh-động của bức tranh ấn-tượng này (ce'ta-bleau impressionniste) đã vượt gần đến Omar Khayyâm. Tôi không nói Lưu-trọng-Lưu, vì con nai vàng của *Tiếng Thu* chỉ là hình bóng con nai trong *Rubiyat* của nhà Thơ Ba-Tur thế kỷ XII. Nếu ai muốn đi tìm bóng nai ấy trong vườn

NEUROTONIC

Thơ của Sarumaru thì lại càng thích thú hơn nữa (1) Sáu câu thơ của Trần-tuần-Kiệt là một nét kỳ-diệu làm vang dậy cả tiếng sáu bao-la của nhân thế. Tiếng nai ở đây không dẫm trên lá vàng : đó hãy còn là tiếng rên-ri của cọng rơm khô trong nắng hè của Nguyễn-văn-Xiêm (*La Paille, Paris*). Đây, nai bước trong im-lặng :

*Gót thăm nai tếch ngàn thâu,
đỏ rồi để ta nghe trong bao-
la nặng trĩu lời sáu duyên-
kiệp.*

Buồn cô-động trong hai câu thơ khác (bài *Nai thiên cô*) :

*Tuyệt-mù trên đỉnh thiên-sơn
Bóng nai vạm cổ đứng buồn
trắng thâu*

Hoặc (trong bài *em Hiện*) :

*Say sưa tếch dậm sương mờ
Bóng nai đầu núi mịt mờ hiện
thân.*

Khác với tập Thơ thứ nhất (1), trong thi-tập thứ hai, Trần-tuần-Kiệt trở vào truyền thông chánh thức của các nhà Thơ Á-đông, từ sườn núi trữ tình siêu-thực của tâm-hồn chàng, — một tâm-hồn bị

nhieu dày-vò cay-dắng, — bước qua sườn núi trữ tình của Thiên-nhiên (le versant lyrique de la Nature), phân tách đúng trạng-thái tinh-thần của nhà Thơ trẻ, người ta dễ hiểu vì sao trong Thi-phẩm *Nai* Trần-tuần-Kiệt dùng toàn thơ Lục-bát, và song thất lục-bát, chen lẫn với các bài thơ chịu ảnh-hưởng của *tanka* và *haikai* Nhật-bổn. Điều đó chứng tỏ thi-tài của Sa-giang bao quát được nhiều nhân-tuyên, và đây mới là lúc còn đang thai-nghén những muôn nghìn hình-thức của Thơ thuần-túy, nghĩa là diễn-biên chất thơ của Thực-tê vũ-trụ.

Thi-giác của Trần-tuần-Kiệt luôn luôn là một u-hoài của xa-xưa. Chỉ một bước nhẹ của nai là vang dậy cả một trời sáu (*Nai qua đèo*) :

*Trời cao đã mất thặng bằng
Đèo chênh-vênh cỏ hai hàng
mọc thưa.*

(1) Bài *Tanka* của Sarumaru (Thi sĩ Nhật thế-kỷ VIII) :

*Tiếng Thu buồn làm sao
Khi ta nghe rạo-rực
Tiếng nai vàng
Dẫm trên lá bàng khô
Trong núi rừng sâu.*

(1) Thơ Trần-tuần-Kiệt, 1963

*Rừng thôi giữ vết sương mờ
Nai đi gót diêm sâu xưa vọng về.*

Đôi khi, Trần-tuần-Kiệt rất dễ thương, như ta gặp chàng đi lang vãng trong vườn Thơ Thê kỷ Mười-chín :

*Văng trắng tắt đỉnh non mờ
Sâu xưa động đã mấy bờ cỏ
xanh*

Bạn có thấy nơi đây phảng-phất hình-dáng một nàng Kiều tna-thướt không ?

Tập Thơ *Nai* là một thí-nghiệm thứ hai của thi-tài Trần-tuần-Kiệt. Nhà Thơ còn nhiều thí-nghiệm, mỗi thí-nghiệm là một phát-giác mới. Một sáng tạo mới. Trong Thánh-kính Gia-tô, Chúa phải để sáu ngày mới

hoàn - thành vũ - trụ. Và khởi điểm là Tia sáng. Bạn Trần-Tuần-Kiệt sẽ hoàn thành giấc mơ vũ-trụ của bạn không biết trong bao lâu, nhưng Tia sáng đã bật ra rồi.

« *Que la Lumière soit, et la Lumière fut !* »

Tôi hy vọng sẽ được gặp nhiều Thiên-thần trong thế-giới sáu-mơ siêu-hình của nhà thơ Trần-Tuần-Kiệt.

Cô nhiên là cũng sẽ có một con quỷ-sứ mọc sừng, nhưng nếu Ánh-sáng thần-linh không vụt tắt thì trong Thiên-đàng thơ-mộng của Sa-giang Trần-Tuần-Kiệt con Rắn sẽ không quyền rũ được Nàng Thơ.

N. V.



★ NƯỚC SÔI ĐẤY CHỨ !

— Bé, mang nước sôi lên đây cho tao pha trà.

Bé, một cô gái nhà quê, đi xuống nhà bếp một lúc, rồi đem lên một ấm nước.

Ông chủ nói :

— Nước gì nguội tanh thế này mà gọi là nước sôi ?

— Thưa nước sôi thật đấy chứ ! Con đã đun nó từ sớm mai kia lận.

Ông chủ : — !..

Đừng **NEUROTONIC** *ĐỌC*
Càng uống trí nhớ
197 000 000 000

Mình ơi!

Văn Nghệ
Phi Châu

"Góc người
da đen"

ở đâu thế nào?

★ Diên - Huyền



XEM xong những tin tức về thời-sự Phi-châu, bà Tú bỏ tờ báo xuống bàn, uống một ly nước đá chanh, rồi hỏi ông Tú :

— Mình ơi, từ trước tới giờ em chỉ nghe nói về văn-ngệ Đông-phương, Tây-phương, chưa bao giờ em nghe nói đến văn-ngệ Phi-châu. Chưa có một ông giáo-sư nào giảng về văn-thơ Phi-châu, hoặc một tờ báo nào viết về văn-ngệ của người Phi-châu cho em nghe thử ra sao. Bộ các giống dân da đen không có văn chương nghệ-thuật gì sao, hả Mình ?

— Có chứ. Văn-chương, nghệ-thuật đâu phải riêng gì của người châu Âu, châu Á, châu Mỹ ? Phi-châu là nơi sản-xuất ra nhạc Jazz, và các vũ-diệu mambo, cha-cha-cha... tức nhiên là đã có góp một phần nghệ-thuật vào văn-hóa thế-giới hiện-đại. Tuy nhiên, văn nghệ Phi-châu chỉ mới phát triển mạnh mẽ từ sau Đệ-nhị thế-chiến. Các nhà văn nghệ sĩ da đen hầu hết là những thanh-niên có thẩm-nhuần văn-hóa Tây-phương, nhất là của Anh và Pháp từ đầu thế-kỷ này.

— Chớ trước kia, họ không chịu ảnh-hưởng gì của Tây-phương cả sao ? Họ cũng không có một nền văn hóa thuần túy dân tộc của họ từ ngàn xưa, như Việt-Nam ta hay sao ?

— Khô một nốt cho họ là không một « quốc gia » nào của Phi-châu có một ngôn ngữ duy nhất. Trái lại, mỗi nước Phi-châu gồm có hàng trăm bộ-lạc, và mỗi bộ-lạc có một tiếng nói riêng, thành thử không một nước da đen nào có một nền văn-hóa cò-truyền đáng kể. Cũng như các dân tộc thiểu số ở miền sơn-cước Việt-Nam — mà ngày nay ta gọi là « đồng-bào Thượng », gồm có gần vài chục giống dân khác nhau, mỗi giống nói một thứ tiếng, riêng biệt, văn tự rất sơ sài, không có văn phạm, không đủ tiếng nói, cho nên từ xưa họ không để lại một dấu tích gì về văn hóa cả. Trừ người Chăm là một dân tộc văn minh hơn cả các giống dân da đen ở Phi-châu hiện nay.

Ở toàn thê Phi-châu, chỉ có hai thứ tiếng chính-thức, có thể gọi là quan-trọng hơn cả, là tiếng Swahili của dân xứ Tanga-nyika, và tiếng hausa của dân xứ Nigeria, tổng cộng cả hai xứ có chừng 10 triệu người. Ngoài ra, cả Phi-châu có đến 800 bộ lạc nói 800 thứ tiếng khác nhau. Lấy một thí-dụ điển-hình như xứ Cọng-hòa Cameroun (độc-lập từ năm 1962) dân số chỉ có 4 triệu người mà gồm 90 bộ-lạc ở rải rác khắp xứ, nói 90 thứ tiếng khác nhau. Không kể ở tại thủ-đô Yaoundé, dân số 32.000

người, mà một nửa nói tiếng Anh, một nửa nói tiếng Pháp.

Vì thô ngữ không thuần nhưt như thế, và rất lộn-xộn, sơ-sài, thiếu sót, cho nên các dân-tộc Phi-châu không sản-xuất được một môn văn-chương, nghệ-thuật nào gọi là có đôi chút giá-trị. Về phương-diện tư-tưởng cũng như phương diện nghệ-thuật, các giống dân da-đen của Phi-châu không có một văn-hóa cổ-truyền nào đáng ghi-chép lại được. Đại khái cũng như các giống dân Radhés, Banar, Lat, Pnong, Koho, Sedangs, Hré, v.v... ở miền Sơn-cước Việt-Nam.

— Thế sao, lúc này Mình bảo người Phi-châu cũng có Văn nghệ ?

— Ừ, có chứ. Nhưng mới từ thế-kỷ XX này, một số thanh-niên trí thức Phi-châu du học ở Tây-phương về, nhất là ở Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Portugal, hấp thụ được Văn-hóa Âu-Mỹ, mới bắt đầu viết văn... Có điều các nhà Văn nhà Thơ Phi-châu không thể viết bằng "tiếng mẹ đẻ" của họ được, vì những lý-do mà chúng ta vừa thấy ở trên. Họ đành phải

sản-xuất văn thơ bằng Pháp-ngữ, hay Anh-ngữ. Phải công-nhận rằng tuy họ dùng hai ngoại-ngữ kia làm chuyên-ngữ, nhưng tư-tưởng, nghệ-thuật, và lối diễn-tả, đều hoàn-toàn có tính-chất dân-tộc, tính-chất Phi-châu, mà họ gọi bằng tiếng Pháp là **Négritude**, hoặc bằng tiếng Anh là **African personality**. Hiện giờ ở Ibadan, thủ-đô xứ Nigeria, họ có dựng lên một cơ-quan Văn-hóa, gọi là **Trung-tâm Văn-nghệ MBARI**. Nơi đây, tập-trung cả một thể-hệ Văn-Thi-sĩ trẻ tuổi của Phi-châu mà sinh-ngữ thông-dụng là tiếng Anh. Các nhà Văn Thi-sĩ sản-xuất các tác phẩm bằng Anh-ngữ, trong số đó nên kể 3 nhà Thơ và vài nhà Văn viết tiểu thuyết nổi bật hơn cả.

— Văn-thơ của họ như thế nào, hả Mình ? Chắc man rợ lắm nhỉ ? Toàn chuyện rùng rú chứ gì ?

— Không hẳn thế. Văn nghệ của họ cũng tiến triển mạnh lắm. Nói đến Thi Văn Phi-Châu hiện nay thì phải nói đến Nhà-

Thơ **Pepper Clark**, người xứ Nigeria, chịu ảnh hưởng thơ Hy Lạp, **Okigbo** chịu ảnh hưởng của nhà thơ Mỹ Erza Pound, **Wolé Soyinka**, nhà thơ trẻ nhất của Phi Châu hiện giờ. Chúng ta hãy nghe đây, một vài đoạn thơ hay nhất của các nhà thơ da đen nổi danh ngày nay. Trong bài « *Obatala bị tù* », **Pepper Clark** mô tả vị Chúa tạo lập ra muôn loài, bằng những hình ảnh nổi bật lên :

... và Chúa, bị ràng buộc trong ngàn mối lo âu,
Lắc lư với gương mặt hùng tráng vĩ đại.
Tay chân Ngài bị tê liệt bởi tình yêu của sức mạnh chính ngài tạo ra
(... Et Lui, pris dans le nœud coulant des angoisses
Se balance de toute sa grandeur,
Membres engourdis par l'amour de leur propre force...)

Thi-sĩ **Wolé Soyinka** thì có giọng thơ trào-phúng rất sâu-sắc. Chàng chế-nhạo một người đồng-loại da đen du-lich sang London, Kinh-đô Anh-quốc, và hành-diện được phục sức như người Âu-châu, diện hơn người Âu-châu nữa :

Ma dignité est cousue

*Dans la doublure de mon costume trois-pièces
Bien ami donné et d'une blancheur
Qui dépasse l'Europe en euro-péanité*

(Thề-diện của tôi được khâu vá
Trong lớp vải lót của bộ áo-quần ba-mảnh
Được hồ cứng và ỉn trắng-tinh.
Còn vượt quá châu Âu bằng đồ Âu-hóa).

Viết tiểu-thuyết có tiếng nhất, là nhà văn **Chinua Achébé**, chưa được 30 tuổi, tác-giả quyền truyện dài bằng Anh-ngữ « *Things Fall Apart* » (Khi mọi vật sụp đổ). Với một lối văn giản-dị, nhưng mãnh liệt, tác-giả diễn-tả đời sống mỗi ngày của một làng Phi-châu bị Văn-minh Khoa-học của Tây phương xâm nhập dần dần và làm sụp-đổ tất cả những cổ-truyền.

Nhà Văn **Amos Tutuola**, tác giả hai bộ truyện cũng bằng Anh-ngữ « *The Palm Wine Drunkard* » (Người say rượu dừa) và « *My Life in the Bush of Ghosts* » (Đời tôi trong rừng yêu-quái) **Cyprian Skwenssi**, một nhà văn khác, trong quyền truyện « *Jagua Nana* », diễn tả đời sống phong trần của một à hồng-lâu, càng về già càng đẹp, càng cô-đơn. Lối

Quing **NEUROTONIC** **ĐỒ ỨC**
Tăng cường trí nhớ
100% TỰ NHIÊN

văn thì đầy rẫy những đoạn dâm ô, cuồng loạn, theo lối văn « đọt sòng mới » của bọn Văn-sĩ rề tiền ở Âu-châu.

— Mình đọc thêm một vài bài thơ của các Thi-sĩ da đen cho em nghe.

— Một Thi-sĩ nổi tiếng, đồ Thạc-sĩ Văn-chương Pháp, hiện nay làm Tổng-thống Cộng-hòa Sénégal, **Léopold Sedar Senghor**, đã xuất bản vài tập thơ có giá trị, nhất là thi-tập *Nocturne* (Đạ-khúc). Trong đó, có những câu thơ khả-ái như:

*Je rêve le soir d'un pays perdu
Où les rois et les Morts étaient
mes familiers...
(Đêm tôi mơ tưởng một xứ
xa xăm không còn nữa
Mà những Vua-chúa và những
người chết đều là thân thuộc
của tôi...)*

*Soufflent tes mains leurs alizés
dans mes cheveux,
Qui bruissent de délices...
(Những bàn tay của em thổi
ngọn gió tây vào tóc anh,
Tóc anh lao xao muôn niềm
hoan lạc...)*



Thi sĩ SENGHOR

*Et la Croix-du-Sud étincelle à la
pointe de ton menton
Et le Chariot flamboie à l'angle
haut de ton front.
(Sao Nam-tân rực rỡ trên cằm
nhọn của em,
và Sao Hùng-tinh chiếu sáng
nơi góc cao của trán, em)*

NEUROTONIC ĐƯỢC
TẬP QUẢN LÝ VÀO

— Hai câu thơ đó nghĩa là gì, hả Minh?

— Ý của nhà thơ da-đen muốn thần-thánh hóa sắc đẹp của người yêu, mà mỗi nét trên gương mặt đều rực rỡ chói ngời những ánh sáng của các vì tinh-tú. Nhà Thơ **Lamine Diakhate** cũng là một đại-diện xứng đáng của thể-hệ Phi-châu hiện-đại:

*Nous sommes le sang nouveau
des Fraternités d'âge
(Chúng ta là giòng máu mới
của truyền thống huynh-đệ
thiên vạn cổ.)*

*Mon désir ! un long poème écrit
dans le sang ancien de mon
Afrique
le balancement sera de rythme
le souffle généreux
le cadre limpide
ce sera éclatant comme la crête
du sang.*

*Mon désir ! un rêve
un vent fraternel violemment
Sur toute la terre !*

*(Tình dục của tôi ! một bài
thơ dài
Chép trong giòng máu cũ của
quê hương Phi-châu
ru rương âm điệu,
Đầy gió*

với khuôn-khô thanh khiết

*Rực-rỡ như đỉnh máu.
Tình dục của tôi ! một giấc mơ
Một làn gió tương thân tương
ái mạnh mẽ
trên cả địa-cầu...)*

và đây nữa, **Aimé Césaire**, có nhiều dân tộc tính hơn cả :

*du fond d'un pays de silence
d'os calcinés de sarments brûlés
d'orages et de cris retenus
et gardés au museau
d'un pays de désirs irrités d'une
inquiétude
de branches de naufrage
à même
(le sable très noir ayant
été gavé*

*de silence étrange,
à la recherche de pas de pieds
nus)
du fond d'un pays de soif
où s'agripper est vain à un pro-
jet absurde de mât toten
et de tambours
d'un pays sourd sauvagement
obturé à tous les bouts
d'un pays de cavale rouge qui
galope le long désespéré
du îles de la mer...*

*(từ thâm-cùng một xứ của im
lặng
của những đống xương đã đốt
thành tro, những khúc củi đã*



AIMÉ CÉSAIRE

cháy, nhưng đông - tổ những
tiếng kêu cố hãm lại trong mồm.
từ một xứ đầy những thềm
thường nổi nóng vì những cành
cây rạo rục, những đăm chìm
tại chỗ,
(bãi cát đen đã được gối im-
lặng lạ-kỳ trong lúc đi tìm những
bước chân trần)
từ thềm cùng một xứ khát nước
mà bám chặt vào đấy là vô-ích,
chỉ toàn cây trụ

thờ sùng bái vật, toàn tiếng
trống, một xứ diếc man-rợ, 'bịt-
bùng khắp nẻo
một xô toàn là ngựa đỏ phi dọc
theo bờ thất-vọng,
của những hòn hải-đảo...

Đấy, đại-khái Văn Thơ của
những Thi-nhân Phi-châu
hiện nay. Em thấy hay không? Em
có thương thức được trọn vẹn thi
vị đó không?

— Không. Em chẳng thấy hay
gì cả. Em chẳng thương-thức được
thi-vị rừng-rú, man-dại, « đầy
những thềm-thường nổi nóng » ấy
của Văn-ngệ da-đen, của những
« bãi cát đen », « những đoàn ngựa
đỏ phi dọc theo bờ thất vọng... »
Nhưng dù sao, em cũng biết được
hiện-trạng của Thi-ca Phi-châu mà
lâu nay ít có người đề-cập tới.

— Nội bấy nhiêu đó cũng đủ
thỏa mãn tính ưa học hỏi của
em rồi.

— Hôm nào Mình nói chuyện
về Văn-chương Lào và Cao-Miên
cho em nghe, nhé?

— Ừ.

★ Diệu-Huyền

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ
175 877 20-11-67

thân phận

★ Nguyễn Đỗ TRẦN-NHÂN
(Vinh-Bình)

Từng đêm tóc xõa, cà-phê đắng
Giấy mực... đi về với nhớ thương
Sự nghiệp tính thềm tay vẫn trắng
Tình yêu vời vợi bóng thiên đường

Vẫn kẻ tình si kiếp lãng du
Từng đêm lo sợ vết lao tù
Vàng trán hằn lên bao kỷ niệm
Giấc mơ cuồng vọng cháy tâm tư

Vẫn cúi đầu đi một chứng nhân
Mười năm đau khổ biết bao lần
Thuốc khan mùi đắng tay vàng lạnh
Thơ hận buồn theo cuốn nẻo trần

Vẫn vậy phôi sầu đầy nhựa thuốc
Hằn lên thua lỗ... kiếp hư lai
Tình yêu bỗng chốc ngoài tay với
Thân phận phù du mãi tái hồi.

Khúc nọ

★ Guy de Maupassant

● Trần-văn Lý dịch

T RÊN tất cả các con đường quanh vùng Goderville, những cặp vợ chồng quê đều đổ xô về Thị trấn vì hôm nay là ngày có chợ.

Trên khu đất dành làm chợ, những sừng bò, những chiếc mũ của các Bà, những chiếc nón to vành có cắm lông dài của mấy anh nhà quê giàu có, vượt hẳn lên đám đông. Và những tiếng la inh tai điếc óc, kết thành một sự huyền não kéo dài, man dại, thỉnh thoảng xen lẫn một tiếng hét vang ở lồng ngực to lớn của một anh nhà quê vui vẻ hay một tiếng rống dài của một con bò cái.

Ông Hauchecorne ở làng Bréauté, trên đường đi về phía

chợ, bỗng nhìn thấy dưới đất một khúc nọ.

Tần tiện vì vốn là một dân Normand chính cống, ông nghĩ tất cả đều nên lượm và có thể dùng được nên ông đã khờ cựa cúi xuống vì từ lâu ông bị bệnh phong thấp, đau khớp xương. Ông nhặt khúc nọ nhỏ ấy và cuộn lại kỹ càng, trong khi ông nhìn thấy trên ngưỡng cửa nhà y, Malandain, một tên thợ làm yên cương ngựa, đang nhìn ông. Trước kia hai người có hùn hạp với nhau trong việc buôn giầy cột súc vật, mà đến bây giờ họ vẫn còn giận nhau và thù oán nhau.

Ông Hauchecorne thấy xấu hổ khi biết được kẻ thù của mình

KHÚC NỌ

bắt gặp mình lượm khúc nọ như vậy trên đường. Ông lật lật đầu món đồ lượm được vào áo, bỏ vào túi quần đùi rồi làm như vẫn còn muốn tìm kiếm một vật gì mà ông vẫn chưa thấy. Ông đi về phía chợ, đầu ngả về phía trước, lưng cúp làm đôi vì những sự đau đớn.

Ông mất hút vào đám đông ồn ào, xáo động không ngừng trong sự mua bán. Mấy anh nhà quê vỗ vỗ mấy con bò cái, đi đi lại lại, rất khó nghĩ vì luôn luôn sợ lằm, không dám quyết định gì cả, liếc trộm người bán và không ngớt tìm xét, dò dẫm để biết cái mảnh khỏe của chủ và chỗ xấu của con vật.

Những người đàn bà, thúng to để ở chân, lôi đặt xống xoài dưới đất, mấy con gà, chân bị cột, mắt sợ hãi, mòng đỏ thẫm.

Mấy bà nghe thiên hạ trả giá, đang giữ giá của mình, thái độ cứng rắn, mặt luôn luôn lạnh lùng, bỗng nhiên bằng lòng bớt giá, gọi rồi rít ông khách hàng đang chăm chăm xa dần:

— Được rồi! Ông Anthime ơi! tôi bán cho ông đây.

Dần dần khu chợ vắng người và chuông nhà thờ đã đổ trưa, những người ở xa tản mát vào các quán cơm. Quán Jourdain, trong một phòng rộng rãi, đầy khách ăn cũng như ngoài sân đầy xe cộ, cái thì chông gọng cũng như hai tay đưa lên trời, cái thì chúm mũi, dít đưa lên không.

Sát bên các thực khách đang xúm xít, một cái lò to trống, đầy lửa, chiếu ra một ánh sáng diu diu trên lưng những người ngồi bên tay phải. Ba cái xiên quay quay... đầy gà, chim bồ-câu, và một mùi thơm thịt nướng, nước thịt chảy trên da, tỏa khắp lòng lò, tạo một sự vui vẻ làm cho mồm chảy nước miếng.

Những đĩa đồ ăn cũng như mấy bình rượu cidre màu vàng, đi qua, đều hết sạch. Người nào cũng kể công việc làm ăn của mình, chuyện bán, chuyện mua...

Bỗng nhiên ngoài sân, trước nhà, tiếng trống khua vang. Tất cả đều đứng dậy, trừ vài người





thờ ở lãnh đạm. Họ chạy ra cửa chính, ra cửa sò, miệng còn đầy đồ ăn, tay còn cầm khăn.

Sau khi khua xong hồi trống, người phát tin cho dân chúng, với một giọng nhất gừng, ngắt nhịp từng câu :

« — Xin cho dân chúng biết rằng... sớm mai này... trên đường Beuzeville... giữa lúc 9 và 10 giờ... có người mất một cái ví bằng da đen... trong có đựng 500 quan và nhiều giấy tờ làm ăn. Ai lượm được... yêu cầu đem lại Thị xã lập tức, hoặc tại nhà Ông

Houlbrèque ở Manneville... Sẽ có 20 quan thưởng ».

Rồi anh ta đi. Người ta còn nghe xa xa tiếng trống điếc tai và giọng la nhỏ dần của anh chàng phát tin.

Người ta bắt đầu bàn tán cái tin ấy, đưa ra nhiều lý thuyết, hy vọng rằng Ô. Houlbrèque có thể tìm lại được ví.

Khách vừa uống café xong thì trên ngưỡng cửa, một ông cảnh binh xuất hiện.

— Ông Hauchecorne ở Bréauté có đây không ?

Ông Hauchecorne ngồi ở cuối bàn trả lời :

— Tôi đây.

Và ông cảnh binh lập lại : « Ông Hauchecorne, ông có vui lòng theo tôi đến thị xã không ? Ông Thị-trưởng có việc muốn nói với ông.

Ông lão nhà quê sững sốt, lo ngại, uống vội ly nước của mình, đứng dậy, lưng còn khòm hơn cả lúc sáng vì những bước đi đầu, sau một lúc nghỉ ngơi, rất khó nhọc. Ông lên đường mà miệng còn lẩm nhẩm :

— Tôi đây... Tôi đây...

Ông Thị-trưởng đang ngồi ở ghế bành để đợi ông ta. Là một vị Chưởng khế tại đây, người ông ta to lớn đầy-dà, có giọng nói cao kỳ :

— Ông Hauchecorne, sớm mai này có người thấy ông lượm được trên đường, cái ví mà ông Houlbrèque ở Manneville đã đánh mất ?

— Thưa ông Thị-trưởng... Thưa ông Thị-trưởng... tôi lượm cái ví ấy à ?

— Phải, chính ông.

— Tôi xin lấy danh dự thề rằng, tôi không biết gì cả.

— Có người thấy ông lượm.

— Có người thấy tôi, thưa ông Thị-trưởng ? Ai vậy, ai thấy tôi ?

— Ông Malandain, thợ làm yên cương ngựa.

Ông già chợt nhớ ra, hiền, và đỏ mặt vì giận.

— A ! nó thấy tôi, thẳng mắt dạy ấy à ! Nó thấy tôi lượm khúc nhợ này... đây thưa ông Thị trưởng.

Rồi ông lục ở đáy túi, lôi ra một khúc nhợ nhỏ.

Nhưng ông Thị trưởng lắc đầu không tin.

— Ông không làm tôi làm được đâu, ông Hauchecorne à, ông Malandain là một người đáng tin cậy, đâu có thể làm một sợi nhợ với một cái ví.

Ông già nhà quê diên tiết, giận dữ, dơ tay lên, khạc nhổ vào góc tường và để chứng tỏ sự ngay thẳng của mình, lập lại :

— Nhưng mà đó là sự thật của Thánh của Thần, ông Thị trưởng à. Và cũng chỉ có sự thật đó mới có thể giải oan được cho linh hồn tôi, tôi xin lập lại với ông.

Ông Thị trưởng nói thêm : « Sau khi lượm được vật đó, ông còn tìm kiếm rất lâu dưới đất để xem còn có đồng nào sót lại không.

Ông ghen ngào vì uất hận và vì sợ.

— Nếu người ta có thể nói... Nếu người ta có thể nói những lời láo khoét như vậy để làm mất giá trị của một người lương thiện.

Ông phản đối dữ dội nhưng không ai tin ông cả.

Cuối cùng ông phải đối chứng với Malandain. Anh này luôn luôn lập lại và giữ vững sự tin chắc của mình. Họ chửi rủa nhau gần một tiếng đồng hồ. Và do lời yêu cầu của ông, người ta khám xét ông mà không thấy gì cả.

Khó xử quá, ông Thị-trưởng đành phải cho ông ra về nhưng không quên nói với ông là sẽ cho ban kiểm xét theo dõi.

Tin ấy đồn ra. Sau khi rời khỏi Thị-xã, ông bị bao vây, hỏi han tọc mạch hết sức nhưng tuyệt nhiên không có sự khi dễ nào.

Rồi ông bắt đầu kể lại câu chuyện khúc nhợ. Không ai tin ông cả. Họ cười.

Ông đi, dừng lại mọi nơi, gọi tất cả những người quen thuộc, phản đối sự việc đã xảy ra, chỉ cho mọi người xem mấy cái túi lộn ngược để chứng tỏ rằng ông không có gì cả.

Người ta nói : « Thằng cha già lưu manh, đi đi... »

Ông giận, ông cáu tiết, ông buồn, vì không có ai tin mình và không biết làm sao khác hơn là vẫn phải kể lại chuyện của mình.

Đêm đến. Cần phải đi. Ông lên đường với ba ông bạn láng giềng để chỉ cho họ biết nơi mà ông đã lượm được khúc nhợ ấy và trong suốt con đường ông luôn miệng nói việc xui xẻo của ông.

Ngày hôm sau, ông làm một vòng quanh làng Bréauté để thuật lại việc ấy cho mọi người nghe. Ở đâu ông cũng đều gặp những kẻ không tin ông.

Hôm ấy ông đau trọn đêm.

Qua hôm sau, vào lúc một giờ trưa, tên Marius Paumelle, một công nhân ở trại ông Breton, điền chủ ở Ymaville, đem trả cái ví, tiền bạc và giấy tờ lại cho ông Houllbrèque ở Manneville.

Anh ta nói rằng anh lượm vật ấy trên đường nhưng vì không biết đọc nên anh đã đem về giao cho chủ.

Tin ấy lan ra quanh vùng và ông Hauchecorne được người ta cho hay. Tức tức ông đi cùng nơi, thuật lại chuyện này và thêm vào đó sự ông đã được giải oan. Ông thành công.

— Thật là một điều làm tôi khờ hết sức, thật ra thì chuyện ấy có to gì đâu, ông cũng biết vậy chứ. Nhưng mà đó là một chuyện bịa đặt và không có gì khó bằng mình bị thiên hạ hất hủi khinh khi vì một câu chuyện bịa đặt.

Ngày nào ông cũng nói chuyện ấy. Ông kể lại chuyện đó trên những con đường có người đi qua, cho những người uống rượu trong quán, trong những buổi tan lễ nhà thờ, ngày chủ nhật. Ông gọi cả những kẻ không quen lại để nói. Bây giờ thì ông yên tâm lắm rồi. Nhưng vẫn còn có điều gì làm ông ngại ngại mà ông không rõ vì sao, Hình như có người diễu cợt khi nghe ông kể. Hình như họ chưa tin. Sau lưng ông,

vẫn còn nghe thấy những lời dèm pha.

Ngày thứ ba trong một tuần kia, ông đi chợ Goderville với ý định duy nhất là cũng sẽ kể lại chuyện của ông.

Malandain đang đứng trước cửa nhà, bỗng cười lên khi thấy ông đi qua.

Tại sao vậy ? Ông đi theo sát một nông dân ở Criquetot nhưng anh này không hề cho ông kể hết câu chuyện rồi la vào mặt ông:

« — Thằng đại lưu manh, cút đi... » rồi anh ta quay gót đi thẳng.

Ông Houchecorne ngo ngác, rồi dần dần lo lắng. Tại sao họ gọi mình « đại lưu manh » ?

Khi ông vừa ngồi ở bàn, trong quán Jourdain, ông cũng lại bắt đầu giải thích việc ấy. Một tên buôn ngựa ở Montvilliers hét lên :

— Ê, ê, trò đó xưa lắm rồi, tao biết cả rồi, khúc nhợ của mày đó mà...

Ông Hauchecorne lấp bắp :

— Nhưng có người đã tìm thấy ví ấy...



Tên kia lập lại :
— Nín đi cha ơi ! một thăng
lượng, một thăng đem trả. Ai
thấy, ai biết. Tao làm mầy rồi
trí rồi phải không.

Lão nhà quê nghẹn ngào. Cuối
cùng ông hiểu. Người ta vu cáo
cho ông đã giao cái ví ấy cho
một đồng lõa mang đi trả.

Ông muốn phản đối nhưng cả
bàn đều cười rồ.

Ông không ăn hết bữa ăn,
đứng dậy ra về giữa những tiếng
cười chế nhạo.

Đến nhà, ông hết sức xấu hổ,
uất ức, nghẹn họng vì giận, rồi
bao nhiêu ý nghĩ lộn xộn ấy đã
đưa ông đến chỗ có thể, với cái
khôn vặt của người Normand,
ông sẽ làm những điều gì để
chống lại sự vu cáo của thiên hạ
rồi sẽ đồn đãi, khoác lác lên để
trả thù. Cái thành thật của ông,
ông nghĩ, ngày nay không còn có
thể chứng minh được nữa vì cái
lưu manh của mình ai cũng biết
cả.

Bây giờ ông cũng lại kể chuyện
ấy và trong mỗi lần kể, ông đều
có thêm những lý lẽ mới, những
lời thề trọng đại hơn và tâm trí

thì vẫn duy nhất nghĩ về khúc nợ
ấy mà thôi. Người ta lại càng ít
tin ông hơn khi mà ông có một
sự bào chữa phức tạp hơn.

— Đó là lý lẽ của một thăng
nói láo, người ta nói sau lưng
ông như vậy.

Ông cảm biết như vậy và ông
đã hao mòn trong những cố gắng
vô ích.

Ông gầy sút đi thấy rõ.

Bây giờ những kẻ vui tính, hay
giễu cợt, muốn ông kể lại chuyện
ấy là để cười chơi cũng như
người ta bắt mấy chú lính kể lại
những chiến trận mà họ có dự.
Tinh thần ông xuống đến tột độ
và yếu dần.

Cuối tháng chạp năm ấy ông
nằm liệt giường liệt chiếu.

Rồi ông chết trong những ngày
đầu tháng Giêng và trong lúc hấp
hối ông chứng minh được sự trong
trắng, thành thật của ông, ông
lầm nhảm trong mồm :

— Chỉ một khúc nợ nhỏ...
một chút xíu nợ... xem, đây
này... thừa ông Thị-trưởng.

(dịch « La ficelle »
của Guy de Maupassant

CỤ TRẦN - ĐƯỜNG

anh hùng

chông Pháp

của tỉnh

KHÁNH - HÒA

★ Chương-Thanh

HÒA ước Patenôtre được
ký ngày 6-6-1884 chịu sự bảo hộ
của người Pháp và biến cố đêm
4-5-1885 tại Huế, kinh thành
thất thủ, vua Hàm-Nghi phải bỏ
đào ra Quảng-Trị để lánh đạo
phong trào Cần-vương kháng
Pháp.

Ông Tôn thất Thuyết được vua
Hàm Nghi giao phó nhiệm vụ đi
từ Nam chí Bắc hô hào dân
chúng nổi lên chống Pháp.

Sĩ phu các nơi nổi lên hưởng
ứng hịch Cần-vương. Cụ Trần-
Đường ở Vạn-Ninh (Khánh hòa)
hưởng ứng lời kêu gọi đó.

Cụ Trần-Đường sinh năm 1839
người ở tại làng Hiền-Lương,
quận Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

làm quan cho triều đình nhà
Nguyễn với chức vụ Phó Tổng.
Khi ông Tôn thất Thuyết đi qua
hạt Vạn Ninh, thấy cụ là một
người có tâm huyết tài ba lỗi lạc
liền cho giữ chức Tổng Trấn
Vạn Ninh và chỉ huy đạo binh
giữ mặt Bắc tỉnh Khánh-hòa.
Trong khi cụ Trịnh-Phong giữ
mặt Nam Khánh-hòa người đã có
tên trên một con đường ở thành
phố Nha-Trang.

Địa điểm chiến lược của cụ
là đèo Dốc-Thị (Xuân Tự) phía
nam quận lỵ Vạn Ninh 5 cây số
trên đường quốc lộ số 1. Cụ đem
binh án ngữ ở đó để chặn đường
tấn công của quân Pháp từ Nha-
Trang ra. Nhưng với võ khí thô

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ
173 877 80-31-60

sơ làm sao chống lại vô khí tối tân của giặc Pháp, mặc dù cụ đã chống giữ một cách oanh liệt trong 2 ngày, quân Pháp mới chiếm được Vạn-Ninh. Quân lính lớp bị mất lớp bị thất lạc, cụ phải chạy lên Đá Bàn (tức Đầm Thụ) để lập chiến khu và chiêu mộ quân sĩ.

Chiếm được Vạn-Ninh, quân Pháp đốt phá nhà cửa và giết hại đồng bào, nhất là dân làng Hiền Lương phải bị tai họa nhiều nhất, gia tộc cụ Trần-Đương bị chém giết nhiều hơn cả. Giặc Pháp kêu gọi cụ về hàng nhưng cụ khẳng khái không về, người Pháp trả thù bằng cách đem giết lẫn những người trong gia-tộc cụ.

Trước sự thương xót đồng bào và tình máu mủ gia tộc, cụ đành tự nạp mình cho giặc. Người Pháp biết cụ là một người có tài, đây chí khí lại được lòng dân mến thương nên họ khuyên dụ hợp tác với họ. Nhưng với chí khí cao cả của người anh hùng cụ sẵn sàng chết chứ không chịu quy lụy bọn người cướp nước.

Biết không thể nào khuyên dụ nổi được lòng người nên ngày mồng 1 tháng 8 năm 1885 tức là ngày mồng 10 tháng 6 năm Ất-Dậu, chúng đem ra chém và bêu đầu ở Nha-Trang trong 5 ngày.

Thân nhân của cụ xin mãi chúng mới cho đem xác về chôn cất. Hiện nay mộ cụ được an táng tại làng Hiền Lương (ấp Cát-ném) quận Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, cách quận lỵ Vạn Ninh về phía nam đường quốc lộ số 1 khoảng 2 cây số. Con cháu cụ hiện sinh sống ở Hiền Lương rất đông đảo.

Khi nhắc đến cụ Trần-Đương, dân chúng Vạn Ninh không khỏi ngậm ngùi thương xót một vì anh hùng chống Pháp mà tên tuổi bị mai một. Và nhớ lại năm 1956, ông Trần-ngọc-Ng., Quận trưởng Vạn Ninh có hứa giúp đỡ gia tộc cụ xây lại phần mộ nhưng lời hứa đó trôi theo thời gian cho đến khi ông đi

Đề tưởng nhớ đến lòng ái quốc của cụ, người viết bài này có hoài bão kính mong Thiếu tá tỉnh trưởng tỉnh Khánh Hòa đặt tên cụ cho một con đường tại thành phố Nha Trang như vị anh hùng chống Pháp Trịnh-Phong cùng một lúc với cụ và xin đặt tên cụ cho trường Trung-học Vạn Ninh dưới danh hiệu trường *Trung-học Trần-Đương*. Được như vậy, chúng ta mới có thể tự hào là một dân tộc không bao giờ quên ơn tiền nhân. Kính mong, thay lời nói này không rơi theo thời gian.



Hồi ký của NGUYỄN-VỸ ★ Hồi ký của NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo P.T. 124)

NẾU bạn ở trong hoàn cảnh của tôi, bạn sẽ làm thế nào nhỉ? Đã có người lính và người đội khổ-xanh ngồi kèm sát hai bên, lại còn bị cái còng sắt dày và khá nặng khóa chặt hai cườm tay, tôi không còn cử động được nữa. Cái còng sắt đã bóp lại, chỉ có chìa khóa riêng của nó mới mở ra được. Chìa khóa, thì ông đội lính tập cất kỹ trong « bị rết » của ông. Nhưng khổ nhất cho tôi là không làm sao giấu được hai bàn tay bị còng, vì những hành khách trên xe lửa cứ dòm ngó tôi hoài. Có lẽ họ đoán rằng tôi là một công chức thụt-kết, hay là một kẻ buôn lậu, hay là một tên sát nhân, một thằng bị bợm bị bắt quả tang làm công việc tội ác, nên tôi mới bị còng hai tay và bị hai người lính tập áp giải như thế.

Trước mắt gần năm chục hành khách trong toa hạng tư, đàn ông và đàn bà, trong đó có nhiều người sang trọng, tôi là một kẻ bất lương thiện, một tên lưu manh, một gã phạm tội bị pháp-luật kết án.

Thoạt tiên, tôi xấu hổ quá vì tôi có cảm-giác rõ ràng bị người ta khinh bỉ, ghê tởm.

Tuy vậy, tôi cố giữ điềm nhiên, và liếc mắt dò nét mặt mọi người, thử đoán xem họ nhìn tôi như thế nào. Do bầm tính tò mò học hỏi, và cho rằng đây là một cơ hội hiếm có để tìm hiểu tâm lý của con người, tôi không ngần ngại tự dùng tôi làm con vật thí nghiệm để xem xét phản ứng trên nét mặt của những người chung quanh.

Quả thật có một số người cho tôi là một kẻ tồi tệ, khốn nạn, ghê tởm trong xã hội. Họ nhìn tôi với đôi mắt khinh bỉ rõ ràng. Những người đó, giá sử tôi đến ngồi gần họ, chắc chắn là họ sẽ xua đuổi tôi đi. Hoặc họ sẽ đứng dậy đi chỗ khác. Đó là những người ăn mặc sang trọng, điệu bộ phách lối, có vẻ tự cao tự đại. Trái lại, và điều này khiến tôi ngạc nhiên, số đông có vẻ thương hại tôi. Đây là một thái độ « đùm bọc », nhân đức đối với kẻ hoạn nạn bất cứ vì lý do gì. Trông thấy tôi mặc áo quần tây裳 hoàng, với chiếc cravate đứng đắn, và bộ mặt không đến nỗi khả ố, khả bỉ, không có vẻ con người đốn mạt, chắc họ có đôi chút động lòng trắc-ân. Nhất là những người đàn-bà, con gái, họ tội-nghiệp giùm, hơn là khinh-khi. Tôi có thể đoán được những câu hỏi lảng-vảng trong trí-óc họ : « Tại sao anh chàng này bị xiềng-xích như thế ? Anh chàng phạm tội gì mà bị bắt, bị còng tay như vậy ? Người ta đưa anh chàng đi đâu đây ? »

Dần dần giờ phút trôi qua, không ai để ý đến tôi nữa. Họ đã biết tôi là một người tù, không phải một con vật quái gở. Tôi cũng yên-tâm một phần nào, không còn hổ thẹn, ê-chề như lúc mới bị hai ông lính tập đi kèm hai bên, dẫn vào ngồi đây.



Với hai ông này, không hiểu sao tôi cứ muốn chọc phá hoài. Tàu cách xa Hà-nội khoảng vài chục phút; tôi khẽ hỏi ông Đội : « Thầy đội ơi, đưa tôi đi đâu đây ? » nhưng ông Đội làm thinh. Tôi quay sang người lính, cũng hỏi nhỏ-nhỏ : « Bác lính ơi, đưa tôi đi đâu đây ? » Bác lính cũng không trả lời. Chắc là hai người này đã được lệnh trong lúc đi đường không được nói chuyện gì với tôi cả, và giữ bí-mật về cuộc hành-trình áp-giải phạm-nhân. Tôi chỉ biết bị trục-xuất về Trung-kỳ, nhưng về tỉnh nào ? Tôi đoán chừng là quê-quán của tôi. Trước thái-độ câm lặng của hai người binh-sĩ, tôi càng muốn hỏi chuyện, mặc dầu không lần nào họ trả lời cả. Đến đổi tôi muốn đi tiêu một chút, ông Đội cũng không cho.

Lần này thì tôi giận lắm, quyết kỳ-kèo cho kỳ được, nhưng cũng không la lớn. Tôi vẫn nói khẽ thôi, vì không muốn ai để-ý đến tôi nữa. Tôi bảo nhỏ :

— Thưa Thầy đội, tôi mót đi tiêu quá, xin thầy làm ơn cho tôi được thỏa-mãn một chút đi, Thầy !

Tôi xin hai ba lần như thế mà ông Đội lính tập cứ một mực làm thinh. Giận quá, tôi phản đối (nói khẽ) :

— Tôi mót tiêu thấy mờ ! Từ Hà-nội đến đây chưa được đi lần nào cả, không nhẽ tôi đi tiêu trong quần sao ?

Nhờ câu nói tục-tĩu này, tôi mới được lần đầu tiên ông Đội ban cho một câu trả lời :

— Đến ga Vinh, tôi sẽ cho phép đi tiêu.

— Giời đất qui thần ơi ! Biết bao giờ mới đến ga Vinh ?

Ông Đội lại trở lại câm như hến. Khỏi hài nhất là suốt câu chuyện xin đi tiêu, tôi vẫn phải nó thăm vừa đủ cho ông Đội nghe. Những hành khách ngồi kế cận không biết là tôi nói gì. Tôi phải nhẫn nại, nhưng cũng quyết đòi hỏi một nhu-cầu gấp rút. Điềm-nhiên, ông Đội ngó tôi và khẽ bảo :

— Từ Hà-Nội đến đây, tôi có đi tiêu đâu nào ?

Tôi không thể chấp nhận « biện-chứng-pháp » ấy được, nhưng ông Đội Khố-Xanh cũng nhất-định không chấp-nhận lý-lẽ của tôi.

Bỗng-dưng xảy ra một việc hết sức bất ngờ. Một bà cụ người Bắc, chạc 60 tuổi, tóc bạc, ngồi giữ một đồng hành-lý lưng-cùng lưng cao chất nơi góc toa xe lửa, mà mấy lần tôi ngó bà đều thấy bà ngó tôi, miệng thì nhai trầu không ngọt. Bà có mang theo một cái lon sữa bò để nhỏ nước trầu và bỏ trầu vào đấy.

Tự nhiên bà cầm cái lon đứng dậy, đến ngồi ngay trước mặt tôi. Bà rất lễ phép ngó ông Đội :

— Chào thầy Đội ạ.

Rồi ngó sang tôi :

— Chào cậu.

Ông Đội nhìn bà Cụ trân-trân, trong lúc tôi khẽ đáp :

— Không dám, chào Cụ ạ.

Bà hỏi luôn tôi :

— Hai cái tay của cậu làm sao thế ?

— Thưa Cụ, có sao đâu ạ.

Bà chỉ cái còng khóa hai tay tôi, và hỏi :

— Hai tay của cậu đeo cái gì đẹp thế ?

— Thưa Cụ, có gì đẹp đâu ạ.

Nhưng ông Đội Khố-Xanh bứt ngay câu chuyện :

— Mời bà cụ đi chỗ khác, đi !

Bà Cụ tủm tủm cười, nói lớn :

— Vâng !

Rồi bà lại trở về chỗ cũ.



12 giờ khuya, xe lửa đến ga Vinh, sau khi huýt một tiếng dài.

Tôi mừng quá đỗi, sắp sửa nhắc ông Đội nhớ lời hứa cho phép tôi đi tiểu, thì ông và người lính đã đứng dậy. Tôi cũng đứng dậy, nhưng người lính nắm tay tôi kéo tôi ngồi xuống. Cả toa tàu rộn rịp vì tàu đang chậm chậm vào ga.

Tàu ngưng hẳn. Người lên kẻ xuống nhôn-nhào. Tôi đứng dậy cùng ông Đội và người lính chen chúc đi ra ngoài, và xuống bến tàu. Tôi ngạc-nhiên thấy hai người đàn-ông mặc sơ-mi, quần-dùi, đã đứng sẵn đây để đón chúng tôi. Trông thấy ông Đội, hai người chào và nói chuyện với nhau rất khẽ, tôi không nghe được câu nào. Hai người cũng ngó tôi.

Rồi họ bảo tôi đi theo họ về sở Mật-thám Vinh. Tôi vẫn chưa được phép đi tiểu mặc dầu đi bộ qua vài đường phố nhỏ, vắng người.

Đến sở Mật-thám Vinh, họ đưa tôi vào một văn phòng, nơi đây ông đội Khố-Xanh lấy chìa khóa ra mở cái còng cho tôi, và giao tôi cho hai thầy ký của sở. Bấy giờ tôi mới hiểu rằng đêm ấy hai thầy gác thường-trực, được lệnh ra ga đón chúng tôi, và đưa chúng tôi về Sở Mật-thám. Bàn giao tù-nhân xong, ông Đội và người lính từ già hai thầy ký. Còn tôi ở lại.

Một thầy ký tỏ vẻ lễ phép lịch-sự, hỏi tôi :

— Thưa ông là ông N.V. ?

Tôi lễ phép đáp lại. Thầy mỉm cười

— Hân hạnh được biết ông. Tôi nghe danh ông đã lâu... mời ông đêm nay tạm nghỉ ở phòng dưới đây.

Vừa nói, thầy vừa cầm một chìa khóa lớn :

— Mời ông đi theo tôi.

Thầy đưa tôi ra phía sau, nơi đây có một giầy nhà mà thoát tiên tôi tưởng là một phòng giầy. Thầy mở cửa phòng, mời tôi vào. Thấy phòng tối om, tôi hỏi :

— Không có đèn điện ?

— Dạ không. Nhưng có cái giường, để ông nghỉ tạm đêm nay.

Xong, thầy khóa cửa lại, đi mất, để mặc tôi trong cái địa ngục tối ngòm ấy với một mùi hôi thúi xông lên làm tôi nhợn mửa... Nhờ ánh sáng lơ mơ do ngọn đèn ngoài sân chiếu xuyên qua khe cửa, tôi mò mẫm một lúc lâu mới dựng một chiếc giường tre, trải chiếu rách. Tôi ngồi xuống giường, tự nhiên khóc nức nở...

(còn tiếp)

 **NEUROTONIC** bổ óc
Tăng cường trí nhớ
175 OPT 20-11-67

cô - đơn



★ NGUYỄN-VỸ

Một trời một biển bao-la,
Một mây, một gió, một ta, một mình.
Trần ai một kiếp lênh-dênh,
Trăm thương nghìn nhớ một mình một ta.

(Trích trong tập thơ «Hoang-Vu»
của Nguyễn-Vỹ, trang 203)



Phiên âm bản dịch trang bên ra La-Mã-tự:

★ ★ ★ ★ ★ Kodoku no Tamashi

★ LÊ-TRUNG-TRANG dịch ra tiếng Nhật

Takai sora oyobi mugen no umi no naka ni,
Kumo to kaze to kodoku no ningen to ga ari.
Jinsei no kurushimi no kawa ni issho furyu shite.
Watakushi no sabishii tamashi kenjo ga ippai de ari.

Kodoku no Tamashi

Dịch giả: LÊ-TRUNG-TRANG
(Tokyo)

孤獨の魂

高の天及無限の海の中に
雲と風と單獨の人間とがあり。
人世の苦しみの河に
一生浮流して。
私の恐しい魂には
感懐が一杯であり。



phổ thông vòng quanh thế giới

* Xuân-Anh

OHIO.— Máy ru ngủ

Trước đây, một hãng Nhật đã chế tạo một loại máy để trên đầu giường và phát ra những tiếng đều đều đặn ru ngủ những người khó ngủ. Cái máy này được bán rất chạy ở Hoa-kỳ là nơi mà phần đông dân chúng thường hay dùng thuốc an thần hay thuốc ngủ. Máy này tên là Sleepingtone.

Một hãng ở Mỹ vừa rồi đã bắt chước cái máy Nhật và sáng chế ra một loại máy đặt tên là Soundsleeper có thể ru ngủ một người khó ngủ nhất trong vòng 10 phút. Máy này phát ra tiếng của những giọt nước nhỏ đều đều hay là những tiếng sóng vỗ rào rào, và người « muốn ngủ » chỉ việc để máy ấy trên đầu giường và tùy ý vặn to hay nhỏ theo sở thích của mình. Tiếng nước nhỏ giọt hay tiếng sóng vỗ đều đều ấy làm dịu thần kinh và « ru ngủ » rất mau.

MỸ.— Âm thịnh dương suy

Nước Mỹ hiện đang bị các

nạn « âm thịnh dương suy » (tạm dịch danh từ « gérouto-matriarcat ») vì đàn ông chết quá sớm để lại không biết bao nhiêu là quả phụ. Số các bà « nửa đường đứt gánh » này nhiều xấp bốn lần số đàn ông « trung niên tán tề » và vì thế, một phần rất lớn lợi tức quốc gia đã nằm trong tay các bà « sồn sồn » có của mà không chồng.

HOA-THỊNH-ĐỔN.— Nhớ nghĩa xưa...

Ở Hoa-thịnh-Đốn, mỗi lần những cây hoa anh-đào nở trong tiết Xuân đậm ấm thì hàng nghìn du khách từ khắp nước Mỹ đều kéo về Thủ-đô để thưởng thức cảnh đẹp... hoa nở trắng lên.

Những cây anh-đào ấy là tặng-vật của dân tộc Phù-Tang (Nhật) cách đây 50 năm, gửi cho dân-tộc Mỹ. Đến nay, những cây ấy đã trở nên to lớn rườm rà và bao độ trở hoa, khoe sắc ...trái lại, ở Đông-Kinh (kinh-

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

đô Nhật-bản) nguồn gốc của cây anh-đào, lại không còn được một cây nào vì đã bị « tận diệt » trong trận thế-chiến thứ 2, lúc máy bay Mỹ oanh tạc thủ-đô Đông-Kinh.

Nhớ nghĩa xưa, dân tộc Mỹ vừa mới gửi sang Nhật 40 cây anh-đào để tỏ cho người Nhật biết rằng người Mỹ « chơi hoa cũng nhớ đến người trồng hoa » vậy.

ĐỨC.— Máy lửa điện tử

Một hãng chuyên chế tạo máy lửa ở Đức vừa mới sáng chế ra một thứ máy lửa độc nhất vô nhị trên hoàn cầu. Đó là chiếc máy lửa điện-tử. Phương pháp để phát ra lửa giống như các đèn « phờ-lát điện tử » (flash électronique) gắn vào các máy chụp hình. Luồng điện do một cái « pin » 22,5 vôn phát ra và tụ vào 1 cái « công-đăng-xa-tơ » trước khi vào cái « trắng-phốt-ma-tơ » biến luồng điện ấy lên cao độ từ 5.000 đến 10.000 vôn. Luồng điện ấy xẹt ra thành lửa trên hai đầu âm dương giống như trên cái « bu-gi » (bougie) xe hơi hay xe gắn máy,

lửa ấy đốt cháy hơi « ga » trong máy xi ra. Muốn tắt cái máy lửa này, chỉ cứ việc để nó xuống bàn là ngọn lửa tự tắt, khỏi phải cần dùng hơi để thổi.

ÁO.— Máy thu thanh trong kiếng mát

Một nhà quang-học Áo chuyên bán kiếng mát vừa phát minh ra một loại kiếng mát rất độc đáo; hễ ai mang cái kiếng ấy vào là được nghe... những nhạc điệu du dương hay theo dõi các tin tức của các đài phát thanh.

Sở dĩ được như vậy là ông ta đã cho gắn một cái máy thu thanh tí hon chạy bằng trần-xít-to vào trong gọng kiếng và người đeo kiếng chỉ việc vặn cái nút ở gọng và nhét vào lỗ tai cái ống nghe (oarphone) là đã theo dõi các chương trình phát thanh mà không làm... bận rộn ai bên cạnh mình cả.

Loại kiếng này bán chạy như tôm tươi, và thích nhất là những người đi tắm nắng ở bãi vì mặt kiếng che ánh nắng mặt trời rất tốt và họ có thể nằm mãi trên bãi cát mà khỏi... buồn.



NEUROTONIC **BỘ ÓC**
Tăng cường trí nhớ
475 BRY 20-11-63

Ý.— Tháp nghiêng Pisa sắp đổ ?

Ai đã từng đi du-lich qua nước Ý đều không khỏi đi thăm một trong những thắng tích của thành phố Pisa (tỉnh Toscane) là cái tháp nghiêng xây từ thế-kỷ thứ XII (cách đây 800 năm). Cái tháp ấy hình tròn, có 7 tầng và đứng nghiêng chứ không đứng thẳng, xưa nay vẫn là một thắng tích danh tiếng của thành phố này với danh hiệu là « Cái tháp nghiêng của thành phố Pisa » (la tour penchée de Pisa).

Vừa rồi, một giáo-sư người Ý là ông Livio Trévisan đã tiết lộ rằng cái tháp nghiêng ấy có thể bị đổ bất cứ lúc nào, vì rằng, một phần thì cái tháp mỗi năm mỗi thấy nghiêng thêm, phần nữa thì đất bên phía nghiêng ấy phải chịu một sức ép là 10 ki-lô một phân vuông (10kg/cm²) trong khi đất ấy chỉ chịu đựng nổi một sức ép từ 7 đến 8 ki-lô một phân vuông (7,8kg/cm²) mà thôi.

● Tiêm sinh tố vào sách cũ

Mới nghe nói đến việc «tiêm thuốc cho các sách cũ» ai cũng cho là nói dờn đề cười

chơi. Nhưng không phải đâu, quả thật như vậy. Người ta biết rằng giấy là một chất làm bằng vỏ cây. Giấy mới vẫn giữ chất prô-tê-in và các chất đường nhưng càng lâu năm chất ấy càng bị mất dần làm cho giấy vàng đi và mục nát.

Muốn cho giấy được « khỏe mạnh » và sống lại, một vị tu-sĩ giòng Bê-nê-đích-tanh (Bénédictin) là linh-mục Don Mario Pinzuti, đã tìm ra một phương pháp rất mới mẻ và độc đáo là tiêm « vi-ta-min » vào các tờ giấy cũ, mục. Nhờ phương pháp này mà cha D. M. Pinzuti đã cứu vãn và « phục sinh » lại rất nhiều kinh sách trong tàng-thư viện La-Mã.

NHẬT.— Chiếc vệ tinh đầu tiên

Các nhà bác-học và kỹ-sư Nhật đang tiến hành gấp rút các công việc để hoàn thành một chiếc vệ tinh đầu tiên sẽ được phóng lên quỹ-đạo vào năm 1966. Chiếc vệ tinh này cân nặng 40 ki-lô.

Như vậy là Nhật-bản đi trước các quốc gia Âu-châu một năm, vì các quốc gia này dự định hoàn thành một chiếc vệ-tinh do người Ý thực-hiện và do

một hòa-tiên Anh, Pháp đưa lên quỹ đạo vào năm 1967, chứ không sớm hơn được.

Với tin này, chúng ta cũng nên hành điện cho giống da vàng của chúng ta, trong cuộc thi đua lên không gian vậy.

● Chống phá thai

Cách đây 14 năm, Chánh phủ Nhật có ban hành một đạo luật cho phép đàn bà phá thai (vì sợ nạn nhân mãn) và từ lúc ấy đến nay, kể ra cũng có khoảng 1 triệu vụ phá thai « hợp pháp ».

Nhưng đạo luật ấy hiện nay bị các bà nữ dân-biểu Nhật đã kích kịch-liệt và họ lại còn đòi phải kiểm soát chặt chẽ các vụ sinh đẻ.

● Máy phát thanh trong viên thuốc

Các kỹ-sư về điện tử ở Nga

vừa hoàn thành một loại máy phát thanh vô tuyến điện (émetteur-radio) nhỏ xíu, chỉ bằng đồng bạc kẽm 1\$ của ta nhưng có thể thu-thanh và phát tín hiệu như một cái máy phát thanh lớn vậy. Những tín-hiệu ấy sẽ do một loại máy thu thanh đặc biệt ghi nhận trên nhiều làn sóng điện khác nhau.

Máy phát thanh tí-hon ấy dùng để chữa các chứng bệnh trong bao tử. Người đau «nuốt» cái máy vào bụng và nó sẽ phát ra những tín-hiệu để các bác sĩ tìm căn bệnh một cách dễ dàng và chính xác.

Hiện nay, loại máy ấy đang được sản xuất rất nhiều dưới hình thức của một viên thuốc.

HỖ TÍN

Chúng tôi nhận được hồng thiệp báo tin lễ thành hôn của cô **Phạm-thị Hồng-Tuyến**, thứ nữ của Ông Bà Phạm-Doãn-Điễm, 9B Tú-Xương - Saigon, đẹp duyên cùng cậu **Thái-vân-Toại**, thứ nam của ông bà Thái-vân-Phan, 16, Trần-khánh-Dư, Saigon. Xin thành thật vui mừng cùng ông bà Phạm-Doãn-Điễm và thân mến chúc đôi tân-hôn được muôn vàn hạnh-phúc.

Nguyễn-Vỹ

K.N. số 251 BYT/QCDP/18-10-62



★ Đừng khinh tiếng mẹ đẻ

... Tôi có một đứa cháu gái, gần đây nó được xuất ngoại để trau dồi nghệ thuật gì của nó đó, nó viết thư về thăm tôi, lại viết **toàn bằng ngoại-ngữ**, thứ ngoại ngữ đang được chú ý nhiều, lúc gần đây.

Thưa ông, tôi thấy rằng hồng mắt, mai kia nó về nước, lỡ nó lại quen nói toàn tiếng nước ngoài, thì ông nghĩ, có tội cho những cha mẹ dốt ngoại-ngữ như chúng tôi không?

Trọng - Việt (Kiến - Hòa)

★ Ban gia-đình thân-yêu

... Thật tội em cứ bảo nhau không biết làm sao ông Nguyễn-Vỹ còn có thì giờ để phát thanh Ban « Gia-đình thân-yêu » trên đài Saigon? Làm chủ-nhiệm, chủ-bút tờ nhật báo Dân-Ta, viết mỗi ngày hai ba bài, làm giám-đốc tạp-chí Phê-Thông, viết mỗi kỳ 5, 6 bài, lại còn làm Thơ, làm Tao-đàn Bạch-ngà, ... làm Ban gia-đình Thân-yêu nữa? Thưa ông, vậy thì ông làm việc mỗi ngày mấy giờ? Lạy trời ban cho ông sức khỏe như ông Hạng-Võ, và sống lâu như ông Bằng-Tổ, để tội em được đọc ông hoài, và nghe Bà Tú « Minh ơi! » mãi mãi...

Một nhóm Nữ-sinh và Sinh-viên
trung thành của ông:

*Bích-Nguyên, Thanh-Hà, Thúy-Thanh,
Trần-thị-Mão — Thanh-Tâm
Dạ-Nguyệt — Hồng-Khanh*

★ Dân-Ta ở Paris

... Tôi không hiểu lý-do vì sao chị tôi ở Sài-gon vẫn gửi đều đều mỗi ngày bằng phi-cơ một tờ Dân-Ta qua cho tôi mà không bao giờ tôi nhận được? Trái lại, Phê-Thông thì tôi vẫn nhận đủ mỗi tháng 2 lần. Vậy yêu cầu ông Chủ-nhiệm hỏi giùm nhà Bru-

điện tại sao báo bên nhà gửi qua lại mất? Chúng tôi đành đến đọc Dân-Ta tại ngay Tòa Đại-sứ Việt-nam, mà đôi khi anh chị em đành nhau đọc đến khi đến tay chúng tôi thì nát hết. . .

Cô Liễu - Viên (Seine-et-Oise)

Lời tòa-soạn : Chúng tôi đang điều-tra xem báo mất nơi đâu.

★ Bỏ ngày lễ Khổng-Tử — *Niên lịch Khổng-Tử 2514*

*Kính gửi Ông Chủ-Nhiệm tạp-chí Phê-Thông
Saigon*

Kính thưa Ông Chủ-Nhiệm,

Vừa đây Chính-Phủ V. N. C. H. đã công bố một quyết định rút bớt một số ngày nghỉ lễ trong đó có ngày kỷ-niệm **Đản sinh Đức Khổng-Phụ-Tử**.

Thiết nghĩ : Đức Khổng-Phụ-Tử là một vị Thánh-Triết Á-Đông, học thuyết của Ngài ảnh hưởng rất sâu đậm vào mọi khía cạnh sinh hoạt của dân-tộc từ bao nhiêu thế kỷ. — Đề ghi lại công đức của Ngài qua các triều đại Lý, Trần, Lê, Nguyễn cho đến ngày nay, ngày đản-sinh của Ngài được nâng lên hàng quốc-tế. Nay bỗng bị truất bỏ, và coi là « ít quan-trọng ».

Quyết định trên của Chánh-phủ, rất phung hại cho nền văn hóa đạo lý truyền thống của dân-tộc nói chung và sự phát huy Khổng-Học nói riêng.

Bởi vậy ban Chấp-Hành Trung-Ương Hội Khổng-Học Việt-Nam chúng tôi đã triệu tập một phiên nhóm đặc biệt ngày 9-4-1964 đã thảo luận và quyết định gửi thư lên Thủ-Tướng thấu hỏi quyết định nói trên.

Nay xin kính gửi đến ông Chủ-Nhiệm đề yêu cầu được phổ biến trên quý báo. Ngoài ra cũng xin quý Chủ-Nhiệm cho bình luận đề góp ý kiến xây dựng, thì thêm-hội lấy làm cảm tạ vô cùng.

Trân trọng kính chào ông Chủ-Nhiệm.

Kính,

Hội-Trưởng Hội Khổng-Học V.N.

Hoàng-Nam-Hùng

★ Ngu-ý của Diệu Huyền

D.H. hoàn toàn tán thành quyết-định của chính phủ cách mạng, vì lý do cụ Khổng-Tử không phải người Việt-Nam.

* « 36 cái nờn-nường »!

«... Nhờ chị giải thích giùm cho chúng em câu « 36 cái nờn-nường » mà Giáo-sư Việt-văn của chúng em đã hỏi trong lớp, và đã hỏi riêng một chị nữ-sinh đã khá lớn, rằng chị có hiểu nghĩa không? Chị bạn không biết và chính ông Giáo-sư cũng im luôn, không giảng ».

Một nhóm học sinh Trung học Phan-Rang

Đáp.— Thầy giáo đã hỏi các bạn, thì thầy giáo phải hiểu nghĩa chứ. Nhưng thầy ấy không giảng vì thầy biết rằng cái nghĩa nó tục-tĩu lắm. Chị rất ngạc-nhiên sao giáo-sư đem những câu quá tục-tĩu ấy ra hỏi học-sinh? (chỉ đề riêng cho hạng « chơi-bời » dâm-ô dùng mà thôi).

* «Giáo-sư cao-bồi»

... Trường chúng em có một anh giáo-sư cao-bồi, i lặc-xắc. Anh ấy có tính «dê». Bao nhiêu nữ-sinh trong trường đều phàn-nàn về những hành-động của anh, vò đầu, vuốt má, nâng cằm, và... và... Rất mong chị can thiệp giùm cho số phận nữ-sinh trường chúng em...

Đệ tử Sào-Nam

* Muốn được « xuôi dòng »

... Đọc « Ngược Dòng » của chị mỗi ngày, em mong chị giúp cho vấn đề dưới đây được « xuôi dòng »).

Năm 1960 Ngô Triều không cho sĩ quan giải ngũ. Sau cuộc cách mạng, Thủ Tướng phê chuẩn sắc lệnh 35/QP đề ngày 18-12-63 cho sĩ quan thuộc mọi ngành giải ngũ, khi đã phục vụ đủ 4 năm. Ưu tiên dành cho hạng lớn tuổi, đông con. Nhưng đến nay gần 3 tháng qua đầu vẫn còn dầy. Chánh phủ đã « cách mạng » lối làm việc « rùa bò ». Vậy mong Trung Tướng Tổng Trưởng Bộ Quốc Phòng cho áp dụng ngay sắc lệnh kể trên đề con, chớ chúng tôi sớm được giải ngũ. Thành thật nhớ ơn chị và ông Trung-Tướng.

Nguyễn-thị-Lan
Sài Gòn

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

● **Ô. Edmond Manuel, Saigon**

Vâng, quan xưa xưng hô với Vua : « *muôn tâu Bệ-hạ* ». Hai chữ « *Bệ-Hạ* » có nghĩa là « ở dưới bệ (ngai), vì khi tâu lên Vua, kẻ hạ-thần không được phép ngược mặt nhìn lên Vua, mà phải cúi đầu xuống, nhìn dưới bệ mà tâu. Hai chữ « *Bệ hạ* » là một danh-từ vinh-dự (terme honorifique).

Trái với Tây-phương, phải ngưỡng mặt nhìn lên vua, thấy nét mặt oai nghiêm của vua mà xưng hô : *Votre Majesté*.

* **Ông Trần-Văn-Đoàn, Sài Gòn**

Vấn đề «Thiên-linh-chuỗi», tôi đã có giảng khá rõ trong một số P.T. cũ.

* **Bạn Phạm Đăng Minh, Ninh-Hòa**

Mồng 1 tháng 1 năm Giáp-Thân = 25-1-1944

* **Bạn Phạm thị Thùy-Trang, Đệ III, Bán-công, An Nhơn.**

— Cụ Nguyễn-Đình-Chiều, tác - giả Lục-Vân-Tiên, vì quá thương khóc mẹ nên bị mù cả hai mắt và mù luôn, không có thuốc nào chữa khỏi.

— Chúng tôi không biết địa-chỉ tác-giả « *Tâm lý bạn trai* ».

— Đồng- ý với bạn rằng cô Kiều lúc từ-giã Quan-Âm-Các có lấy theo chuông vàng khánh bạc của Hoạn-Thư, như vậy là gian tham mất rồi. Tiếc cho cô Kiều rất đẹp mà lại có tính xấu ấy !

* **Bạn Nhật-Ánh, Đại-Lộ**

Ngày Chủ-nhật 15-11-1942 dương lịch = 8 tháng 10, năm Nhâm-Ngọ.

* **Bạn Võ-văn-Toàn, Hội-an.** Bạn nên làm đơn khai rõ sự thật, đến Ty Trung-tiêu-học địa-phương, xin bản dupl.cata (bản sao)

* **Ông Trần-thiện-Tâm, giáo-sư, Bà-Hạt**

Vâng, ở Tây-phương, trai gái con cô con cậu có thể cưới nhau được. Anh em họ cũng có thể thành vợ chồng được. Nhưng

theo phong-tục Việt-nam, bà con còn gấn-gũi quá như trên, không thề lấy nhau được. Riêng về trường-hợp của ông và L., hai bên gia-đình không tán thành mà ông và L. định đưa nhau ra làm hôn thú ở Quận, để thực-hiện tự-do hôn-nhân theo ý muốn, cũng không thề được, vì L. chưa đến tuổi trưởng thành.

★ **Bạn Lê-Hằng, Nữ y-tá, Huế**

Con Rắn quấn vào cái Chén, biểu-hiệu của Y-khoa, mà bạn thấy ở các phòng thuốc Tây, không có sự-tích gì cả. Đây là huy hiệu của Asclapios, Thần y-khoa La-Mã, thời Thượng-Cổ, (Hy-lạp, là Thần Esculape). Đúng ra, Huy-hiệu của Asclapios là : Con Rắn, cây batoon, con gà cồ và cái Chén xưa (coupe). Sau này, các Y-sĩ Tây-phương bỏ bớt cây batoon và con gà, chỉ giữ lại con Rắn và cái Chén để làm tượng-trung cho môn thuốc Tây.

★ **Bạn Dương Lê Thùy**

Nói : *xin quý vị lưu-ý*, chứ đừng nói : *xin lưu-ý quý-vị*.

★ **Bà Lê-Thị Thanh-Hải, Gò-vấp**

« *Nhứt tu thị, nhĩ tu gia, thứ ba tu chùa* », là ngụ ý rằng, ở chợ là nơi tụ họp thế-gian, nơi bao nhiêu cạm bẫy xấu xa lôi cuốn mình, mà mình tu được, giữ được trong sạch, tránh được tham-sân-si, đó mới là khó tu.

Thứ hai, tu ở nhà. Còn tu ở chùa thì dễ hơn cả, vì nơi đây đã có sẵn các vị Tăng-già hoặc các Ni-cô dắt-dẫn đạo-hữu theo đường tu.

★ **Bạn Nguyễn-quang-Nghi, KBC 1676**

Nhưng số P.T. ông hỏi đều còn đủ tại tòa-soạn. Giá mỗi cuốn 10\$ — Ông có thể mua bằng tem bưu-chánh.

● **Ô. Trần-Hải-Đặng, Marseille — Pháp**

Ông Phạm-Quỳnh chết tháng 8 năm 1945, tại làng Cờ-Bi, gần kinh-đô Huế, do V.M. giết.

Vợ ông hiện còn sống, ở Đalat, Một người con trai của ông là Phạm-Bích, đang ở Paris.

★ **Bạn Lê-Thùy - Dương, Nữ - sinh - viên Đại - học Sorbonne — Paris.**

— Bạn có thể gửi mua thẳng « Liên-Hoa Nguyệt-San » Huế, hoặc tạp-chí Từ-Quang, Chùa Xá-Lợi, Saigon.

— Phê-Thông, từ 23 đến 42 đã hết.

— Trần-Trung-Lập : Con nuôi của cụ Cường-Đề ở Nhật, đảng-viên của Phục-Quốc-Hội. Năm 1917 ông phá ngục Thái-Nguyên, mở đầu cuộc khởi nghĩa chống Pháp. Thất bại, ông trốn sang Tàu, sang Nhật, được cụ Cường-Đề nuôi. Tháng 9-1939 ông theo quân đội Nhật ở Quảng-Châu, kéo lên đánh Lạng-sơn và chiếm được thành này. Nhưng Pháp điều-đinh ký hiệp-ước hòa bình với Nhật, trở lại chiếm Lạng-sơn, Trần-trung-Lập rút quân ra, tiếp tục đánh Lục-Binh, bị tử trận ngày 26-12-1940.

★ ★ **Ô. B.T.L. Nha-trang**

Năm Bính Ngọ là năm 1906

Ngày 20-10 Ất-dậu = 24-11-1945

Ngày 5-5-1948 = 27 tháng 3, mậu-tý.

★ **Ô... K.B.C. 3082**

S.O.S. = Save (hãy cứu-vớt)
our (của chúng tôi)
soul (Linh hồn).

Hãy cứu vớt linh hồn của chúng tôi. Nói vẫn tắt = lời kêu cấp-cứu.

● **Bạn Xuân-Lan, Nữ Trung-học Mỹ-tho.**

— Châu Mỹ la-tinh : Amérique latine (các nước ở Nam - Mỹ, cựu thuộc địa của hai nước la-tinh : Espagne và Portugal. Khác với Bắc Mỹ (Huê-kỳ) là Amérique Anglo-Saxonne (cựu thuộc địa Anh).

★ **Ô. Dương - văn - Khánh KBC 4884**

P.T. từ số 43 đến nay còn đủ. Mỗi số 10\$ kể cả cước phí.

ĐÌNH CHÍNH

Trong Phổ-Thông số 124 ra ngày 15-4-64, ở trang 118, dòng 9 và 26

- Chữ Régime *Végétarien* thay vì *végétanien*.
- Nếu tôi *chết* thay vì nếu tôi *chế*.

Trang 119; dòng 7:

- Chỉ huy dân *quán* tỉnh thay vì dân *tỉnh*.

Trang 120, dòng 3, 8 và 15:

- *Sauf* thay vì *sanf*, *La Réunion* thay vì *xa Réunion*.

đổi chiều với *những* năm thay vì với *năm*.

Trang 121, dòng 21:

- *Song* thân thay vì *sông* thân.

Xin đa tạ

Các bạn xem mỗi ngày trong
nhật báo



- ★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRI. của N.V.
- ★ THẠCH-BÍCH-SƠN. truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ
- ★ NHẬT KÝ của DIỆU-HUYỀN

Phát hành mỗi ngày 120.000 số

TÌM VIỆC

- Một nhóm giáo sinh Sư phạm (bản 2 năm) muốn cộng tác với các tư thực, hoặc nhận dạy tại tư gia trong dịp hè. Thư cho Bé. 140, Bùn-Viện Saigon
- Sinh viên học hết năm thứ 2 trường kỹ sư Điện, muốn tìm chỗ dạy học từ đệ nhị trở xuống, xin gởi cho Ông Hiền: 241, Trần bình Trọng Chợ Lớn.

MỸ-DUNG-LÔ
Hồng - Nguyễn

Làm cho da mặt mịn màng
Tiêu tan các vết nám đen
Các thui mụn trên mặt,
và hăm say cho trẻ em
Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN
245, đại lộ Nguyễn-Hoàng
Chợ Lớn

K.N. số 600 - 18.12.63

CÓ BÁN KHẮP NƠI

CENTRE SCOLAIRE

DUY-NHẤT

92, Nguyễn-đình-Chiều — Saigon
(Góc đường Công-Lý — Nguyễn-đình-Chiều)

- ★ Cours de vacances: 2-5-64 — 30-6-64
- ★ Rentrée de classes: 15-7-1964
de l'année scolaire (1964 — 1965)

*L'unique dans son organisation scientifique
et moderne*

HQ, **Bổ-phế linh-đơn Thụy-Lâm loại A**
TR/ : Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho
 đàm, ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.
hoàn Thụy-Lâm

Bạch-Đới, *TR/* : Cứng đầu cứng, ngứa cửa mình, ra huyết
 trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)
 Nhà thuốc **THUY-LÂM 191 Gia-Long Saigon**
 KN. số 425 ngày 25-9-63

Gần Đến kinh kỳ, Bản thân đã dượt, hay là đang
 hành kinh mà đau bụng uống :
Lợi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ». Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **Ông Tiên, Phú Lâm Cholon**
 K.N. BYT. số 1— 9-5-63

Phong Ngứa, Ghè chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó
 không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà
 hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »**
 30 sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Nhà thuốc **Ông Tiên Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)**

1) **CÁC CHỨNG HO** Ho Phong, ho đàm, ho siêng Ho rang
 tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HUỆT PHÁT**
PHÒNG LAO THẢO do Tang Nha chế tạo, để mạnh Phổi lạnh ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu ! dùng **AN THẦN**
BỬU trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xàm chóng mặt.
 Dùng để an thần định trí, mát gan dễ ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** : Thuốc bổ cho người lao
 tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt
 mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quý Bà
 dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ.**

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn
 hay đổ mồ hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa.

6) Quý Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ứa sữa, bản thân,
 mỗi mệt, thai trắng đau lưng. Quý Bà dùng : **DƯỠNG THAI BẢO**
SẢN HOÀN Di An Hòa.

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghè chốc, lở loét ngoài da tìm thuốc
PHONG NGỨA Di An Hòa để lọc máu giải phong.
 (Có đề bán ở các tiệm thuốc bắc)

Tổng Phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA**
 252A LÊ THÁNH TÔN Saigon — BYT/Kiểm Nhận ngày 18-12-1963

CÙ-LÀ



古
那
油

VIÊN BẢO CHÊ
NGUYỄN-CHI

KN 697.BYT/Q.CDP. 21/2/64



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ

KEO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ AN-DƯƠNG

K.N. số 252 BYT/Q.CDP/18-10-62



K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại : 23.187

Phạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-lý-sư
Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

Giấy phép số 292 CĐV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN
231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon